

Michel Feuillet

Cuộc Đời Thánh Phanxicô Thành Assise



Desclée de Brouwer

CUỘC ĐỜI THÁNH PHANXICÔ THÀNH ASSISE

MICHEL FEUILLET



MỤC LỤC

1. Sinh Ra Và Tuổi Trẻ	5
2. Chuyển Đổi	17
3. Sự Ra Đời Và Phát Triển Của Dòng Tu	39
4. Những Thử Thách	78
5. Những Năm Cuối	125

1. Sinh Ra Và Tuổi Trẻ

Assise

Hậu thế đã gắn tên của Phanxicô với thành phố nơi ngài sinh ra, Assise. Đây là phong tục dành riêng cho những người có tiếng tăm vượt ra ngoài ranh giới của một thành phố. Nhưng đối với Phanxicô, sự xích lại gần này không chỉ đơn thuần là một sự tham khảo. Có vẻ như khó có thể gọi lên Thánh Phanxicô, hành động và lý tưởng của ngài mà không gọi lại toàn bộ quang cảnh, không gọi lại thời thanh xuân vô tư lự của ngài, thời kỳ cải đạo dần dần của ngài, không bước chân vào - ít nhất là trong trí tưởng tượng - vùng đất mà ngài đã rời đi để rao giảng về sự nghèo khó theo tinh thần truyền giáo và nơi mà ngài không bao giờ ngừng quay trở lại.

Những con phố của Assise, những ngôi nhà đá hồng, những viên ngói đất son, những tòa tháp, những nhà thờ, vừa nhẹ nhàng vừa nghiêm trang, trải dài trên một trong những chân đồi cuối cùng của Núi Subasio. Thành phố quay lưng lại với khối núi khắc nghiệt với hai bên là rừng cây và đỉnh núi cao phủ đầy đồng cỏ núi cao và đồng cỏ hoang. Xung quanh là những vườn ô liu bậc thang, giữa chúng là những vườn nho. Mỗi không gian nhỏ đều được chăm chút và vun đắp cẩn thận ;



Italie của Phanxicô

lúa mì, rau và cây thức ăn chăn nuôi được chiết xuất từ vùng đất quý giá này và làm thức ăn cho gia súc trong chuồng. Màu xanh đậm của cây bách làm nổi bật màu bạc của cây ô liu hoặc nổi bật trên đường chân trời xanh ngắt. Được con người trồng qua nhiều thế hệ, những cây thiêng này phân định ranh giới các cánh đồng, đánh dấu lối vào một khu đất, dọc theo một con hẻm hoặc chỉ ra sự hiện diện của một nhà nguyện hoặc tu viện. Assise có một đồng bằng rộng lớn dưới chân thành phố, có nhiều con sông chảy qua và tất cả đều đổ về sông Tiber. Trên khoảng không đồng nhất này, các trường hình học lớn nối tiếp nhau ; cây dương phát triển mạnh dọc theo các dòng suối mà con người đã kiên nhẫn đắp đập, và ở đằng xa, chúng ta một lần nữa có thể nhìn thấy dãy đồi nhấp nhô. Một vùng đất có sự khắc nghiệt và dễ chịu xen kẽ.

Gioan sẽ được gọi là Phanxicô

Chính tại thành phố Assise đáng tự hào này mà Phanxicô đã sinh ra - vào năm 1181 hoặc 1182. Khi chịu phép rửa tội, ngài được đặt tên là Giaon - *Giovanni* - từ Tây Giả. Khi đứa trẻ được đưa đến giếng rửa tội, cha của em, Phêrô de Bernardone, đang vắng mặt ở Assise: ông đang trên đường trở về sau chuyến đi đến Pháp, một chuyến công tác của người bán vải năng động này,

luôn sẵn sàng di chuyển để có mặt tại những hội chợ sôi động nhất, nhằm mua và bán những loại vải mà ông kinh doanh. Trở lại Assise, Phêrô đổi tên con trai mình: Gioan sẽ được gọi là Phanxicô - *Francesco*. Tên này, cho đến lúc đó vẫn chưa thực sự là một cái tên, có nghĩa là «Pháp». Sự ngưỡng mộ mà thương nhân dành cho đất nước nơi một phần hoạt động có lợi nhuận của ông diễn ra đã giải thích cho quyết định của ông. Vợ ông, Donna Pica, xuất thân từ một gia đình quý tộc vùng Provence, đã chấp nhận sự thay đổi tên này như một lời tri ân tới đất nước xa xôi của bà, nằm gần biên giới nước Pháp, là đối tượng mơ ước và ngưỡng mộ của tất cả mọi người.

Một gia đình thương gia

Môi trường xã hội nơi Phanxicô sinh ra đại diện cho sự thay đổi đang dần chuyển đổi nước Ý. Ông nội của ông, Bernardone, thuộc gia đình Moriconi, thương gia vải vóc đến từ Lucques, một thành phố Toscane ở thung lũng Arno thấp hơn, đã chuyển đến Assise, nơi ông kết hôn và mở một cửa hàng riêng. Phêrô, con trai của Bernardone và là cha của Phanxicô, được thừa hưởng một gia tài kékch xù mà ông biết cách làm cho nó sinh lời mà không cần phải cân nhắc đến công sức của mình.

Xã hội và kinh tế châu Âu vào thời điểm đó về cơ bản được tổ chức theo chế độ phong kiến : nông dân chiếm

phần lớn dân số ; họ phải tuân theo một số ít lãnh chúa có đặc quyền về vũ khí ; giới tu sĩ - chính quy hay thế tục - hoàn thiện bức tranh xã hội. Tài sản chủ yếu đến từ nông nghiệp. Trao đổi thường được điều chỉnh bởi trao đổi hàng hóa và người ta trả tiền bản quyền mà lãnh chúa yêu cầu được trả bằng hiện vật ; có ít tiền lưu thông ; thị trường thường chỉ giới hạn ở những khu vực sản xuất. Tuy nhiên, ở nhiều vùng khác nhau của Châu Âu - và đặc biệt là miền Trung nước Ý - các hoạt động thủ công mỹ nghệ quy mô lớn hơn bắt đầu phát triển. Ở các thành phố, một thế giới mới được sinh ra : công nhân, nghệ nhân và người bán hàng biến đổi, sản xuất và tiếp thị những hàng hóa phức tạp hơn, đôi khi rất tinh tế. Da, gỗ, kim loại và sợi dệt được gia công trong các xưởng được dựng lên ở trung tâm thành phố, nơi các bức tường đang dần được mở rộng. Trên biển, ở lưu vực Địa Trung Hải và trên đất liền, dọc theo tuyến đường từ Ý đến Flanders, những cuộc trao đổi ngày càng diễn ra mạnh mẽ hơn.

Gia đình Phanxicô là một ví dụ điển hình của tầng lớp tư sản biết cách thống trị thời gian và không gian, và kiếm được lợi nhuận đáng kể từ một hoạt động thương mại hiện nay phức tạp hơn nhiều so với việc trao đổi hàng hóa đơn giản. Ở trung tâm nước Ý, vô số thị trấn nhỏ đã có thể phát triển, nhờ đó có được khối lượng tiền

tệ lớn hơn so với các quốc gia khác.

Phêrô de Bernardone là một người đàn ông quyền lực. Ông biết cách đầu tư lợi nhuận của mình vào bất động sản : ông sở hữu đồng cỏ, vườn ô liu, cánh đồng và vườn cây ăn quả ở *contado* Assise ; có ảnh hưởng, ông cũng biết cách làm cho thành phố được hưởng lợi từ khoản trợ cấp của mình.

Tuổi trẻ vô tư

Phanxicô lớn lên trong sự cưng chiều của gia đình giàu có này. Ngay từ rất sớm, anh đã thể hiện tính cách cởi mở : anh thích tụ tập ; người ta không tính bạn bè chơi đùa của anh. Anh được mọi người yêu mến vì tính vui vẻ và hào phóng. Khi còn trẻ, anh thường tham gia các bữa tiệc do chính anh khởi xướng. Anh biết cách tận hưởng những điều ngọt ngào nhất trong cuộc sống: khiêu vũ, đồ ăn ngon, thơ ca, tình bạn, tình yêu... Tự hào được gọi là Phanxicô, anh ấy điều hành giữa những người bạn đồng hành của mình như một nghệ sĩ du ca đến từ bên kia dãy Alpes để hát những bài hát lịch sự. Chàng thanh niên tư sản bắt đầu chơi trò hiệp sĩ. Với sự phù phiếm nhất định, anh thêm vào đó một chút khiếu hài hước : anh, con trai của người bán vải Phêrô de Bernardone, chẳng lẽ anh không dám đặt may cho mình một bộ quần áo hai tông màu, một mặt được cắt từ một

loại vải quý nhất, và mặt kia được cắt từ một loại vải bạt rất bình thường sao ? Không biết rằng một ngày nào đó mình sẽ trở thành kẻ ngốc của Chúa, Phanxicô hiện tại là kẻ ngốc trong lễ hội hóa trang.

Cha anh trách anh vì sự hoang phí, nhưng vẫn không nản lòng mà nuôi anh trở thành một thương gia lành nghề để tiếp tục truyền thống gia đình. Do đó, Phanxicô đã học được những kiến thức cơ bản về nghệ thuật thương mại và nhận được một số chỉ dẫn. Khi không được những người trẻ cùng trang lứa yêu cầu biểu diễn những điệu sarabandes vui tươi khắp thành phố, Phanxicô sẽ làm việc với cha mình, ở Assise hoặc ở những khu hội chợ xa xôi, và cuối cùng đã thể hiện tài năng kinh doanh.

Rất lâu sau khi hoán cải, trong suốt cuộc đời mình, Phanxicô vẫn giữ được sự vui vẻ từ thời trẻ. Anh sẽ luôn có khiếu cử chỉ và sở thích đặc biệt với thơ ca. Trong tâm thế của một cuộc sống khổ hạnh và hoàn toàn tận tụy với Chúa, anh vẫn giữ được năng khiếu vui chơi và đùa giỡn. Ngược lại, thậm chí trước khi hoán cải, Phanxicô vô tư thoág cho thấy con đường đặc biệt mà anh ấy sẽ theo đuổi sau này. Một ngày nọ, khi đang bận rộn ở cửa hàng của cha mình, Phanxicô được một người ăn xin đến thăm. Mãi mê tính toán, chàng trai trẻ

bán vải không thích bị làm phiền bởi người ăn xin đang xin tiền bố thí này. Anh ta đuổi ông ấy đi mà không hề bận tâm. Nhưng ngay lập tức, anh hối hận về hành động của mình : anh đuổi kịp người đàn ông bất hạnh và sau khi bố thí hào phóng cho ông ta, anh hứa sẽ không bao giờ bắt nhả nữa.

Trong những năm này, Phanxicô xuất hiện như một chàng trai trẻ có tính vô tư luôn được xoa dịu bởi lòng tốt tự nhiên. Sự hoán cải của Phanxicô sẽ diễn ra theo từng giai đoạn, rất chậm rãi. Sẽ có những sự kiện mang tính quyết định hơn những sự kiện khác, nhưng chúng sẽ mang tính khám phá ra một hướng đi mới, luôn đòi hỏi nhiều hơn là việc đột ngột từ bỏ một cuộc sống bỗng trở nên đáng ghét. Những sự kiện bên ngoài sẽ kết hợp với sự trưởng thành bên trong để chỉ cho người trẻ thấy con đường đặc biệt mà anh sẽ theo đuổi để phục vụ Chúa và con người.

Sự thật khắc nghiệt của lịch sử

Vào đầu thế kỷ 12 và thế kỷ 13, Assise đã trải qua những biến động xã hội và chính trị rất nghiêm trọng. Phanxicô và những người bạn đồng hành vui vẻ của mình sau đó phát hiện ra sự thật phũ phàng của câu chuyện. Những sự kiện kịch tính diễn ra trong thành phố nhỏ bé Ombrie là hậu quả của những vấn đề vượt

xa phạm vi của nó.

Nước Ý lý tưởng là trung tâm của Kitô giáo la-mã : ở Rome, Giáo hoàng và Hoàng đế cùng ngự trị với nhau để chia sẻ sứ mệnh chung : dẫn dắt nhân loại đến hạnh phúc trần thế và sau đó là hạnh phúc vĩnh cửu. Nhưng sự hòa hợp giữa hai hướng dẫn này còn lâu mới tồn tại. Trong một thế kỷ, Ý là nơi diễn ra cuộc đụng độ giữa hai cường quốc. Mọi người đều đang cố gắng kiểm soát bán đảo. Các hoàng đế từ miền bắc nước Đức đã thực hiện «cuộc đổ bộ» vào Ý để chế này trở lại La Mã cũng như Đức. Họ bị các giáo hoàng cứng đầu phản đối, chống lại những người muốn thiết lập quyền lực thế tục của mình.

Các thành phố của Ý, ngay cả khi phải chịu đựng những cuộc đấu tranh này, đã học cách tận dụng tình hình thường dẫn đến việc không có quyền lực tập trung thế tục. Các thành phố, đối tượng của các mối đe dọa, nhưng cũng là đối tượng được bảo vệ từ phía một trong hai bên đối địch, hiểu rằng khi có lệnh ngừng bắn hoặc một trong hai bên tham chiến suy yếu, họ có thể đòi quyền bầu cử. Các thành phố, thay vì trở nên nghèo đói, đã phát triển được quyền tự chủ về kinh tế và chính trị đến mức có thể thành lập các nước cộng hòa độc lập nhỏ. Đây chính là sự giải phóng mà Assise đã nỗ lực

thực hiện từ mùa xuân năm 1198.

Thành phố này, vốn là một phần của Công quốc Spolète, khi đó nằm trong lãnh thổ của đế quốc ; thành phố phải tuân theo Công tước Conrad xứ Urslingen. Nhưng các phiên tòa, lợi dụng sự vắng mặt của lãnh chúa người Đức và sự khuất phục của ông đối với vị Giáo hoàng trẻ tuổi Innocent III ở Narni, đã đánh đuổi quân đồn trú cố thủ trong *rocca* mà thống trị thị trấn.

Phanxicô mới mười bảy tuổi khi những sự kiện này xảy ra ; anh đã cùng bạn bè và người thân tham gia cuộc nổi dậy chống lại sự thống trị của nước ngoài và sau đó phá hủy pháo đài, biểu tượng của quyền lực đế quốc. Nhưng sự giúp đỡ thôi là không đủ để mang lại sự cân bằng và tự chủ cho Assise. Thành phố, từ bên ngoài, vốn phải tự bảo vệ mình khỏi lòng tham của Giáo hoàng chiến thắng, đang trải qua một cuộc nội chiến bên trong, giữa các gia đình quý tộc lớn trung thành với hoàng đế và tầng lớp tư sản mới yêu thích tự do cộng đồng.

Vào năm 1200, sau hai năm bạo lực, những người ủng hộ độc lập cuối cùng đã chiến thắng : giới quý tộc đã bị đánh bại ; nhiều người trong số họ đã tị nạn ở Pérouse, thành phố đối thủ có hình bóng kiêu hãnh nổi bật trên đường chân trời, với những tòa tháp sừng sững, nằm kiêu hãnh trên mũi đất bên kia thung lũng Tibre.

Sau khi những cuộc đấu tranh này kết thúc sau chiến thắng của một trong các phe phái, nền cộng hòa giờ đây phải đối mặt với mối đe dọa từ người hàng xóm hùng mạnh, kẻ thù truyền kiếp của mình : Pérouse, được các lãnh chúa phong kiến Assise ủng hộ trong sự ngạo mạn của mình, cho thấy mình ngày càng hung hăng hơn, đặc biệt là khi Assise tăng cường các hành động khiêu khích như tịch thu hoặc phá hủy các lâu đài và nhà cửa của những người lưu vong. Các lãnh sự của Assise quyết định đối mặt với nguy hiểm. Một đội quân nhỏ được thành lập. Phanxicô nhiệt tình tham gia. Từ khi còn nhỏ, anh đã nuôi dưỡng ước mơ về vinh quang quân sự: anh luôn thích thú lắng nghe những chiến công của những người lính dũng cảm hát những bài ca của Charlemagne do các nghệ sĩ hát rong từ phương Bắc thể hiện. Anh không hề do dự một giây phút nào. Ở tuổi hai mươi, anh bắt đầu thực hiện chuyến phiêu lưu điên rồ này với hy vọng giành chiến thắng vang dội cùng đồng bào của mình.

Sự thất bại

Nhưng vinh quang thì không đến ngay. Trận chiến diễn ra vào tháng 11 năm 1202, dưới chân Perouse, gần cầu Saint-Jean bắc qua sông Tibre. Một cuộc chiến vô cùng tàn bạo. Những kẻ tấn công đã nhanh chóng bị

đánh bại và Phanxicô là một trong những tù nhân. Anh phải chịu đựng sự sỉ nhục dành cho kẻ bại trận. Nhưng, bất chấp những xiềng xích trói buộc mình, anh vẫn khiến những người bạn đồng hành bất hạnh của mình kinh ngạc, thay vì than khóc cho số phận như họ, anh không từ bỏ sự lạc quan thường thấy của mình.

Anh bị giam cầm trong một năm. Một lệnh ngừng bắn trong cuộc giao tranh giữa hai thành phố đã cho phép anh được thả. Chàng thanh niên trở về quê nhà trong tình trạng kiệt sức vì thiếu thốn, suy sụp vì những cơn sốt. Căn bệnh dường như không muốn thuyên giảm mặc dù anh đã trở về nhà, mang đến cho anh một cái nhìn mới về cuộc sống và thế giới. Nhưng dần dần, nhờ sự chăm sóc của gia đình, đặc biệt là mẹ anh, Pica, sức khỏe của anh đã hồi phục.

2. Chuyển Đổi

Sự thức tỉnh

Nhiều tháng đã trôi qua. Năm 1205 đã đến. Khi mùa xuân cuối cùng cũng đến, chàng thanh niên đang hồi phục sức khỏe cuối cùng cũng có thể ra ngoài và đi qua cổng thành phố để dạo trong vùng nông thôn xanh tươi và vàng ươm mà anh rất thích ngắm nhìn. Có vẻ như có thứ gì đó đã bị hỏng. Phanxicô đã mất đi ngọn lửa đã từng ngự trị trong anh và mang lại cho anh niềm vui sống từng khoảnh khắc. Nhưng một ngày nọ, buồn bã và nhàn rỗi hơn bao giờ hết, trong một lần đi dạo dài trên đồng bằng, anh gặp một người đàn ông nghèo, một hiệp sĩ mà sự thay đổi vận mệnh thường xuyên xảy ra trong thời buổi hỗn loạn này đã khiến ông trở nên nghèo đói. Sự nhiệt tình đã trở lại với anh. Bắt chước cử chỉ của Thánh Martin, không chút do dự, anh trao chiếc áo choàng của mình cho hiệp sĩ đã ngã xuống, rồi ngay lập tức trở về Assise, ngạc nhiên trước cử chỉ của chính mình và cảm thấy được an ủi bởi cuộc gặp gỡ này. Sáng hôm sau, sau một đêm trằn trọc, anh thức dậy vẫn còn xúc động vì một giấc mơ kỳ lạ : một giọng nói, sau khi chúc mừng lòng hào phóng của ông, mời ông nhìn lên cung điện nguy nga trên bầu trời tràn ngập vũ khí và cờ có khắc hình chữ thập. Phanxicô lấy lại được sức lực



Món quà chiếc áo choàng (Giotto, Assise, Vương cung thánh đường Thánh Phanxicô, 1297-1299).

© Alinari-Viollet.

mà anh đã mất từ lâu : đối với anh, ý nghĩa của giấc mơ là không còn nghi ngờ gì nữa. Trong nhiều tuần, một lãnh chúa ở Assise đã chuẩn bị lên đường đến miền nam nước Ý, xa tới tận Pouilles, để gia nhập cùng Gauthier de Brienne với tư cách là người chỉ huy lực lượng dân quân của Giáo hoàng Innocent III. Phanxicô sẽ hộ tống người anh hùng này !

Gauthier, thông qua cuộc hôn nhân của mình với Marie, con gái của Tancrede, hoàng tử người Normand của Sicily, có yêu sách đối với toàn bộ phía nam bán đảo vốn nằm dưới sự thống trị của đế quốc. Hiện nay có hai đối thủ đang tranh giành ngai vàng hoàng gia : Gibelin Philippe de Souabe xứ Swabia, em trai của cố Hoàng đế Henry VI, và Otto xứ Brunswick, một ứng cử viên của đảng Guelph. Giáo hoàng, người đã lợi dụng tình hình yếu kém này để tái chiếm Công quốc Spolète, đã ủng hộ Otto mặc dù ông là gia sư của Frederick, con trai của Hoàng đế Henry VI, và cùng với Gauthier lao vào cuộc chiến chống lại viên quản lý của Đế chế với mục đích tái chiếm Vương quốc Sicily hùng mạnh.

Được cổ vũ bởi những thành công ban đầu và được bao quanh bởi sự tráng lệ của triều đình, Gauthier de Brienne đã tận hưởng được uy tín đến mức nhiều người tình nguyện đổ xô đến chiến đấu cùng ông. Phanxicô tìm lại được giấc mơ hiệp sĩ của mình. Anh hy vọng rằng sau khi lập được chiến công trong trận chiến thần thánh này, anh sẽ được chính tay bá tước người Pháp phong tước hiệp sĩ. Người thương gia trẻ có một bộ trang phục sang trọng được làm từ những loại vải tốt nhất. Rồi anh ta sẽ sớm đi về phía nam, cưỡi trên một con ngựa tuyệt đẹp.

Kết thúc một giấc mơ

Khi đến Spolète, ở cuối chặng đầu tiên, anh lại cảm thấy cơn sốt ập đến. Đêm dài và đau đớn. Suy yếu, anh nhận ra mình sẽ không thể tiếp tục lên đường vào sáng hôm sau. Phải hủy chuyến thám hiểm ! Nhưng rất nhanh chóng, trước khi bình minh ló dạng, anh ta chấp nhận thất bại này với sự cam chịu, bởi vì, lần đầu tiên, anh hiểu rằng nhiệm vụ anh phải đảm nhiệm phải vượt xa một cuộc chiến đơn thuần trên bộ ngay cả khi nhiệm vụ này được thực hiện để ủng hộ Đức Giáo hoàng. Trong thâm tâm, anh thấy rằng phục vụ chủ nhân tốt hơn là phục vụ người hầu, và ý muốn của Chúa nằm ở nơi khác.

Sau khi sức khỏe hồi phục, anh quyết định quay trở lại Assise, để lại các bạn đồng hành tiếp tục cuộc hành trình về phía nam. Trên đường trở về ở Foligno, anh đã có một hành động quyết định : bán quần áo đắt tiền, vũ khí và ngựa của mình rồi tiếp tục đi bộ về phía Bắc, một mình, mất đi vẻ ngoài điển trai và những giấc mơ vinh quang.

Khi đến Assise, anh được những người bạn lâu năm chào đón và mời anh đến dự tiệc để ăn mừng sự trở về và an ủi anh về sự bất hạnh của mình. Anh được bầu làm vua của bữa tiệc. Không quên sự lịch sự của mình,

anh đã chiêu đãi khán giả vui vẻ những món ăn tinh tế và phong phú, kèm theo rượu vang ngon. Nhưng giữa sự ồn ào đó, anh nhận ra sự thay đổi đã diễn ra trong mình. Người ta thấy anh ấy vắng mặt, chìm đắm trong giấc mơ. Liệu anh ấy có yêu không ? Tỉnh dậy sau cơn mê và bị quấy rầy bởi những câu hỏi, anh ta trả lời, gần như không muốn, rằng anh ta thực sự đã đính hôn và người phụ nữ anh ta yêu cao quý hơn, giàu có hơn và xinh đẹp hơn bất kỳ người bạn đồng hành nào của anh ta từng thấy.

Hướng tới cuộc sống mới

Bây giờ Phanxicô đã xong việc với các bữa tiệc. Anh hào phóng giúp đỡ người nghèo. Anh không chỉ đáp ứng nhu cầu của họ mà còn ra ngoài để gặp gỡ họ.

Khi cho đi, anh tước đi chính mình. Nhớ lại lời Chúa Giêsu, anh biết rằng sự giàu có làm con người xa rời Vương quốc Thiên Chúa. Ôn gọi của Phanxicô vẫn còn chưa chắc chắn ; nhưng có một điều chắc chắn : con đường của anh ta sẽ là nghèo đói, chật hẹp giữa tất cả. Người phụ nữ trong suy nghĩ của anh, người mà anh kể với bạn bè, thực ra chính là Người phụ nữ Nghèo đói.

Từ đó trở đi, anh có thói quen lui về vùng nông thôn một mình ; và ở đó anh cầu nguyện rất lâu. Khi trở về

thị trấn, thường ăn mặc rách rưới, anh bị những người bạn đồng hành ngày hôm trước bắt chuyện và chế giễu. Cha của anh, người không chấp nhận tính hoang phí trong quá khứ của anh, cũng không hiểu được nỗi ám ảnh mới của anh : cách phân phát điền rò của anh và với chúng cuồng cải trang thành người đi chân đất, cả gia đình sẽ sớm trở thành trò cười cho cả Assise. Chỉ có mẹ của Phanxicô ủng hộ anh trong cuộc chiến mới : bà lắng nghe tâm sự của anh và hiểu anh ; bà bí mật giúp anh giải cứu những người không may.

Để tìm kiếm dấu hiệu, Phanxicô quyết định đến Rome, đến lăng mộ của Thánh Phêrô.

Một chuyến đi như vậy chính là ước mơ của mọi Kitô hữu vào thời Trung cổ. Không thể đặt chân đến Đất Thánh và bước theo dấu chân Chúa Kitô, người ta hy vọng, ít nhất một lần trong đời, được hành hương đến nguồn gốc của Kitô giáo La Mã, và do đó trở thành một người *romaeus*.

Phanxicô trở thành người hành hương, mong muốn hiểu rõ hơn về yêu cầu tuyệt đối này được áp đặt cho mình và anh muốn dâng hiến cho Chúa. Và ở Rome, anh đã có một cử chỉ hào phóng khác. Nhìn thấy những người hành hương đang đóng đếm một cách tiết kiệm của lễ trên mộ thánh tông đồ, Phanxicô đã ném mạnh

mọi thứ trong túi mình ; sau đó, anh đổi quần áo của mình thành quần áo của một người ăn xin và tại quảng trường trước Vương cung thánh đường, anh cúi mình xuống để xin bố thí.

Phanxicô luôn muốn tiến xa hơn. Dù có nguy cơ khoa trương, anh vẫn muốn chứng minh với chính mình và với Chúa rằng anh xứng đáng với một sứ mệnh lớn lao. Và vì thế, anh tìm cách đảo ngược hoàn toàn các giá trị mà anh từng theo đuổi trong thời thanh xuân vô tư lự của mình. Anh học cách ghê tởm những điều ngọt ngào trong quá khứ và cam kết yêu những gì từng là điều đáng ghét nhất đối với anh. Trong lời cầu nguyện, anh dâng lên Chúa những hy sinh lớn lao nhất của mình, điều này sẽ sớm trở thành niềm vui hoàn hảo nhất của anh.

Một ngày nọ, khi đang cưỡi ngựa không xa Assisi, Phanxicô nhìn thấy một người phong cùi tiến về phía anh với bàn tay giơ ra. Quá kinh hãi, anh phải di chuyển thật nhanh và chạy thật xa khỏi sinh vật ghê tởm này; nhưng, vượt qua nỗi sợ hãi, anh xuống ngựa, nhét một đồng bạc vào tay kẻ ăn xin đáng ghét và hôn hẳn. Sau hành động anh hùng này, anh rời đi trong khi vẫn hát ngợi khen Chúa. Từ đó trở đi, anh tận tụy cống hiến hết mình cho cộng đồng người phong cùi,

nơi anh luôn bao bọc bằng lòng tốt và sự hào phóng, điều này đi ngược lại với phong tục thời bấy giờ. Trên thực tế, vào thời Phanxicô, những người mắc bệnh phong bị đuổi khỏi xã hội ; họ sống ở những nơi xa xôi, tụ tập lại trong những trại tập trung kín. Mọi liên lạc với cộng đồng còn lại đều bị nghiêm cấm.

Saint-Damien

Ngoài lòng bác ái, Phanxicô còn thêm vào đó một lòng đạo đức nồng nhiệt. Trong suốt cuộc hành trình ở vùng nông thôn, anh không bao giờ quên làm dấu thánh giá, đọc một bài thánh ca mỗi khi đi qua một cây thánh giá hay một nhà nguyện đơn giản có hình ảnh thánh thiện. Khi nhìn thấy một nhà thờ trên đường đi, nơi mà trước đây anh thường vui vẻ đi qua, anh bước vào và cầu nguyện.

Vì vậy, một ngày nọ, khi đi ngược lên Assise từ đồng bằng, anh nhận ra hình bóng đồ nát của nhà nguyện cũ Saint-Damien, ẩn mình trong màu xanh nhạt của những cây ô liu được trồng theo bậc thang dưới chân thành phố. Anh bước vào nơi ẩn náu khiêm tốn, đã đồ nát một nửa. Phía trên bàn thờ treo một cây thánh giá lớn được sơn vẽ hình ảnh Chúa Kitô chiến thắng. Vị khách trẻ tuổi cúi xuống và cầu nguyện. Theo những người viết tiểu sử đầu tiên của anh, Phanxicô, sau khi đứng



Phanxicô và Thánh giá nơi nhà nguyện Saint-Damien (Giotto, Assise, Vương cung thánh đường Thánh Phanxicô, 1297-1299). © Alinari-Giraudon

thằng dầy và chiêm ngưỡng khuôn mặt của Đấng bị đóng đinh, đã nghe Chúa Giêsu nói với anh : «Phanxicô hãy đi sửa lại ngôi nhà đang đổ nát của Ta.» Rời khỏi nhà thờ nhỏ, vẫn còn rất buồn bã, anh gặp vị linh mục đang trông coi nơi tội tàn này. Anh để lại tiền để thắp ngọn đèn dầu luôn sáng trước cây thánh giá.

Phanxicô sau đó chạy vội đến nhà cha mình và lợi dụng lúc người thương gia vắng mặt, lấy hết những mảnh vải đẹp nhất mà cửa hàng có. Sau khi lên yên ngựa, anh chất lên ngựa những chiến lợi phẩm quý giá và lên đường đến Foligno, nơi anh bán hết của cải của mình : những tấm vải đẹp, cả ngựa và dây cương. Quay lại Saint-Damien anh chuẩn bị trao cho vị linh mục số tiền lớn mà anh nhận được từ việc bán hàng ; nhưng ông từ chối vì sợ gặp rắc rối từ gia đình của người hiến tặng lạ mặt này. Phanxicô để lại chiếc ví ở một góc nhà thờ và xin vị linh mục cho mình ở nhờ, và vị linh mục đã đồng ý cho ông ở nhờ.

Chiến tranh với cha mình

Pierre de Bernardone, người ngày nào cũng biết được những hành động điên rồ mới của con trai mình, không thể chịu đựng được nữa. Con giận dữ của ông bùng nổ. Cùng với bạn bè và hàng xóm, nhà tư sản đến Saint-Damien, quyết tâm đưa Phanxicô trở lại con đường mà

ông tin là đúng đắn, bằng vũ lực nếu không thể thuyết phục. Khi người cha giận dữ đến nhà nguyện thì tên tội phạm đã bỏ trốn ! Phanxicô ẩn náu trong một hang động mà anh biết là tồn tại. Chàng trai trẻ, vì sợ bị cha mình và toàn bộ cộng đồng chủ cửa hàng nơi mình sinh sống trả thù, đã nhốt mình nơi đó trong một tháng. Anh hiếm khi ra ngoài vào lúc trời tối. Sống trong cảnh túng thiếu, anh dành thời gian cầu nguyện, cầu xin Chúa ban cho anh sức mạnh cần thiết để đối mặt với thế giới chỉ toàn sự thù địch và thiếu hiểu biết. Cuối cùng, mong ước của Phanxicô đã được chấp thuận : kẻ hèn nhát bước ra khỏi hang và, được trang bị lòng dũng cảm bất ngờ, đi theo con đường dẫn trở về Assise. Khi bước qua cổng thành, anh ngay lập tức bị các thẩm phán nhận ra và họ vô cùng kinh ngạc trước vẻ ngoài tồi tàn và quần áo rách rưới của anh. Trong thị trấn nhỏ tin tức về sự anh trở về sẽ sớm được mọi người biết đến. Người ta chỉ vào anh ta và cười. Đối mặt với những lời la ó và chế giễu, Phanxicô tiến về nhà cha mình. Nhưng Pierre de Bernardone, được cảnh báo bởi tiếng kêu cứu của con trai mình, đã ra đường. Bị tổn thương vì danh dự, vô cùng tức giận vì xấu hổ, người tư sản bắt giữ con trai mình và lôi vào nhà rồi nhốt anh vào một căn phòng tối.

Nhưng công việc kinh doanh không thể chờ đợi. Người buôn bán phải đi đến một hội chợ xa xôi nào đó.

Sau khi mạnh mẽ khuyến cáo không nên thả Phanxicô trong bất kỳ trường hợp nào, Pierre de Bernardone đã cưỡi ngựa và bắt đầu một cuộc hành trình dài. Bà Pica bắt đầu thực hiện theo chỉ dẫn của chồng, nhưng không chấp nhận sự nghiêm khắc quá mức của người cha và hiểu được nguyện vọng ngoan đạo của con trai, bà mở cửa ngục tối và để Phanxicô trốn thoát. Anh tự nhiên quay trở lại Saint-Damien.

Khi Pierre de Bernardone trở về Assise và chứng kiến cảnh vợ mình không vâng lời còn con trai thì bỏ trốn, ông lại một lần nữa nổi cơn thịnh nộ, nhưng nhanh chóng lấy lại bình tĩnh, quyết tâm thực hiện những biện pháp cần thiết đối với đứa con bất trị này. Ông đến Cung điện Công xã và nộp đơn khiếu nại con trai mình trước các lãnh sự thành phố, yêu cầu trả lại toàn bộ số tiền đã bị đánh cắp. Các vị lãnh sự, thấy đồng bào của mình lo lắng như vậy, đã cử người đi triệu tập Phanxicô đến gặp họ. Anh trả lời rằng anh tự do và anh chỉ chịu trách nhiệm trước Chúa, mà anh là người đầy tớ khiêm nhường của Ngài. Các lãnh sự bối rối tuyên bố rằng Phanxicô hiện nằm ngoài thẩm quyền của họ và thúc giục cha của anh liên lạc với giám mục. Vị giám mục ngay lập tức yêu cầu triệu tập Phanxicô đến để trả lời khiếu nại của cha mình. Kẻ chạy trốn - theo lệnh của một giáo sĩ - đã vâng lời.

Sau khi nghe được ý định tốt của người con, vị giám mục triệu tập người cha. Và trước công chúng, trước nhà thờ chính tòa Đức Mẹ Maria, trước sự chứng kiến của vị thẩm quyền tôn giáo cao nhất của Assise, Phanxicô đã trả lại số tiền còn lại cho cha ; sau đó, bằng một cử chỉ ngoạn mục, anh cởi bỏ hết quần áo, trả lại cho cha mình, và trần truồng như lúc mới sinh, anh tuyên bố với cha mình : «Cho đến bây giờ, con vẫn gọi cha là cha trên thế gian ; giờ đây, con có thể tự tin nói rằng : «Lạy Cha chúng con ở trên trời, Đáng con đã đặt kho báu và tin cậy». Sau đó, giám mục che thân thể trần truồng của Phanxicô. Dấu hiệu này, mà chàng trai trẻ bị tước quyền thừa kế chấp nhận, là triệu chứng cho thấy sự phục tùng liên tục của anh đối với Giáo hội.

Từ chối tà giáo

Có nhiều phong trào cải cách vào thời của Phanxicô. Những nhà thuyết giáo nhiệt thành lên án sự giàu có của các giáo sĩ và quyền lực thế tục của Giáo hội. Bên ngoài hệ thống cấp bậc chính thức, các cộng đồng và giáo phái được thành lập để sống theo lý tưởng của Chúa Kitô. Giọng điệu của những lời trách móc thường trở nên cay đắng : Rome được gọi là Babylon mới và Giáo hội là gái điếm được nhắc đến trong Sách Khải Huyền. Tinh thần cải cách, sớm lạt đổ và đi chệch khỏi

giáo điều la-mã bị giáo quyền lên án là dị giáo và ly giáo.

Vì vậy, những người Vaudois - những người nghèo ở Lyon, của thương gia Pierre Valdès (1140-1206) - rao giảng về sự nghèo đói và sự trở về với Phúc Âm, đầu tiên nhận được sự chấp thuận của Giáo hội. Họ thành



Từ bỏ tài sản của cha mình (Giotto, Assise, Vương cung thánh đường Thánh Phanxicô, 1297-1299).

© *Anderson-Viollet*.

công ở Dauphiné, Savoie, Provence, sau đó là ở Piedmont và Lombardy. Nhưng cho phép tất cả các tín hữu đều có đặc quyền cử hành các bí tích, do đó thách thức quyền lực của các linh mục và giám mục, và từ chối mọi phụng vụ được thể chế hóa, họ bị lên án, bị rút phép thông công và bị ngược đãi.

Về phần mình, những người theo phái Cathares nhìn thấy trong vũ trụ hai nguyên lý đối lập và không thể giản lược: nguyên lý Thiện, đáng sáng tạo ra thế giới tâm linh, và nguyên lý Ác, đáng sáng tạo ra thế giới trần thế. Con người, bằng cách tách mình khỏi vật chất, có thể thoát khỏi đế chế của Satan và gia nhập vào Chúa. Chủ nghĩa Catharisme khinh thường thế gian, phản đối sự khắc khổ quá mức đối với sự xa hoa và thoải mái của một bộ phận giáo sĩ chính thức. Cây này phát triển tốt ở nhiều vùng của Châu Âu. Ở miền Nam nước Pháp, họ được gọi là người Albigeois. Ở miền trung nước Ý, họ cũng rất hiện diện : ngay tại Assise, các lãnh sự đã chọn một người phái Cathares tên là Gherardo vào năm 1205 để phân xử đời sống chính trị của công xã. Giáo hội La Mã không thể giảm bớt những đối thủ cạnh tranh nguy hiểm này bằng cách rao giảng, nên sẽ chống lại họ bằng những cuộc thập tự chinh tàn khốc.

Vào giữa thế kỷ 11, phái Patarins bao gồm một phong trào cải cách tôn giáo được thực hiện theo chính thống giáo hoàn hảo. Nhưng vào thời của Phanxicô, những người ủng hộ tà giáo Lombard phổ biến gần với phái Cathares được gọi như vậy. Nói chung, Vaudois, Cathares, Albigeois, Patarins là những cái tên thường đan xen và hòa nhập vào thực tế xã hội đa diện và, trên hết, theo tinh thần giáo hội được giao nhiệm vụ truy tìm tà giáo. Tất cả những phong trào này đều có điểm chung là cuộc nổi loạn ngày càng cấp tiến chống lại Giáo hội; điều này chắc chắn dẫn đến sự cứng rắn của Giáo hội.

Không giống như những người thúc đẩy cải cách khác, Phanxicô sẽ vẫn trung thành với hệ thống cấp bậc tôn giáo. Và, vào mùa xuân năm 1206, từ bỏ tài sản của cha mình và đặt mình dưới sự bảo vệ của Giám mục Guido, Phanxicô đã có cử chỉ công nhận và tôn kính phẩm giá linh mục và quyền lực của giáo hội. Niềm tin của Giáo hội vào ngài sẽ không phải lúc nào cũng hoàn toàn : đôi khi lý tưởng thái quá của ngài sẽ gây lo ngại, nhưng các giáo hoàng sẽ biết cách giữ Phanxicô trong Giáo hội, và Phanxicô, bất chấp những yêu cầu tuyệt đối của Giáo hội, sẽ làm mọi cách để tuân theo thẩm quyền của giáo hoàng và, thường xuyên hơn, là thẩm quyền của các linh mục và tu sĩ.

Con đường đến tự do

Sau khi mặc một bộ quần áo tạm thời, Phanxicô rời đi. Anh được tự do. Thoát khỏi mọi ràng buộc, anh rời bỏ quê hương. Anh bước đi vui vẻ. Trên đường đi, anh hát những lời ngợi khen Chúa bằng tiếng Pháp, nhớ lại thứ ngôn ngữ *gallica* mà anh đã học được ở hội chợ ở Champagne hay ở Ile-de-France, hay đơn giản là ở quảng trường Assise, khi ca đoàn đã khơi dậy trí tưởng tượng hào hiệp của anh khi còn là một chàng trai tư sản trẻ.

Anh đi về phía bắc, thích những con đường hẻo lánh hơn là con đường chính của thung lũng. Anh đi về phía Gubbio băng qua một vùng đất hoang dã nơi núi khô cằn và rừng sâu xen kẽ nhau. Tại khúc quanh trong rừng, anh gặp hai tên cướp. Tò mò trước du khách kỳ lạ này, bọn côn đồ hỏi anh : «Anh là ai ?» Phanxicô, đầy tự tin, trả lời : «Tôi là sứ giả của Đại vương !» Thấy rằng không có lợi lộc gì từ một kẻ cuồng nhiệt như vậy, họ ném anh xuống mương một cách thô lỗ, chế giễu và sỉ nhục anh. Còn lại một mình, Phanxicô cố gắng hết sức để đứng dậy, nhưng chẳng mấy chốc đã bắt đầu cười thật tươi và tiếp tục ngợi khen Chúa nhiều hơn nữa. Phanxicô bắt đầu khám phá ra niềm vui hoàn hảo mà anh muốn biến thành quy tắc sống của mình, bao gồm

việc hân hoan và tạ ơn trong mọi dịp, đặc biệt là khi bị chế giễu và không vui.

Khi đến không xa Gubbio, Phanxicô đã đi xin bố thí trong một tu viện. Để sống sót, anh đồng ý làm người hầu cho tu viện trong vài ngày. Nhưng bị các tu sĩ đối xử tệ bạc, anh sớm quyết định rời đi và trở về Gubbio. Sau khi đi qua cổng thành phố, một người bạn nhận ra anh, đưa anh vào nhà và mang đến cho anh sự thoải mái mà anh ta cần. Nhưng Phanxicô từ chối ổn định cuộc sống. Anh lại lên đường, dừng lại đây đó, chăm sóc những người phong cùi và giúp đỡ những người bất hạnh, nhân danh Chúa. Sau vài tháng lang thang đạo đức và làm từ thiện, cuối cùng anh đã trở về Assise và tự phát đến Saint-Damien.

Người xây dựng

Nhắc lại sứ mệnh phục hồi nhà thờ mà anh đã được mặc khải vài tháng trước, Phanxicô vui vẻ bắt đầu công việc cải tạo nhà nguyện.

Anh xây lại những bức tường bị sập, trám lại các vết nứt và làm lại phần mái bị sập một phần. Trong quá trình tìm kiếm vật liệu, anh phải nhờ vào lòng hảo tâm của người khác. Nhưng đôi khi lại là những viên đá được ném vào anh với thái độ thù địch. Điều này không làm

lung lay ơn gọi mới của anh là một Thợ nề của Chúa. Hát suốt ngày, anh nỗ lực thúc đẩy việc khôi phục lại thánh đường khiêm tốn này.

Chàng thanh niên trẻ tuổi, mảnh khảnh đã trở thành một công nhân vững chắc, không phải lúc nào cũng là trò cười của tòa án. Một số người dân đồng hương của anh, những người đã từng rất ấn tượng trước cảnh tượng ngoạn mục khi anh từ bỏ tài sản của cha, giờ đây lại ngưỡng mộ hành động vừa khiêm tốn vừa anh hùng này. Thỉnh thoảng, có người đến ở lại vài giờ, vài ngày với anh để khôi phục lại cho Saint-Damien vẻ đẹp mà mọi ngôi nhà của Chúa đều xứng đáng có được, ngay cả chỉ là ngôi nhà đơn sơ nhất.

Năm 1206 kết thúc với việc tái thiết hoàn toàn Saint-Damien, ngay sau đó là việc sửa chữa một nhà nguyện dành riêng cho Thánh Phêrô nằm bên ngoài thành phố vào năm sau. Sau khi dự án thứ hai này hoàn thành, Phanxicô đã đến Sainte-Marie-des-Anges, một thánh đường bỏ hoang, biệt lập trên đồng bằng Assise và được đặt biệt danh là Portioncule vì diện tích nhỏ. Phanxicô, một người sùng kính Đức Mẹ, đã tìm thấy trong việc cung hiến nhà nguyện dành cho người nghèo một động lực bổ sung cho lòng nhiệt thành của mình và cái tên quen thuộc này đã làm thỏa mãn lý tưởng về sự nghèo

khó và khiêm nhường của ngài.

Phúc âm của Thánh Matthêu

Vì vậy, trong gần hai năm, Phanxicô đã tìm thấy trong công việc xây dựng rất cụ thể này một câu trả lời cho khát vọng của mình : anh trở thành người phục vụ Giáo hội bằng cách sửa chữa các nhà thờ. Sự thành công trong kinh doanh của anh xuất hiện theo cách rất thực tế và có thể đo lường được. Công việc của anh đang tiến triển. Gạch, đá, dầm, xà, ngói được lắp ráp hài hòa là dấu hiệu dễ thấy của một sứ mệnh tông đồ được thực hiện thành công. Nhưng Phanxicô sớm bắt đầu cảm thấy những giới hạn của ơn gọi đầu tiên của mình. Anh nhận ra rằng đòi hỏi của Chúa còn cao hơn thế nữa. Vào ngày 24 tháng 2 năm 1208, ngày thánh Matthêu, anh đã tìm thấy câu trả lời cho những câu hỏi của mình.

Trong nhà thờ đang trong quá trình trùng tu, một linh mục đến dâng lễ, đọc Phúc âm trong ngày, và đối với Phanxicô, đây là một sự mặc khải : văn bản thánh kể về việc Chúa Giêsu sai các tông đồ đi rao giảng về vương quốc thiên đàng, truyền lệnh cho họ không được sở hữu vàng bạc, không được mang theo túi xách, bánh mì, gậy, giày dép và thậm chí không được mặc áo dài để thay. Phanxicô, người đã nắm được những điều cốt yếu

của bài đọc bằng tiếng La-tinh, đã reo lên sung sướng : «Đó chính là điều tôi muốn ! Đây chính là điều mà toàn thể tâm hồn tôi mong muốn !» Cuối Thánh lễ, Phanxicô xin linh mục giải thích từng điểm một về lời Chúa. Anh muốn ra đi ngay như các tông đồ. Anh không chịu chậm trễ và muốn thực hành những gì vừa nghe. Bộ quần áo giản dị mà anh mặc dường như là một sự xa xỉ quá mức. Anh tháo dây giày, vứt bỏ cây gậy và chỉ giữ lại một chiếc áo dài. Sau đó, anh tự may cho mình một bộ quần áo được cắt từ vải thô ; anh tạo cho nó hình dạng giống cây thánh giá của Chúa Kitô và dùng một sợi dây thừng thông thường làm thắt lưng.

Với vẻ rạng rỡ, anh đi dọc các con đường, chân trần, rao giảng về sự sám hối. Anh nói một ngôn ngữ đơn giản mà mọi người đều hiểu. Nó cung cấp giáo dục cho đối tượng khán giả ngày càng đa dạng và phong phú. Anh tạm thời chuyển đến trường giáo xứ của nhà thờ Saint-Georges, chính ngôi trường mà khi còn nhỏ, anh đã học đọc một ít tiếng Latin, cách nhà cha mẹ anh vài bước chân.

Có một từ cứ lặp đi lặp lại trong lời bài hát của anh, từ «hòa bình», như một nổi ám ảnh. Trong thời đại bất đồng và chiến tranh bè phái này, Phanxicô nhiệt thành tuyên bố sự hòa hợp và hòa giải : «Xin Chúa ban cho

anh chị em sự bình an !» Mặc dù vóc dáng nhỏ bé, Phanxicô vẫn thu hút sự chú ý của đám đông tụ tập đông đảo ở bất cứ nơi nào anh đến. Những lời nói giản dị của anh thật hấp dẫn. Ánh mắt trong sáng của anh hướng thẳng đến trái tim của những người đàn ông và phụ nữ ở mọi hoàn cảnh và lứa tuổi, những người bị ấn tượng bởi tấm gương của anh.

3. Sự Ra Đời Và Phát Triển Của Dòng Tu

Những người anh em đầu tiên

Hai năm đã trôi qua kể từ khi ông chính thức từ bỏ mọi tài sản trước sự chứng kiến của cha mình và Giám mục Guido. Hôm nay, vào mùa xuân năm 1208, Phanxicô khẳng định cam kết sống một cuộc sống nghèo khó hơn nữa, thêm vào đó là việc phục vụ Lời Chúa cho anh em mình, cho tất cả những ai ngài gặp trên đường và những người khao khát sám hối và bình an. Một số thánh giả của ông muốn theo ông, để trở thành những người nghèo lang thang và vui vẻ.

Người môn đệ chân chính đầu tiên của Thánh Phanxicô là Bernard - Bernard de Quintavalle. Ông là một người giàu có tên tuổi. Một buổi tối, ông tiếp đón Phanxicô tại nhà mình ở Assise và nói với ngài về kế hoạch ra đi giống như ngài để rao giảng phúc âm. Phanxicô đã nói rõ với chủ nhà về những hạn chế của sự lựa chọn như vậy, nhưng ngài thích rằng lệnh lên đường phải đến từ chính Chúa. Vì vậy, sáng hôm sau, cùng với một ứng viên khác xin hoán cải, Pierre de Catane, một luật sư, Bernard và Phanxicô đến nhà thờ Saint-Nicolas. Sau khi bình tâm lại, Phanxicô tiến đến bàn thờ và vì lòng sùng kính Chúa Ba Ngôi, ngài mở Phúc Âm trên bàn

thờ ba lần. Việc mở ba trang sách thánh khẳng định quyết tâm của Bernard và Peter. *«Nếu con muốn nên hoàn hảo, hãy đi, bán hết tài sản của con và cho người nghèo.»* Đây là bài đọc đầu tiên theo sau là hai đoạn văn khác mà Phanxicô thấy trước mắt và tuyên bố với những người bạn mới của mình : *«Khi đi đường, đừng mang theo gì. (...) Nếu ai muốn theo Ta, hãy từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo Ta.»* Phanxicô tạ ơn Chúa vì đã ban cho ngài một quy tắc đích thực cho chính mình và cho tất cả những ai trong tương lai muốn theo ngài.

Việc sử dụng đoạn mở đầu Phúc Âm này đòi hỏi Phanxicô phải hoàn toàn tin tưởng vào ân sủng của Chúa và đối với ngài, cử chỉ này không hề giống với một trò chơi may rủi. Không hề có mục đích bói toán, ông có ý định xây dựng cuộc sống của mình theo chính lời của Chúa Jesus.

Không chút do dự, Bernard bán hết tài sản của mình, quyết định trao số tiền đó cho người nghèo. Pierre, mặc dù kém may mắn hơn nhiều, cũng làm như vậy với số tài sản ít ỏi của mình. Không phải là không có tiếng kêu cứu khi việc phân phối được thực hiện cho những người nghèo đổ xô đến từ những quận và vùng ngoại ô mất vệ sinh nhất. Người ta vội vã đón nhận khoản tiền

bất ngờ này. Những người bị tước quyền thừa kế tụ tập lại để giành lấy một phần thừa kế mà họ không ngờ tới.

Nếu sự điên rồ này làm một số người vui mừng thì nó lại làm phật lòng không chỉ một nhà tư sản : sự phung phí đột ngột của một gia tộc, được tích góp chậm rãi sau nhiều năm, thậm chí nhiều thế hệ, bằng lao động và quản lý thận trọng, làm xáo trộn đạo đức sáng suốt của những người đáng kính và khơi dậy sự cay đắng của họ, ngay cả khi không có tổn hại trực tiếp nào xảy ra với họ.

Một linh mục tên là Sylvestre, giáo sĩ của Saint-Rufin, khi chứng kiến sự hào phóng thiếu cân nhắc này, nhớ rằng Phanxicô đã không đền bù đủ cho ông về số đá được cung cấp vào thời điểm xây dựng Saint-Damien. Ông muốn nhận được những gì ông cho là xứng đáng. Nghe thấy lời phàn nàn của ông ta, Phanxicô phản ứng, như thường lệ, theo cách tuyệt đối và kịch tính : anh đến gần Bernard, thò tay vào chiếc áo choàng nơi anh ấy cất tiền và lấy ra một nắm tiền xu đưa cho kẻ keo kiệt. Sylvestre hài lòng và trở về nhà ; nhưng, lương tâm cắn rứt, ông ta sớm hối hận về lòng tham của mình và đến cầu xin Phanxicô tha thứ ; còn tốt hơn, một ngày kia, ông sẽ mang lấy sự nghèo đói tốt cùng thành của riêng mình và sẽ đến để mở rộng gia đình của những tu

sĩ Phanxicô đầu tiên.

Họ ra đi từng hai người một

Mùa xuân và mùa hè năm 1209 chứng kiến sự khởi đầu hạnh phúc của cộng đồng nhỏ được thành lập gần Sainte-Marie-des-Anges. Một túp lều đơn sơ dùng làm nơi ở. Nhưng không có chuyện ổn định cuộc sống. Cùng với Gilles, người mới hoán cải, một thanh niên giản dị, mù chữ nhưng đầy lòng ngay thẳng, Phanxicô đi truyền giáo ở Marche d'Ancône, những vùng núi ở phía tây Umbrie, cuối cùng đi xuống biển Adriatique. Hai người bạn đồng hành còn lại cũng đi theo hướng khác. Spolète và xa hơn về phía nam là Riéti đã được Phanxicô và các anh em của ông đến thăm. Sau những chuyến đi và thuyết giáo là thời gian sống tập thể và đạo đức tại Portioncule. Hành động và suy ngẫm xen kẽ trong cuộc sống của các huynh đệ. Vừa là những nhà thuyết giáo lưu động vừa là những tu sĩ định cư, họ thử nghiệm một lý tưởng sống theo gương mẫu của những người Kitô hữu đầu tiên : họ sống bằng công việc hoặc từ của bố thí, và để mọi thứ làm của chung ; Họ chia phần dư cho người nghèo và không bao giờ giữ lại gì cho ngày hôm sau. Những tân binh đến làm tăng số lượng cộng đồng nhỏ này - trong số đó có Philip và Ange Tancrede - nên số lượng của họ nhanh chóng

bằng số lượng các tông đồ.

Bên cạnh những đòi hỏi của sự nghèo đói còn có những đòi hỏi của niềm vui và tình bạn. Trong mọi hoàn cảnh, đồng đội phải giúp đỡ và giải cứu lẫn nhau. Sự ngược đãi mà những kẻ không tin gây ra cho họ được chấp nhận như một phước lành. Nếu sự đố kỵ hay ác ý xuất hiện trong nhóm, trong chính trái tim của những huynh đệ, thì sự ăn năn, tha thứ và hòa giải sẽ sớm làm mọi việc trở nên suôn sẻ. Phanxicô, là một người cha tốt, luôn chăm sóc gia đình nhỏ của mình bằng sự dịu dàng.

Dưới sự bảo vệ của Đức Giáo Hoàng

Vào đầu năm 1209, khi mùa đông khắc nghiệt, Phanxicô, co ro trong túp lều của mình, bắt đầu thảo ra một quy tắc ngắn từ một vài câu Phúc âm nhằm thiết lập những phác thảo chung về những gì phải tạo nên nền tảng của một giáo Dòng tu mới. Có nhiều Dòng tu khác nhau trong Giáo hội, nhưng theo quan điểm của Phanxicô, không có dòng tu nào có thể thỏa mãn được cơn khát của ngài về sự nghèo khó theo tinh thần Phúc âm và sự hiện diện trên thế giới. Cộng đồng này vẫn còn nhỏ, nhưng sự đón nhận nồng nhiệt thường nhận được đã thúc đẩy người sáng lập nhiệt thành của cộng đồng sám hối mới, vẫn còn chưa chính thức này, yêu cầu

được bảo vệ và công nhận chính thức. Khi mùa xuân đến, khi văn bản luật đã được viết xong hoàn chỉnh, Phanxicô và mười một người bạn đồng hành của mình quyết định đến Rome, không từ bỏ hy vọng được gặp chính Giáo hoàng.

Đã quen với việc đi từng đôi một, mười hai người cảm thấy cần có một người có khả năng thực hiện chuyến thám hiểm. Thầy Bernard được mọi người chọn để đảm nhận vai trò hướng dẫn này. Do đó, Phanxicô biết cách lui bước, thích một vị trí phụ thuộc : chúng ta nhận ra sự khiêm nhường của ngài ở đó, nhưng cũng nhận ra tinh thần độc lập và sự miễn cưỡng chỉ huy, tổ chức của ngài.

Khi đến Rome, các bạn đồng hành gặp Guido, Giám mục Assise, đang đi ngang qua. Đức Cha Assise, người luôn ủng hộ Phanxicô, không giấu niềm vui trước ý định của cộng đồng. Rất am hiểu về những phức tạp của chính trị La Mã, Đức Cha đã nghĩ ra một chiến lược để tiếp cận giáo hoàng : người bạn của ngài là Hồng y Jean de Saint Paul sẽ đóng vai trò trung gian. Mười hai kẻ lang thang được Đức Hồng Y tiếp đón và dành cho họ lòng hiếu khách. Phanxicô được hỏi về dự án của mình : ngài đã thể hiện sự thuyết phục và kiên trì, đến nỗi vị Hồng y ban đầu thận trọng cuối cùng đã nhượng

bộ và đồng ý bảo vệ mục đích của ngài trước giáo triều và giáo hoàng. Sau khi hoàn tất mọi bước, phiên điều trần cuối cùng đã có thể diễn ra. Được các Hồng y vây quanh, Đức Giáo hoàng tiếp đón Phanxicô và lắng nghe lời thỉnh cầu của ngài. Trước tham vọng trong kế hoạch của người đàn ông nhỏ bé này, Innocent III, người từng trải về quyền lực và các vấn đề thế tục, đã ngay lập tức nhận ra tính chất không thể thực hiện được của nó : nếu không có bất kỳ tài sản, bất kỳ cơ sở ổn định nào, thì một thể chế, dù có lành mạnh đến đâu, cũng không thể tồn tại ; ông thúc giục anh ta và những người anh em của mình gia nhập một giáo đoàn đã được chứng minh là có hiệu quả. Tuy nhiên, sự quyết tâm của vị khách lạ này, đức tin thuần khiết của ngài, đã làm lung lay sự thận trọng của giáo hoàng : một cuộc gặp gỡ khác được ấn định vào ngày hôm sau. Mặc dù được cảnh báo về mọi nguy cơ dị giáo và đặc biệt là mọi chủ nghĩa phi thực tế gây nguy hiểm cho sự hiệp nhất của Giáo hội, Đức Innocent III muốn suy nghĩ ; ông trì hoãn và muốn dựa vào lời cầu nguyện trước khi đưa ra bất kỳ quyết định nào liên quan đến người đàn ông tội nghiệp kỳ lạ đến từ Assise này. Phanxicô cũng cầu xin Chúa giúp đỡ mình.

Khi hai người đàn ông gặp lại nhau, giọng điệu không còn như trước nữa. Phanxicô, tự biến mình thành người

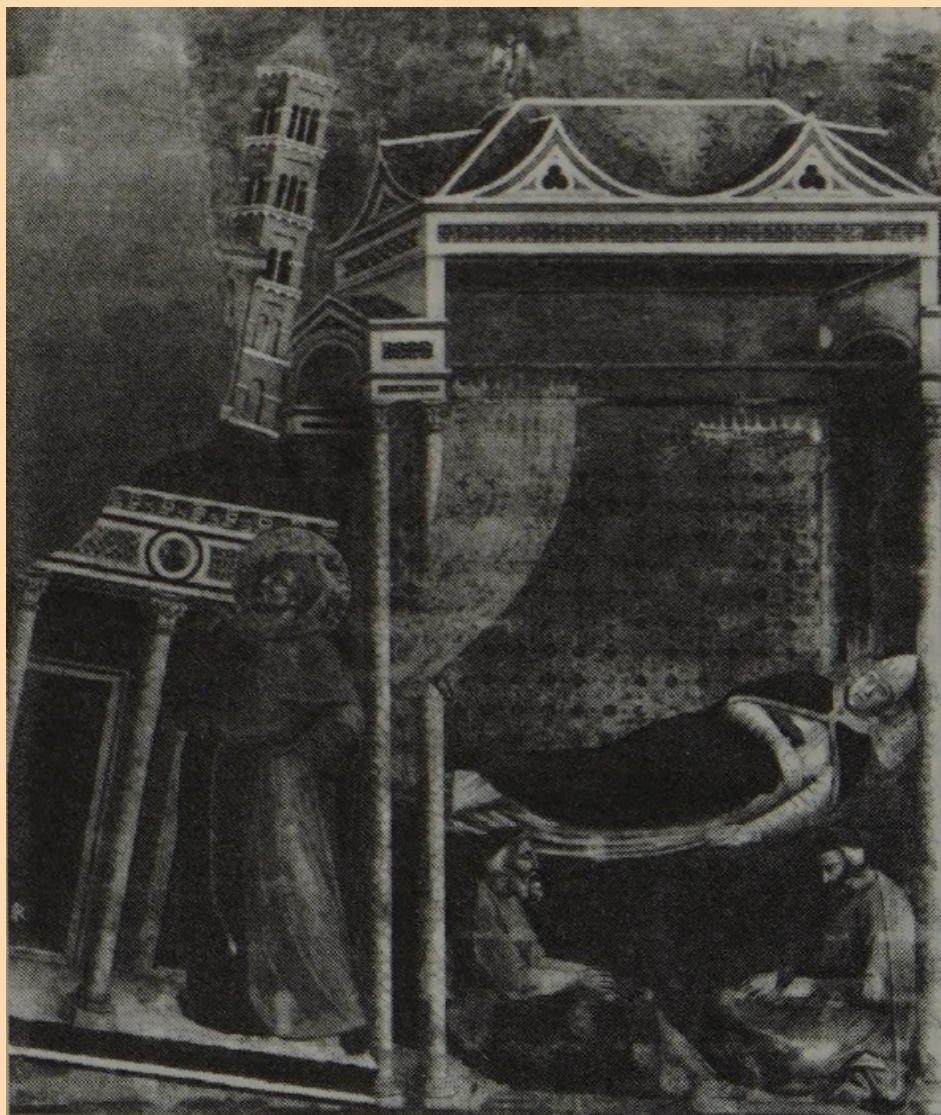
hát rong của Chúa, kể cho Đức Thánh Cha nghe một câu chuyện ngụ ngôn được truyền cảm hứng cho ngài trong lúc suy gẫm : «Một người phụ nữ nghèo sống trong sa mạc. Một vị vua đi ngang qua, bị quyến rũ bởi vẻ đẹp tuyệt vời của cô, đã biến cô thành tình nhân của mình. Từ tình yêu này, những đứa trẻ đã lớn lên về tuổi tác và trí tuệ ; chúng trở nên xinh đẹp như mẹ của chúng. Lo lắng về tương lai, một ngày nọ, người phụ nữ từ sa mạc đến gặp nhà vua để cầu xin sự giúp đỡ và bảo vệ. Nhà vua ngay lập tức trấn an bà, tuyên bố rằng các con trai bà có một vị trí chính đáng tại bàn ăn của ông và rằng họ xứng đáng nhận được tình cảm của ông hơn nhiều so với một số kẻ đầu cơ sống trong triều đình của ông». Sau khi kể xong dụ ngôn này, Phanxicô giải thích rằng chính ngài cũng giống như người phụ nữ trong sa mạc và ngài cầu xin sự công nhận xứng đáng cho những người con tinh thần của mình.

Đức Giáo hoàng, bị chinh phục, coi câu chuyện như một thông điệp từ Chúa. Đến lượt mình, ông kể lại cho Phanxicô nghe về một giấc mơ mà giờ đây ông mới hiểu được ý nghĩa : trong giấc mơ, ông thấy nhà thờ Saint-Jean-de-Latran bị lung lay ; nó sẽ sụp đổ nếu không có một người đàn ông nhỏ bé, sùng đạo đến giúp đỡ và dựng lại. Giấc mơ này - Đức Innocent III chắc chắn - khẳng định rằng Phanxicô, thông qua hành động và lời

rao giảng của mình, sẽ ủng hộ Giáo hội Chúa Kitô.

Việc trao đổi những câu chuyện được diễn giải như chính lời Chúa không làm chúng ta ngạc nhiên : vào thời Trung cổ, mọi thứ mà con người biết được ngoài tầm kiểm soát của lý trí đều được hiểu là đến từ Chúa ; vì vậy, những giấc mơ, những cuộc phiêu lưu mà tưởng tượng dẫn đến, những lời nói của người điên được coi là rất nhiều cách đặc ân mà Chúa dùng để mặc khải chính mình cho con người. Không phủ nhận những đức tính của lý trí, chủ nghĩa thần bí thời Trung cổ không quên bài học của Thánh Augustin và đức tin của ngài vào sự khai sáng nội tâm.

Phanxicô nhận được sự chấp thuận bằng miệng từ Giáo hoàng về Lễ luật dòng ; ngài được chính thức ủy quyền để rao giảng về sự sám hối ; những người đã nhận được sứ mệnh từ Phanxicô cũng sẽ được rao giảng. Từ chính tay Đức Hồng y Jean de Saint-Paul, mười hai người đã nhận được nghi lễ cắt tóc để trở thành giáo sĩ ; họ sẽ rao giảng lời tốt lành bằng cách báo cáo trực tiếp với giáo quyền và do đó thoát khỏi quyền hạn của các hoàng tử và công xã. Được gọi là Dòng Anh Em Hèn Mọn, giờ đây họ là những anh em nhỏ bé được hưởng lòng nhân từ của Giáo hội và Đức Giáo hoàng.



Giấc mơ của Innocent III (Giotto, Assise, Vương cung thánh đường Thánh Phanxicô, 1297-1299).
© Alinari Anderson-Giraudon.

Sự chấp thuận vẫn chỉ bằng miệng, nhưng Innocent III sẽ nhớ lời hứa của mình khi, vào năm 1215, tại hội đồng Lateran, khi cấm bất kỳ Luật Dòng mới nào, ngài ban ngoại lệ cho các Anh Em Hèn Mọn.



Sự chấp thuận Luật Dòng của Innocent III (Giotto, Assise, Vương cung thánh đường Thánh Phanxicô, 1297-1299). © Alinari-Giraudon.

Hai cha rời Rome trong niềm vui và lại tiếp tục lên đường về phía bắc. Bất cứ nơi nào họ đến, họ đều tìm cách hoán cải trái tim người khác bằng lời nói và tấm gương của mình. Phanxicô có tài thuyết phục nhờ những bài giảng hấp dẫn và sống động, dành cho những người đơn giản nhất và nghèo khổ nhất. Sau hai tuần lưu trú tại Orte ở phía bắc Latium, những người đồng hành của chúng ta đã trở lại Assise. Ngôi nhà Portiuncule hiện giờ trông có vẻ quá chật chội.

Rivo Torto

Phanxicô và bạn bè của cha phải định cư không xa nơi đó trong một túp lều rộng rãi hơn một chút, được xây dựng ở khúc quanh của một con sông, tại Rivo Torto. Nhưng ngôi nhà không thuộc về họ : mặc dù bị bỏ hoang và đổ nát, ngôi nhà gỗ chỉ được sử dụng sau khi được chủ nhân cho phép và cuối cùng chỉ đóng vai trò là nơi gặp gỡ giữa hai chuyến đi truyền giáo. Thời gian lưu trú tại Rivo Torto, sau nhiều năm trôi qua, sẽ trở thành thời kỳ lý tưởng của tinh thần Phanxicô đích thực nhất.

Vào cuối tháng 9 năm 1209, Otto de Brunswick cùng quân đội và toàn bộ đoàn tùy tùng của mình đi qua Assise. Đối thủ của ông, Philip de Souabe, đã bị ám sát vào năm trước, Othon, người được trao vương

miện tại Rome vào ngày 4 tháng 10, có thể khẳng định mình là hoàng đế duy nhất, người kế vị Henry VI. Toàn thể dân chúng vội vã đến để thưởng thức chương trình. Phanxicô ở lại trong túp lều của mình và cấm các anh em mình đi xem diễn hành. Ngài từ chối, vì chính ngài và vì những người theo ngài, cảnh tượng vinh quang và quyền lực trần thế, sự lung linh của cờ hoa, ánh hào quang của vũ khí và âm thanh chiến thắng của tiếng kèn trumpet đã nuôi dưỡng những giấc mơ thời trẻ của ngài. Chỉ có một người anh em được cử đến gặp hoàng đế để nhắc nhở ông rằng vinh quang của ông sẽ không kéo dài lâu. Vào tháng 11 năm 1210, Innocent III, sau khi ủng hộ ông, đã ra lệnh dứt phép thông công ông. Tại Hội nghị Nuremberg năm 1211, Otho bị phế truất và được thay thế bởi Frederick II Hohenstaufen, Vua xứ Sicile, con trai của Henry VI.

Giai đoạn sống ở Rivo Torto sớm kết thúc, vì một lý do rất khiêm tốn, nhưng lại phản ánh đúng tinh thần của Phanxicô. Một ngày nọ, một người nông dân đến đòi chỗ để nhốt con lừa của mình. Các anh em, không hề tỏ ra hối tiếc hay tức giận, đã rời bỏ nhà cửa và phải trở về Sainte-Marie-des-Anges. Ở đó, họ tìm thấy nơi mọi chuyện bắt đầu và quyết định biến nơi đây thành điểm tập hợp cho tất cả anh em, số lượng ngày càng tăng. Mặc dù đã sửa chữa lại thánh đường nhỏ, nhưng

Phanxicô không thể sở hữu nó. Tòa nhà nhỏ thuộc về thầy Dòng camaldules ở Núi Subasio. Giám mục Guido đã can thiệp với các tu sĩ và nhận được khoản quyền góp nhà nguyện và đất xung quanh cho những Anh Em Hèn Mọn. Ngay cả khi Phanxicô chỉ chấp nhận sử dụng nó trên cơ sở không ổn định, thì nó vẫn sẽ là trung tâm của dòng, nơi những anh em mới sẽ đến và nơi những anh em cũ sẽ trở về sau chuyến tông đồ lang thang của mình.

Sức lôi cuốn của Phanxicô và lòng nhiệt thành của các anh em

Ngày càng có nhiều người nộp đơn xin gia nhập cộng đồng này, nơi quy tụ những người đàn ông rất khác nhau từ nhiều hoàn cảnh khác nhau. Nhưng tất cả họ đều có điểm chung là bị thu hút bởi Phanxicô, bị cuốn hút bởi lời nói và lối sống của ngài. Lý tưởng được đề xuất vừa đơn giản vừa điên rồ ; để trở nên giống Chúa Kitô, trong sự khiêm nhường nhưng mạnh mẽ và quyết tâm. Là con của Thiên Chúa, mỗi anh em phải biết tạ ơn và vui mừng không ngừng ; anh ta phải kinh ngạc trước mỗi bước đi, mỗi cuộc gặp gỡ, tìm thấy hơi thở thiêng liêng giữa những người anh em của mình và dấu ấn của Đấng toàn năng trong mọi tạo vật. Sự tạ ơn liên tục này không có nghĩa là sự bất cần và yếu đuối. Là người khát

khe và đòi hỏi ở mức độ cao nhất, Phanxicô đưa ra một ví dụ về sự tồn tại có vẻ mâu thuẫn này : ngài vừa nhảy vừa di chuyển, bắt chước một người chơi đàn vi-ô-lông với sự trợ giúp của hai chiếc dùi để hát và tạ ơn Chúa vì hơi ấm nhẹ nhàng của mặt trời ; nhưng nếu bị cảm dỗ xác thịt tấn công, ngài không ngần ngại trừng phạt cơ thể mình bằng cách ném mình vào mương nước lạnh giá.

Tính cách khác thường của Phanxicô đóng vai trò trong hiệu ứng lan tỏa này : người đàn ông nhỏ bé, yếu ớt với mái tóc nâu và bộ râu thưa này biết cách nhìn mọi người đến với mình, đôi mắt trong veo thể hiện sự nghiêm khắc, lòng tốt và sự nhiệt thành. Cảm quan về thơ ca và biểu tượng của ngài truyền cảm hứng cho những cử chỉ hùng hồn và hào phóng. Đối với những người bạn đồng hành đầu tiên như Bernard, Pierre, Gilles, Sylvestre, Philippe hoặc Ange Tancredi, những người anh em mới có đức hạnh cao cả đã gia nhập. Massée, người có trí thông minh và tài hùng biện ngoan đạo được mọi người ngưỡng mộ, theo cách riêng của mình là một tu sĩ Phanxicô thực thụ, mặc dù thỉnh thoảng Phanxicô phải dạy cho ông một vài bài học về sự khiêm nhường. Leon, Leon ngọt ngào, chẳng có gì ngoài sự giản dị và trong sáng. Rufin biến cuộc sống của mình thành một lời cầu nguyện liên tục, không bị

gián đoạn bởi công việc hay giấc ngủ. Genièvre có tính kiên nhẫn và khiêm nhường tuyệt vời, nhưng có chút hoang tưởng ; ông sẽ được mệnh danh là Người tung hứng của Chúa. Những người khác được gọi là Roger, Lucide, Jean, Guillaume... Do không có người tập sự nào nên Phanxicô chỉ dựa vào thiện chí của họ. Trong số những tân binh, những người nổi tiếng hòa nhập với những người dân thường : sự giao thoa xã hội này tìm thấy sự thống nhất trong sự nghèo đói và khiêm nhường. Nhưng sự xuất hiện của những người trí thức và những người có quyền lực trong Dòng, bất chấp ý định trong sáng của họ, báo trước những khó khăn trong tương lai sẽ gây bất lợi cho lý tưởng của người sáng lập. Ở Cortone, Phanxicô đã hoán cải và đưa Guy Vagnotelli, một hiệp sĩ giàu có và quý tộc, đi cùng ; Tại thành phố này, ngài cũng thuyết phục được Elie Bombarone, một người được kêu gọi nắm giữ những trọng trách lớn trong Dòng, được một số người ngưỡng mộ hoặc ghét bỏ, thường là sợ hãi. Ở Florence, Jean Parenti gia nhập, một bác sĩ đến từ Đại học Bologna : đang làm thẩm phán, ông đã từ bỏ mọi thứ để trở thành Anh Em Hèn Mọn. Một nhà luật học uyên bác khác đến từ Bologna, Nicholas de Pepoli, gia nhập hàng ngũ những nhà trí thức đã chọn con đường ngu dốt thánh thiện của dòng Phanxicô. Ngay cả khi không lên án kiến thức và trí

thông minh, Phanxicô vẫn đề xuất một con đường hẹp dẫn đến sự đơn giản của tâm trí theo các Mối Phúc thật : *fraticello*, bất kể ai, phải để cho mình được thâm nhuần bởi tinh thần trẻ thơ ngây thơ và tự phát.

Ôn gọi và sự thánh thiện của anh Gioan là tấm gương mẫu mực cho lý tưởng giản dị này. Một ngày nọ, Phanxicô đi ngang qua một ngôi làng ở vùng nông thôn Assise, gặp một thiếu niên, tên là Gioan, vừa chạy khỏi cánh đồng nơi cậu đang bận cày ruộng. Người thiếu niên xin được vào Dòng để phục vụ Thiên Chúa. Phanxicô, thấy được sự chân thành tuyệt vời của anh, đã trả lời : «Anh bạn, nếu anh muốn chia sẻ cuộc sống của chúng tôi, hãy cho người nghèo những gì anh có ; hãy cởi bỏ mọi tài sản của mình.» Ngay lập tức, Gioan tháo ách một con bò và chuẩn bị bán nó, coi như đây là phần thừa kế mà anh xứng đáng được hưởng vì đã làm việc đủ chăm chỉ. Phanxicô mỉm cười trước sự nhiệt tình như vậy. Nhưng gia đình sớm chạy đến trong nước mắt, có lẽ hối tiếc vì mất con bò hơn là sự ra đi của người con trai. Phanxicô trấn an họ : «Đừng lo, tôi sẽ đưa anh Jean của tôi đi, nhưng tôi sẽ trả lại con bò cho ông bà». Phanxicô sau đó trở nên gắn bó với Gioan và dành sự ngưỡng mộ lớn lao cho anh, vì anh quá giản dị. Cậu bé, muốn bắt chước Phanxicô trong mọi việc, bắt đầu bắt chước mọi cử chỉ của ngài : nếu thầy ho, thì đệ tử cũng

ho ; nếu ngài thở dài, anh ta thở dài ; do đó, Gioan và Phanxicô thấy mình vừa có thể giờ tay, vừa có thể đi và vừa có thể ngồi cùng một lúc. Phanxicô, cảm thấy khó chịu vì hành vi bắt chước này, đã hỏi anh ta lý do cho hành vi này. Nhưng khi nghe thấy mong muốn tha thiết của người em trai muốn trở nên giống thầy mình về mọi mặt, ông vui mừng vì sự giản dị đó và trù mến yêu cầu em trai đừng tiếp tục nữa. Gioan thật trong sáng bản



Người nghèo (Margaritone, Arezzo, Bảo tàng nghệ thuật thời trung cổ, 1240).

tính hiền lành đến nỗi được mọi người ngưỡng mộ : sự ngu ngốc của anh được coi là hình mẫu của đức hạnh dịu dàng, ngay cả bởi những bộ óc lỗi lạc nhất trong dòng Phanxicô.

Phanxicô và các chị em của ngài

Nếu sự nghèo khó và khiêm nhường là bản chất của lý tưởng Phanxicô thì một yêu cầu tuyệt đối khác được bổ sung : sự trong sạch. Trong thời thanh xuân tự do, Phanxicô đã choáng ngợp trước những thú vui của cuộc sống. Vài năm sau, người hoán cải chỉ thấy trong quá khứ phù phiếm này tội lỗi, và quyết định cống hiến cuộc đời mình cho Chúa, ngài giải thoát khỏi mọi ràng buộc xác thịt. Nhưng sự trong trắng của Phanxicô không phải là một chủ nghĩa thiên thần lạng lẽ ; đây thực sự là một cuộc chiến. Chúng ta thấy ngài đấu tranh chống lại sự cám dỗ và áp dụng những nguyên tắc sống nghiêm ngặt để tránh xa tội lỗi. Được nuôi dưỡng bởi truyền thống Kinh thánh vĩ đại và theo quan niệm thời trung cổ về sự thánh thiện, với ngài, phụ nữ xuất hiện như kẻ cám dỗ vĩnh cửu. Người ta nên tránh xa phụ nữ : «Nói chuyện với họ mà không bị lây nhiễm cũng dễ như đi qua lửa mà không bị bỏng chân vậy», ngài nói, đưa ra một so sánh của một người chép kinh. Khi đối mặt với những người bị lời giảng của mình quyến rũ, ngài chỉ trả lời

bằng những âm tiết đơn điệu, cúi đầu và ẩn mình trong im lặng, hoặc ngược mắt lên trời. Ngài chỉ lắng nghe các chị em của mình xưng tội và chỉ nói chuyện với họ để khuyên nhủ họ trở nên tốt hơn.

Mặc dù có định kiến với phụ nữ, hai người trong số họ - Clara và Jacqueline - đã chiếm giữ một vị trí quyết định trong cuộc đời ngài : họ là những người bạn rất thân thiết của ngài, vừa là đệ tử vừa là cố vấn của ngài. Cha gặp người đầu tiên ở Assise vào khoảng năm 1210-1211 ; cô ấy kém ngài mười ba tuổi. Ngài gặp người thứ hai ở Rome vào năm 1212 ; cô ấy là một bà mẹ trẻ. Cả hai đều thuộc tầng lớp quý tộc. Những cá tính đặc biệt này, Clara và Jacqueline, nhận thấy ở Phanxicô người có thể hé lộ những sự thật được tìm kiếm từ lâu. Trong số những người bạn của mình, người đàn ông nghèo đầu tiên khám phá ra tình bạn ngọt ngào và giản dị, nhưng cũng rất sống động với các Mối Phúc được công bố trong Phúc Âm.

Nữ tu Clara

Clara sinh ra tại Assise vào năm 1194. Cha của bà, Favarone di Offreduccio, được mọi người trong thành phố kính trọng vì sự cao quý và quyền lực kinh tế. Ông và gia đình sở hữu một nơi ở kiên cố gần Saint-Rufin. Mẹ của Clara, Ortolane, là một người phụ nữ vừa ngoan

đạo vừa gan dạ : bà đã thực hiện nhiều cuộc hành hương, bao gồm một chuyến đến Đất Thánh xa xôi. Gia đình Clara thuộc dòng dõi *majores*, những nhà quý tộc đã phải hứng chịu cuộc nổi loạn của những người *minores*, những kẻ mới giàu khao khát quyền lực vào mùa xuân năm 1198. Chàng thanh niên tư sản Phanxicô, không hề biết điều đó, đã chiến đấu một cách hăng hái và quyết tâm chống lại gia đình nơi người bạn tương lai của anh vừa chào đời. Trận chiến tàn khốc đã dẫn đến việc trục xuất các lãnh chúa phong kiến : Favarone và người thân của ông đầu tiên phải lánh nạn trong lâu đài Coccorano, sau đó phải rút lui về Pérouse. Sự lưu đày kéo dài cho đến năm 1203, khi thỏa thuận đầu tiên được ký kết giữa giới quý tộc và giai cấp tư sản. Những tù nhân và người lưu vong có thể trở về Assise : Phanxicô và Clara, không hề ngờ vực về tình bạn mà một ngày nào đó sẽ gắn kết họ, đã tìm thấy thành phố quê hương của mình. Clara là một đứa trẻ thông minh và nồng nhiệt, rất ngoan đạo và đã quyết tâm cống hiến cuộc đời mình cho Chúa ngay từ rất sớm. Một số người đã coi cô như một vị thánh.

Vào ngày 9 tháng 11 năm 1210, tại quảng trường Assise, các *majores* và *minores* đã tuyên thệ và ký một *charta magna* đảm bảo hòa bình dân sự. Các quyền phong kiến - như chế độ nông nô - bị bãi bỏ, nhưng các lãnh chúa vẫn được bồi thường và có thể giữ đất

đai của mình. Phanxicô đóng vai trò quan trọng trong sự hòa giải chung này. Sau đó là thời kỳ ổn định của thành phố. Trong bầu không khí thanh bình được phục hồi này, Favarone mơ về một cuộc hôn nhân đẹp đẽ cho con gái mình và lo lắng về việc kết hôn với một gia đình có địa vị phù hợp. Nhưng cô gái trẻ không nhìn nhận theo cách đó, cô đã quyết tâm chọn cuộc sống tu trì. Ôn gọi của cô được củng cố nhờ tấm gương của Phanxicô, người mà ban đầu cô đã gián tiếp biết đến : bạn bè và cha mẹ cô đã nói với cô về người con trai của Pierre de Bernardone, người đã từ bỏ mọi thứ để rao giảng lời Chúa ; cô nghe thấy từ khắp mọi nơi những điều kỳ diệu mà Phanxicô và cộng đồng nhỏ bé của ngài đã thực hiện. Không lâu sau, tin đồn này lại được tiếp nối bằng những lời chứng thực chính xác hơn. Rufin, anh họ của cô, đã sẵn sàng rời đi để theo *poverello* ; ngài cho anh ta thấy con đường sống nghèo khó theo Phúc âm hấp dẫn đến thế nào. Khi cuối cùng cô nghe được bài giảng của Phanxicô tại nhà thờ giáo xứ của mình, cô tràn ngập niềm vui. Niềm khao khát được gặp người mà cô coi là thầy của mình ngày một lớn dần trong cô. Về phần mình, Phanxicô cũng muốn biết về Clara, người mà ngài ca ngợi là có sự thánh thiện tuyệt vời.

Cuộc gặp gỡ diễn ra ở vùng nông thôn giữa Assise và Sainte-Marie-des-Anges. Clara, người đã bí mật rời

khỏi nhà cha mình, đi cùng người họ hàng, hàng xóm và bạn của cô là Bona di Guelfuccio. Phanxicô được Anh Philippe hộ tống. Cuộc gặp gỡ này là khởi đầu của một cuộc phiêu lưu vĩ đại. Phanxicô ba mươi tuổi, Clara mười bảy tuổi. Họ được kết hợp bởi cùng một tình yêu dành cho Chúa Kitô. Họ cảm thấy rất dịu dàng với nhau, nhưng sự dịu dàng này bị mất đi trong sự dâng hiến trọn vẹn mà họ dành cho Chúa. Clara tin chắc hơn bao giờ hết rằng việc tuân thủ nghiêm ngặt Phúc âm chính là cuộc sống mà cô muốn theo đuổi với sức mạnh và lòng nhiệt thành.

Vào Mùa Chay năm 1212, Phanxicô đã rao giảng tại Saint-Rufin. Với Clara, những lời nói vừa nhẹ nhàng vừa nghiêm khắc này chính là bước cuối cùng trước khi cô đưa ra cam kết cuối cùng. Cô và bạn bè bí mật lên kế hoạch ra đi không quay lại để hướng tới một cuộc sống khác.

Chúa Nhật Lễ Lá đang đến gần. Thời điểm đó đã gần kề. Trong buổi lễ trao tặng và ban phước cho các nhánh cây, Clara có vẻ căng thẳng. Suy nghĩ của cô đang ở nơi khác. Người thân của cô nhận thấy thái độ bất thường của cô. Bữa lễ diễn ra chậm rãi và khi màn đêm buông xuống, Clara cuối cùng cũng có thể về phòng. Khi cả nhà đã ngủ, cô gái trẻ, được người bạn tâm giao Bona

giúp đỡ và được một vài người bạn đáng tin cậy hộ tống, trốn thoát qua một lối đi bí mật và băng qua thị trấn đến công gần nhất để đến đồng bằng theo hướng Sainte-Marie-des-Anges. Từ xa, nhà nguyện trông như được thắp sáng bằng những ngọn đuốc. Phanxicô ở đây; ngài đang đợi cô cùng với những người anh em của mình.

Một buổi lễ bất ngờ diễn ra sau đó : Phanxicô, lúc đó chỉ là một phó tế bình thường, đã chủ trì buổi lễ giới thiệu cô vào đời sống tu trì. Clara cởi bỏ bộ quần áo thể tục và khoác lên mình chiếc áo choàng thô ; cô ấy thay thắt lưng bằng một sợi dây thừng đơn giản, thích đi dép gỗ hơn giày. Phanxicô đến gần cô và cắt mái tóc vàng dài của cô : sau đó cô nhận nghi lễ cạo đầu của các nữ tu, một biểu tượng cho sự từ bỏ của họ đối với sự phù phiếm của thế giới này. Sau khi nhận khăn che mặt, cô đã tuyên khấn ba lời khấn dòng và thề vâng lời cha mình là Phanxicô.

Cùng đêm đó, cô được tháp tùng đến tu viện Benedictine de Saint-Paul, gần Bastia, trên con đường dẫn từ Sainte-Marie-des-Anges đến Pérouse. Cô sống Tuần Thánh với các nữ tu. Vài ngày trôi qua và cô ấy phải nhanh chóng được đưa đi nơi khác vì gia đình cô ấy đang đe dọa. Cô phải lánh nạn tại một tu viện Benedictine khác, Saint-Ange de Panso trên núi Subasio. Chị gái

của cô là Catherine đã gia nhập cùng cô để trở thành Sơ Agnès, một lần nữa cô phải chịu đựng những cuộc tấn công của cha mình, người đang vô cùng tức giận. Nhưng trước sự kiên quyết tuyệt đối của hai cô con gái, Favarone và gia nhân của ông ta phải rút lui.

Vì Clara và Agnès không có ý định trở thành tu sĩ dòng Biển Đức và muốn thành lập một hội dòng đặc biệt, nên Phanxicô phải lo tìm một ngôi nhà cho họ, điếm khởi đầu cho một dòng nữ mới, Dòng nữ Phanxicô, sau



Phanxicô cắt tóc cho Clara (Thầy vô danh, Assise, Vương cung thánh đường Thánh Clare, 1283). © Giraudon.

Quy tắc sống do Phanxicô viết cho các Nữ tu ở Saint-Damien (1212)

«Vì, nhờ ơn Chúa soi sáng, các chị đã mong muốn trở thành con gái và tôi tớ của Đức Vua tối cao và quyền năng, là Cha trên trời, và vì các chị đã hiến mình làm hôn thê Chúa Thánh Thần bằng cách chấp nhận một cuộc sống phù hợp với sự hoàn hảo của Phúc Âm thánh, nên tôi muốn và tôi, cũng như các anh em, cam kết luôn dành cho các chị cũng như cho anh em tôi sự chăm sóc chu đáo và tình cảm rất đặc biệt».

dòng Anh Em Hèn Mọn. Phanxicô đã thành công trong việc xin cho các chị em mình một nơi trú ẩn đất giá, Saint-Damien, được các tu sĩ Camaldules ở Núi Subasio cấp cho ngài.

Được quyền rũ bỏ tám gương của Clara và Agnès, nhiều cô gái trẻ đã đến tham gia cùng họ. Đây là cách mà, dưới sự bảo trợ nhân từ của Phanxicô, dòng tu của những phụ nữ nghèo ở Saint-Damien, còn được gọi là Damianites hoặc thường gọi là Dòng Clara, được thành lập, theo một cách thức vẫn chưa chính thức. Pacifica, Benvenuta, Illuminata, Concilia, Balvina, Filippa, Giacoma tạo thành gia đình đầu tiên của Clara. Sẽ có năm mươi nữ tu vào năm 1228 và dần dần Saint-Damien sẽ lan rộng đến Umbrie và những nơi khác. Ortolane,

mẹ của Clara và Agnès, trở thành góa phụ, cũng sẽ gia nhập cộng đồng Saint-Damien.

Không giống như các tu sĩ dòng Phanxicô đi khắp nơi để loan báo tin mừng, các nữ tu dòng Clara sống ẩn dật. Nhưng đối với phần còn lại, họ áp dụng các quy tắc sống do Phanxicô đề xuất : hoàn toàn nghèo khó, làm việc, vui tươi, giản dị và cầu nguyện - một hành động tạ ơn liên tục.

Anh Jacqueline

Phanxicô gặp người bạn thân thiết khác của mình là Jacqueline de Settesoli tại Rome vào năm 1212, cùng năm mà Clara khoác áo tu.

Jacqueline trẻ hơn Clara : Quý cô Jacqueline hai mươi hai tuổi ; cô kết hôn với Gratien Frangipani, một người thuộc dân tộc La Mã cổ đại sở hữu những vùng lãnh thổ rộng lớn. Cô cũng có nguồn gốc quý tộc, có lẽ xuất thân từ một gia đình Norman ở Sicily. Jacqueline de Settesoli không để lại trong lịch sử tôn giáo một ký ức sáng ngời như Clara thành Assise ; nhưng đối với Phanxicô, cô là hình mẫu của sự kiên định, một môn đồ trung thành của Chúa Giêsu Kitô. Vì cách sống Phúc Âm đầy nam tính này, Phanxicô thích gọi cô là Anh Jacqueline. Mỗi lần đến Rome, ngài đều tìm thấy ở cô nguồn an ủi và nhận

ra ở cô những đức tính mà ngài không bao giờ ngừng tuyên bố ở bất cứ nơi nào ngài đến. Jacqueline, người bạn trung thành, sẽ có mặt tại Sainte-Marie-des-Anges vào ngày 3 tháng 10 năm 1226 để chứng kiến cái chết của Phanxicô và bao quanh ngài bằng tình cảm của cô như với người anh trai tốt mà cô luôn dành cho ngài.

Các loài thụ tạo

Trong các chuyến đi lang thang ở Ombrie, Toscane, Latium hay Marches, Phanxicô đã gặp phải những đám đông ngày càng đông đảo. Sự xuất hiện của ngài được loan truyền bằng lời nói khắp các thị trấn và làng mạc; và khi ngài đến một nơi nào đó, chuông sẽ reo và dân chúng đã sẵn sàng chào đón ngài, tung hô ngài và từ đó tôn kính ngài như một vị thánh. Phanxicô luôn quan tâm đến mọi người và lo lắng đến sự cứu rỗi của mỗi người.

Lòng nhân từ của Phanxicô, nếu trước tiên hướng đến đồng loại, cũng hướng đến toàn thể tạo vật, đến tất cả các loài thụ tạo của Chúa.

Cảnh rao giảng cho các loài chim, biểu tượng cho tinh thần Phanxicô, có lẽ diễn ra vào khoảng năm 1212. Phanxicô đang đi bộ ở vùng nông thôn, ở đầu bên kia đồng bằng Assise, ngài vừa rời Cannara và đang hướng

đến Bevagna và Montefalco. Ngài nhìn thấy những đàn chim tụ tập trên cây và trên những cánh đồng xung quanh. Để lại những người bạn đồng hành ở đó, ngài chạy về phía những chú chim, chào chúng và bày tỏ tình cảm của mình với chúng bằng những cử chỉ hùng hồn. Chim chóc không bay đi khi nhìn thấy ngài ; ngược lại, chúng còn tụ tập quanh ngài. Những người anh em còn lại trên đường nghe ngài nói vài lời, rồi đọc một bài giảng thực sự cho các loài chim, khuyên chúng luôn tạ ơn Chúa : «Hỡi các anh em loài chim, các bạn có lý do chính đáng để ngợi khen Đấng Tạo Hóa của các bạn, Đấng đã mặc cho các bạn những chiếc lông vũ nhiều màu, ban cho các bạn đôi cánh để bay, đã ban tặng cho bạn bài hát du dương, đã cho bạn không gian và sự sáng suốt như vương quốc của bạn, và Đấng chăm sóc bạn mà không để bạn phải lo lắng về bất cứ điều gì». Những chú chim ngay lập tức thể hiện niềm vui và sự đồng ý của chúng theo những cách khác nhau, tiến lại gần ngài hơn, chạm vào áo choàng của ngài và sau khi nhận được phước lành, tất cả cùng nhau bay đi.



Thuyết giảng cho các loài chim (Bonaventura Berlinghieri, Pescia, Nhà thờ S. Francesco, 1235).
© Alinari Anderson-Giraudon.

Đoạn phim, với sự đơn giản và ngây thơ của nó, nói lên rất nhiều điều về mối quan hệ mà Phanxicô duy trì với các sinh vật, với tất cả các sinh vật. Thái độ của ngài đối với các loài vật hữu tình và vô tình là tình bạn huynh đệ đã trở thành tục ngữ. Ngài nhìn thấy trong viên sỏi nhỏ nhất cũng như trong người đàn ông quyền lực nhất sự phản chiếu của Đấng sáng tạo. Ngài cảm thấy xung quanh mình có một mối quan hệ thống nhất thống nhất thế giới, giống như một gia đình lớn cùng hướng tới một mục tiêu : tạ ơn Chúa, Đấng sáng tạo nên vũ trụ và là Đấng nắm giữ mọi danh dự và vinh quang.

Nước từ một con suối, loài hoa giản dị nhất trên cánh đồng, một con giun đất, một con ve sầu, một con chim trĩ, những chú ong, những chú chim bồ câu đều xứng đáng được ngưỡng mộ và tôn trọng. Nhưng Phanxicô còn đi xa hơn : ngài nói chuyện với các tạo vật, ngài giao tiếp với chúng, ngài khiến chúng vâng phục mình. Khả năng này, có thể xuất hiện như là kết quả của một ảo tưởng hay sự thăng thần hoàn toàn, được truyền thống Phanxicô coi là sự gia nhập vào trạng thái Vườn Địa Đàng, trở về với sự ngây thơ ban đầu trong Thiên đường trần gian, nơi mỗi tạo vật đều ở đúng vị trí của mình, theo một trật tự hoàn hảo dành riêng để phục vụ Chúa.

Đây là cách làm sáng tỏ những giai thoại khác nhau, trong đó người ta thấy người *poverello* cứu những chú cừu khỏi lò mổ, trả tự do cho một con gà nước mà một người đánh cá đã cho ngài, từ biệt một người anh em Falcon trước khi rời khỏi ẩn thất, từ chối thổi tắt ngọn lửa của một chiếc đèn vì sợ dập tắt người anh em Lửa...

Phanxicô duy trì sự quen thuộc và gần gũi với mọi loài sinh vật đến mức ngài không ngần ngại phá vỡ ranh giới ngăn cách con người với phần còn lại của vũ trụ, nhưng không hề đặt câu hỏi về tính ưu việt của con người. Sự đắm chìm vào toàn bộ tạo vật được thể hiện qua những lời nói hàng ngày của ngài. Với sự khiêm nhường, ngài gọi cơ thể mình là «Anh em Lửa», một con vật thực sự chịu đựng sự khắc nghiệt của cuộc sống thiếu thốn trên mọi nẻo đường. Anh Leon - tên có nghĩa là «sur tử» - được Phanxicô đặt biệt danh là «anh trai, chú cừu nhỏ của Chúa». Về Anh Juniper - hay Genièvre, - ngài nói đùa : «Tại sao chúng ta không có cả một khu rừng cây bách xù như thế này ?» Và Clara, trung thành với tinh thần của người thầy, coi mình là «cây nhỏ của Cha Phanxicô đáng kính». Những biệt danh này có thể mang ý mỉa mai : do đó, đông đảo những người gắn bó với dòng Anh em Hèn mọn một cách thoáng qua được gọi là «Anh em Ruồi Muối».

Tiếng gọi từ phương Đông

Không phải anh em nào cũng là ruồi muỗi. Ngày càng có nhiều người đàn ông, già trẻ, đáp lại lời kêu gọi của Phanxicô một cách lâu dài. Phong trào lan rộng đến những vùng xa xôi, bất cứ nơi nào các anh em được cử đi truyền giáo, bất cứ nơi nào chính người thầy đi qua.

Các tu sĩ dòng Phanxicô đã không quản ngại khó khăn. Phanxicô là một du khách không biết mệt mỏi. Sau khi nhận được sự cho phép của Innocent III để rao giảng Phúc âm cho những người ngoại đạo, chàng trai nghèo khó của Assise, không quên được nhiệt huyết hào hiệp của tuổi trẻ, quay bước về phương Đông.

Gần sáu thế kỷ trước, vào năm 622, Nhà tiên tri Muhammad đã phát động cuộc thánh chiến ; kể từ thời điểm đó, Kitô giáo đã đặt ra cho mình sứ mệnh kháng cự, sau đó là tái chiếm, chống lại quân Sarrassins ngoại đạo. Phanxicô muốn đóng góp vào cuộc chiến thánh thiện này. Để tìm kiếm cuộc phiêu lưu, sẵn sàng hy sinh bản thân, ngài đã lên tàu ở Ancône cùng với một người bạn đồng hành trên một trong những con tàu thường xuyên ra khơi hướng về phương Đông.

Các cảng của Ý như Ancône, nhưng cũng có Venise, Gênes hay Pise, có chuyên môn hóa - để kiếm lợi nhuận

lớn - trong việc vận chuyển người đến Đất Thánh : do đó họ chở một số lượng lớn quân thập tự chinh, người hành hương hoặc thương nhân. Bất chấp kinh nghiệm của thủy thủ đoàn, những chuyến đi này vẫn tiềm ẩn nhiều nguy hiểm.

Rất nhanh chóng, gió bất lợi đã làm lệch hướng con thuyền của Phanxicô, và thay vì đến được lưu vực phía đông của Địa Trung Hải từ biển Adriatique, con tàu đã mắc cạn trên bờ biển Esclavonie - ngày nay là Dalmatie. Niềm hy vọng của Phanxicô đang dần tan biến, đặc biệt là khi không có con tàu nào muốn ra khơi đến Syrie. Người lính thập tự chinh nhỏ bé, không vũ khí và không một xu dính túi, cuối cùng đã lên lên được một con tàu đi Ý. Lúc đầu, Phanxicô là một người đi lậu khiếm tốn co ro trong khoang tàu với người bạn đồng hành của mình, nhưng rồi ngài phải sớm ra khỏi hang để an ủi thủy thủ đoàn và hành khách khi cơn bão dữ dội và cuộc vượt biển trở nên vô cùng nguy hiểm.

Trở về Ancône, Phanxicô tạm thời từ bỏ kế hoạch truyền giáo xa xôi để một lần nữa đi trên những con đường ở miền trung nước Ý.



Thánh Phanxicô cứu các thủy thủ (Thầy ẩn danh, Florence, Nhà thờ S. Croce, Nhà nguyện Bardi, thế kỷ XIII). D.R

Sự thỉnh lặng

Có vẻ như Phanxicô được ban tặng khả năng đi khắp nơi vì ngài thường xuyên đi công tác. Tuy nhiên, trong mắt ngài, việc truyền giáo lưu động không phải là cách duy nhất để hiện thực hóa lý tưởng lớn lao của ngài trong việc phục vụ con người và Chúa. Phanxicô cũng là người chiêm niệm. Thậm chí có vẻ như ngài bị thu hút nhiều hơn sự thỉnh lặng của một ẩn sĩ trên núi hơn

là bụi đường và sự cuồng nhiệt của đám đông ở quảng trường. Ngài thường xuyên dừng lại các chuyến tông đồ để tách biệt bản thân và tìm kiếm sự gần gũi với Chúa trong lời cầu nguyện.

Mùa Chay là thời gian đặc biệt mà Phanxicô dành để cầu nguyện và ăn chay. Vì vậy, vào năm 1213, trong đêm đánh dấu sự kết thúc lễ hội háo trang, Phanxicô đã được một người đánh cá bí mật thả xuống một hòn đảo ở Hồ Trasimene - nay là Ile Majeure, nơi khi đó không có người ở. Sau khi tìm được nơi trú ẩn trong một hang động được bảo vệ bởi thảm thực vật phong phú, Phanxicô đã trải qua bốn mươi ngày bốn mươi đêm thiếu thốn ở đó. Ngài chỉ ăn những thức ăn ít ỏi mang theo bên mình. Một mình giữa mặt hồ phẳng lặng, ngài ngắm nhìn thiên nhiên tươi đẹp, ngài nhìn về phía xa, tới bờ hồ, những ngôi làng kiên cố, những ngọn đồi phủ đầy cây cối. Thoát khỏi mọi ràng buộc với trần gian, con người để tâm hồn mình bay lên với Chúa.

Vào Thứ Năm Tuần Thánh, Phanxicô được đưa trở lại bờ. Sau khi tham gia các nghi lễ trong ngày lễ thánh với cộng đồng nam giới, ngài có thể xứng đáng cử hành lễ trọng Phục Sinh.

Người hát rong

Ấn sĩ Trasimène lại ăn và lấy lại sức lực, có thể lên đường thực hiện nhiệm vụ mới đưa ngài đến Romagne. Và thế là vào đầu tháng 5 năm 1213, ngài đã đến cùng với Anh Leon, người bạn tâm giao, thư ký của ngài, để hướng về lâu đài Montefeltre - pháo đài hiện tại của San Leo - nằm trên một mỏm đá nhìn ra Saint-Marin. Khi đến gần, hai du khách biết rằng có một bữa tiệc lớn đang được tổ chức ở đó để vinh danh một trong những Bá tước trẻ tuổi của Montefeltro vừa được phong tước hiệp sĩ. Toàn thể giới quý tộc trong vùng đều hưởng ứng lời mời tham dự sự kiện trọng đại này. «Chúng ta hãy lên đó dự lễ, vì với sự giúp đỡ của Chúa, chúng ta sẽ làm được điều tốt lành về mặt tinh thần ở đó», Phanxicô thốt lên. Khi bước vào sân trong của lâu đài, trước đám đông khách quý tụ tập, người đàn ông nhỏ bé tội nghiệp đến từ Assise, không chút lo lắng, bắt đầu rao giảng, lấy chủ đề là những lợi ích không thể diễn tả được đang chờ đợi những ai biết cách chịu đựng những đau khổ của thế giới này một cách vui vẻ. Để phát triển bài giảng như vậy, ngài lấy hai câu thơ cung đình rất quen thuộc với khán giả làm lời mở đầu tao nhã :

*«Điều tốt đẹp thật lớn lao mà tôi mong đợi
mọi nỗi đau đều là niềm vui.»*

Các lãnh chúa đến đó để dự tiệc đều ngạc nhiên trước tài hùng biện mới mẻ và chân thành như vậy. Trong số đó, Ngài Roland de Chiusi, một quý ông người Casentino đến từ Casentino, vô cùng vui mừng. Để bày tỏ lòng biết ơn đối với lòng tận tụy và sâu sắc đó, ông đã tặng Phanxicô một món quà tuyệt vời : ông muốn tặng ngài một ngọn núi, núi Alverne, một nơi vắng vẻ, phủ đầy rừng cây, thuận lợi cho việc cầu nguyện và sám hối. Phanxicô, tìm thấy ở đó những gì ngài đã tìm kiếm trong một thời gian dài, đã chấp nhận lời đề nghị hào phóng, nhưng không phải là một tài sản : ngài muốn vẫn là một vị khách qua đường, luôn sẵn sàng cầm lấy cây gậy hành hương của mình.

Trở lại Sainte-Marie-des-Anges, Phanxicô bày tỏ mong muốn rút lui vào sự tĩnh lặng theo cách lâu dài hơn. Nhưng quyết định như vậy là quan trọng. Phanxicô không tìm thấy câu trả lời quyết định trong Phúc Âm ; Gương mẫu của Chúa Giêsu sẽ dẫn ngài đến hành động nhiều hơn, nhưng sức hấp dẫn của sa mạc thì rất lớn... Cuối cùng, ngài quyết định cử Anh Massée đến tham khảo ý kiến của Clara, rồi Sylvestre, cả hai đều cắt đứt quan hệ với thế gian để tận tụy cầu nguyện. Khi Massée trở về, Anh mang về một câu trả lời duy nhất : «Chúa chúng ta muốn cha tiếp tục rao giảng, vì Thiên Chúa không chỉ gọi cha để cứu rỗi chính cha, mà còn

để cứu rồi người khác nữa.» Phanxicô đứng dậy và nói: «Chúng ta đi thôi !» Bất chấp sự vâng phục ngay lập tức và hoàn toàn này, tình thế tiến thoái lưỡng nan giữa hành động và chiêm niệm, giữa cuộc sống của một nhà truyền giáo và sự tồn tại của một ẩn sĩ, sẽ luôn hiện hữu trong trái tim của *poverello* và trong tâm trí của các đệ tử.

4. Những Thử Thách

Trên đường Saint-Jacques-de-Compostelle

Vào cuối năm 1213 hoặc trong năm sau, người hành hương xứ Assise lại lên đường để gặp những người ngoại đạo, ngài luôn mong muốn hoán cải những người ngoại đạo và sẵn sàng chịu tử đạo. Lần này ngài muốn đến Maroc - nơi người Hồi giáo vừa bị xua đuổi khỏi Tây Ban Nha. Mục đích của ngài rất tham vọng, vì ngài muốn đích thân gặp Quốc vương và thuyết phục ông cùng với tất cả những người cùng tôn giáo ông theo về đức tin của Chúa Kitô. Sau khi lên tàu ở Pise, Phanxicô đến Tây Ban Nha và bắt đầu đi theo một trong những con đường mà mọi lữ khách ngoại đạo đều đi đến Saint-Jacques-de-Compostelle. Nhưng giống như ở Spolète năm 1205, Phanxicô lâm bệnh. Coi đây là dấu hiệu của ý muốn thiêng liêng, người hành hương gan dạ, vừa mới hồi phục, đã quay trở lại. Ngài trở về Ý qua Languedoc và Provence ; ngài đặc biệt dừng lại ở Perpignan, Montpellier, Lunel, Avignon ; ngài đi lên thung lũng Durance, vượt qua đèo Mont Genièvre, đi xuống Piémont và đến Lombardie, vẫn đi về hướng Assise, nơi cuối cùng ngài đã đến.

Chuyến hành trình vĩ đại này không ngăn cản ngài lên đường và đi trên những con đường khác, thực hiện các sứ mệnh truyền giáo gần hơn, đặc biệt là ở phía bắc Latium, tại Rieti, Narni và Orte. Theo thói quen của mình, ngài tạm dừng những hoạt động liên tục của mình để ở lại trong một ẩn thất nào đó ; đây là cách ngài leo lên dãy núi Apennin của Toscan để lần đầu tiên khám phá vương quốc Alverne mà ngài mượn được, nơi có sự khắc nghiệt ghê tởm đã thỏa mãn nỗi khao khát được ở một mình của ngài. Ngài thường xuyên quay trở lại ngọn núi của mình, nhưng ngài từ chối ở lại đó quá lâu.

Dominicô và Phanxicô

Đối với lịch sử của Giáo hội La Mã, năm 1215 là một năm quan trọng, năm mà Giáo hoàng Innocent III triệu tập Công đồng Latran thứ tư : vào ngày 11 tháng 11, Giáo hoàng đã triệu tập các giám mục và các vua kitô hữu để thực hiện một cuộc cải cách nhằm thanh trừng Giáo hội khỏi những điều xấu xa và do đó khiến Giáo hội kiên định hơn trong việc chống lại dị giáo. Mong muốn được tham gia sự kiện trọng đại này, Phanxicô đã thực hiện chuyến đi tới Rome. Sự hiện diện của ngài cho thấy mong muốn hành động ở cấp độ cao nhất để bảo vệ Giáo hội ; sự hiện diện này cũng nhắc nhở chúng ta về quy tắc tuân thủ nghiêm ngặt của ngài đối với

người thừa kế Thánh Phêrô và các cộng sự của Giáo Hoàng.

Tại Công đồng, Phanxicô đã gặp một nhà cải cách vĩ đại khác là Dominique de Guzman, vị thánh Donimicô nổi tiếng. Sự trong trắng và nghiêm khắc của Donimicô đã mang lại cho ngài sự kính trọng lớn nhất ; nhưng ngài đặc biệt được ngưỡng mộ vì tài năng thuyết giáo của mình ; được trang bị nền tảng thần học vững chắc, ngài đã thuyết giảng cho những người theo phái Albigeois vào năm 1205 theo lệnh của chính Giáo hoàng ; tuy nhiên, những nỗ lực truyền giáo của ngài đã không ngăn chặn được sự bùng nổ của một cuộc thập tự chinh đẫm máu.

Dominicô, như Phanxicô, đã tập hợp xung quanh mình nhiều tín hữu, những người đã thành lập một dòng tu không chính thức, đó là dòng tu của những nhà truyền giáo. Hai nhà sáng lập, hiện đang chờ sự chấp thuận chính thức của Giáo hoàng, được hưởng sự ưu ái lớn ở Rome mặc dù không thể tránh khỏi sự miễn cưỡng. Công đồng chung, vì mục đích minh bạch và hiệu quả, tuyên bố số lượng các quy tắc tôn giáo đã bị đóng lại và áp đặt cho các dòng mới việc áp dụng một quy tắc đã tồn tại : quy tắc của Thánh Augustin hoặc quy tắc của Thánh Benedict. Dominicô sẽ phải áp dụng nguyên

tắc của Augustinô vào chính mình. Về phần Phanxicô, ngài được miễn trừ khỏi biện pháp này vì luật Dòng của ngài đã được chấp thuận bằng miệng vài năm trước đó: Innocent III không quên lời hứa của mình.

Dominicô và Phanxicô đã xây dựng một tình bạn chân thành. Bất chấp sự chênh lệch tuổi tác nhất định - Dominicô bốn mươi lăm tuổi trong khi Phanxicô ba mươi bốn tuổi - họ cảm thấy rất gần gũi với nhau : cả hai đều muốn cải tạo thế giới theo cùng một sự nghèo khó truyền giáo, đó là sự nghèo khó của Chúa Kitô trên thập tự giá. Dominicô, trước sự tương đồng về quan điểm như vậy, đã đề xuất hợp nhất hai Dòng tu của họ. Nhưng Phanxicô, thích sự độc lập và sợ một hướng đi trái ngược với lý tưởng của mình, đã từ chối lời đề nghị: một trong những đặc điểm của Anh em Hèn mọn là từ chối khoa học vì sự nghèo hèn ; sự hợp nhất với các nhà truyền giáo sẽ đưa các nghiên cứu vào cuộc sống hàng ngày của những người Anh em Hèn mọn và buộc họ phải ổn định cuộc sống, có tài sản động sản và bất động sản gắn liền với việc đọc, viết và bảo tồn sách.

Cuộc gặp gỡ thân thiện giữa Phanxicô và Dominicô vào năm 1215 tại Rome là biểu tượng lý tưởng cho sự hòa hợp hoàn hảo giữa các Anh em Hèn mọn và các nhà truyền giáo - một sự hòa hợp mà lịch sử thường phủ

nhận.

Trong suốt thế kỷ 13 và 14, hai Dòng này đã có sự phát triển vượt bậc. Truyền thống thống nhất họ dưới một cái tên chung - các dòng tu hành khát thực - do đó công nhận sự thống nhất trong hành động : Dòng Đa Minh và Dòng Phanxicô, năng động hơn Dòng Biển Đức hay Dòng Xitô, có tiếp xúc trực tiếp với mọi người;



Phanxicô và Dominicô (Benozzo Gozzoli, Montefalco, Nhà thờ Thánh Francesco, giữa thế kỷ 15). © Alinari-Giraudon.

họ đã thành công trong việc khẳng định vị thế của mình ở các thành phố, biết cách làm cho tiếng nói của mình được nhiều thành viên khác nhau trong xã hội mới lắng nghe. Nhưng trong phong trào tái chiếm này trước dị giáo và biến động xã hội, các Anh em Hèn mọn và các nhà truyền giáo thường là đối thủ cạnh tranh, thậm chí là kẻ thù. Ngay cả thông điệp truyền tải của mỗi bên cũng khác nhau đáng kể : dưới sự thúc đẩy của các tiến sĩ tương ứng - Bonaventure đối với các Anh em Hèn mọn, Thomas d'Aquins đối với các nhà truyền giáo - hai luồng thần học được xác định sẽ tạo nên hai mặt đối lập của nền văn hóa vào cuối thời Trung cổ.

Nhưng hiện tại, vấn đề không phải là thù địch mà là tình bạn : Dominicô và Phanxicô là những chứng nhân thống nhất của Công đồng Latran thứ tư. Chỉ có sự từ chối của Phanxicô mới phác họa ra những gì sau này trở thành - sau cái chết của hai nhà sáng lập - một sự cạnh tranh chính trị và ý thức hệ thẳng thắn giữa hai dòng tu đã trở nên hùng mạnh.

Nguy cơ phân tán

Dòng Phanxicô, vốn chưa có quyền lực vào năm 1214-1215, vẫn tiếp tục phát triển. Đi theo những nhóm nhỏ, các bạn đồng hành của Phanxicô hiện diện ở những vùng đất ngày càng đông đúc và xa xôi hơn ; và bất

cứ nơi nào họ đến, họ đều chiêu mộ thêm những môn đệ mới. Vì số lượng và khoảng cách, cuối cùng không phải tất cả anh em đều biết nhau. Bản thân Phanxicô, mặc dù ngài liên tục thăm viếng người này hay người khác, không thể duy trì vai trò người mẹ chu đáo mà ngài mong muốn dành cho con mình. Để khắc phục tình trạng thiếu gắn kết này, Phanxicô quyết định tập hợp gia đình lại với nhau hai lần một năm theo từng «chương». Vì vậy, từ năm 1214, các anh em đã đến, đôi khi từ rất xa, vào Lễ Ngũ Tuần và Ngày lễ Thánh Michael, để họp chung với người thầy tốt bụng của họ, xung quanh nhà nguyện nhỏ Sainte-Marie-des-Anges. Trong những chương này, Phanxicô có thể chủ trì lễ kết nạp cuối cùng cho các anh em ứng sinh.

Dòng tu, cho đến nay vẫn tìm được sự hiệp nhất trong đặc sủng của Phanxicô được ban tặng từng ngày, đã chứng kiến sức sống ban đầu của mình được biến đổi. Những nhà trí thức và linh mục ngày càng đông đảo gia nhập dòng tu và tạo ảnh hưởng ở đó, mang lại cho dòng tu một định hướng mà trước đây dòng tu không có. Những người mới đến đôi khi đã được đào tạo và mặc dù đã nỗ lực, họ không phải lúc nào cũng có thể trở thành *poverelli* thực sự một cách hoàn toàn và tự nhiên. Về mặt biểu tượng, vào thời điểm này, năm 1214, Jean le Simple qua đời, người em trai tốt bụng chỉ có

những phẩm chất của trái tim khi còn sống, nhưng được Phanxicô coi là một vị thánh thực sự. Những người anh em khác ít khiêm tốn hơn đã đến thay thế ông. Tuy nhiên, may mắn thay, nhiều học giả gia nhập hội biết cách thích nghi với những đòi hỏi của sự nghèo hèn và giản dị. Thomas de Celano là một trong số đó : vào năm 1215, ông đã trở thành một tu sĩ Phanxicô đích thực mặc dù ông theo nền văn hóa giáo sĩ ; hai năm sau khi Phanxicô qua đời, ông sẽ dùng tài năng và kiến thức của mình để phục vụ cho dòng tu bằng cách viết, trung thành với đáng sáng lập, một *Vita* đầu tiên đầy sự nhạy cảm và chiều sâu.

Ngày 16 tháng 7 năm 1216, Giáo hoàng Innocent III qua đời tại Pérouse, thành phố nơi triều đình giáo hoàng vừa được thành lập. Hai ngày sau, Honorius III lên kế vị. Innocent III và Honorius III là hai giáo hoàng có triều đại tương ứng với cuộc sống trưởng thành của Phanxicô, cuộc sống của ngài như một người hoán cải và nhà truyền giáo. Giai đoạn đầu tiên tương ứng với giai đoạn đi lên trong hành động của người nghèo, giai đoạn thứ hai tương ứng với sự suy thoái nhất định, những khó khăn lớn, nhưng cũng là bước tiến dần vào sự an ủi của Chúa.

Từ năm 1216 trở đi, chúng ta chứng kiến sự thất vọng của Phanxicô, thường bối rối trước quy mô đặc biệt của tác phẩm của mình, trong đó ngài bắt đầu phủ nhận một số khía cạnh lệch lạc. Theo lời khuyên của người này hay người kia, hoặc dựa vào ân sủng của Chúa, ngài sẽ phản ứng bằng ý chí để sửa chữa hoặc định hướng chuyển động. Đôi khi ngài thích giữ khoảng cách và để người khác chỉ huy và tổ chức. Bởi vì Phanxicô không phải là một nhà lãnh đạo, càng không phải là một nhà quản lý ; ngài cũng không phải là luật sư ; nếu ngài là một nhà lãnh đạo của nhân loại, thì có vẻ như ngài không hề muốn như vậy.

Sự tha thứ chung

Vài ngày sau khi Honorius III được bầu, Phanxicô đã có một sáng kiến táo bạo có thể khiến người ta ngạc nhiên. Cùng với Massée, ngài đến Pérouse và yêu cầu được diện kiến Giáo hoàng mới. Hai anh em được phép vào diện kiến Giáo hoàng, với các hồng y vây quanh. Honorius - một người thận trọng nhưng đã bị thuyết phục bởi ý tưởng của Phanxicô - hỏi du khách về mục đích chuyến thăm của mình. Nhưng điều làm Giáo hoàng ngạc nhiên là khi biết người ăn năn ở Assise đang cầu xin ơn toàn xá cho nhà nguyện nhỏ Portiuncule của ngài ! Trên thực tế, Phanxicô đang yêu cầu một đặc

ân trước đây chỉ dành riêng cho những người tham gia cuộc thập tự chinh chiến đấu để giải phóng ngôi mộ của Chúa Kitô.

Sự toàn xá này có nghĩa là sự xá tội hoàn toàn - cho tất cả những ai bước vào ngôi nhà thờ nhỏ này - không chỉ những hình phạt có thể có của giáo hội, không chỉ mọi tội lỗi của họ, mà còn, theo hàm ý, mọi sự đau khổ của luyện ngục đang chờ đợi họ ở thế giới bên kia. Đức Giáo hoàng ngưng một khoảnh khắc trước lời yêu cầu như vậy. Phanxicô nhấn mạnh ; trước mặt Đức Thánh Cha vẫn còn do dự, ngài dùng đến một lập luận tối cao mà ngài chưa dám nói ra : lời thỉnh cầu của ngài chính là ý muốn của Chúa Giêsu Kitô, Đáng đã hiện ra với ngài cùng với Mẹ thánh của Ngài. Đức Giáo Hoàng nhượng bộ ; nhưng, được các hồng y thận trọng cảnh báo, ông đã áp đặt một hạn chế cần thiết đối với đặc ân bắt buộc : để phân biệt với sự khoan dung của Đất Thánh, đặc ân của Portiuncule sẽ bị giới hạn trong một ngày duy nhất mỗi năm, vào ngày 2 tháng 8 - ngày kỷ niệm lễ thánh hiến trọng thể của nhà nguyện đã được quyết định ngay lập tức.

Phanxicô rời đi trong sự hài lòng, thậm chí từ chối xác nhận bằng văn bản mà giáo triều đưa ra một cách hợp lý.

Nếu chúng ta bỏ qua việc buôn bán sự ân xá một cách lạm dụng - việc buôn bán nô lệ bị Luther lên án vào đầu thế kỷ 16 - rõ ràng, việc ban hành đặc quyền như vậy là một hành động tha thứ chung đích thực. Sự toàn xá của Sainte-Marie-des-Anges phản ánh một trong những khía cạnh thiết yếu trong lý tưởng của Phanxicô, được kế thừa từ lý tưởng của Chúa Giesu. Lệnh ân xá được ban hành cho tất cả những ai thành tâm ăn năn và xưng tội. Xin ban ơn cho tất cả những người ăn năn khiêm nhường ! Vì thế, Phanxicô vui mừng khi nghĩ đến tất cả những người hành hương sẽ có thể thanh tẩy tội lỗi của mình và vào thiên đàng, sau khi bước qua ngưỡng cửa nhà nguyện khiêm tốn của ngài.

Thánh Phanxicô quảng đại, khát khe với bản thân, đòi hỏi ở người khác, có đức tin vô hạn vào lòng thương xót của Chúa, mà ngài muốn ban cho tất cả mọi người thiện chí, giống như ơn toàn xá mà ngài đã nhận được. Nhưng, không hề biết điều đó, vì tin rằng mình đang làm điều tốt cho dòng tu, ngài bắt đầu phổ biến Portiuncule, Đất Thánh mới, một nơi hành hương mà các tín đồ của mọi dòng tu sẽ đổ về, thường là những ứng cử viên dễ được tha thứ, không mấy tôn trọng sự thinh lặng của Sainte-Marie-des-Anges.

Hướng tới một Dòng mới

Ngày 14 tháng 5 năm 1217, tổng hội chung Lễ Hiện Xuống đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử của những người Anh em Hèn mọn : các biện pháp quyết định sẽ được thực hiện, và nói chung, một điều gì đó sắp thay đổi, Phanxicô đã có trực giác về điều này trên con đường đưa ngài trở về Sainte-Marie-des-Anges sau một hành trình truyền giáo.

Chưa đầy một năm sau khi nhà nguyện được thánh hiến, tất cả các anh em đã đổ xô đến Portiuncule, cả những người đến vào giờ đầu tiên lẫn những người đến vào giờ cuối cùng, những người mới đến này đều háo hức muốn biết ngài. Giống như những người khác, vị cha tốt bụng cùng một số anh em đi về hướng Assise.

Khi tiếp tục trên đường đi, Phanxicô lo lắng tâm sự với người bạn đồng hành của mình : «Khi tôi ở trong hội đồng, các anh em sẽ yêu cầu tôi rao giảng, như thường lệ, và tôi sẽ phải làm điều đó. Nhưng tôi sẽ nói gì nếu, sau khi tôi giảng xong, tất cả các anh em bắt đầu kêu lên với tôi rằng họ không muốn tôi làm người lãnh đạo của họ nữa, vì tôi không hùng biện và học vấn đủ như mức cần thiết, và rằng tôi quá giản dị và quá nhỏ bé, và rằng họ xấu hổ khi có một người lãnh đạo tầm thường và xấu xí như vậy ở trên họ ? Sau đó, họ sẽ cấm tôi coi mình là

người lãnh đạo của họ từ bây giờ trở đi, và sẽ đuổi tôi ra ngoài, khiến tôi vô cùng xấu hổ !» Phanxicô sợ những học giả đã xâm nhập vào các Anh em Hèn mọn. Ngài sẽ bị cám dỗ chạy trốn, trốn tránh trách nhiệm hiện đang đè bẹp ngài.

Khi đến Portiuncule với mọi người, sau niềm vui đoàn tụ và lòng sốt sắng của những lời cầu nguyện đầu tiên, Phanxicô được yêu cầu rao giảng. Mặc dù chắc chắn sẽ làm trò cười cho thiên hạ, ngài vẫn quyết định lên tiếng và tự mình chịu chỉ trích ; ngài làm như vậy chỉ vì lòng khiêm nhường để bị anh em mình từ chối như ngài đáng phải chịu... Nhưng bài giảng của ngài, rất chân thực, rất sâu sắc, thay vì lên án ngài, lại khơi dậy trong người nghe - ngay cả những người uyên bác nhất - sự ngưỡng mộ hoàn toàn. Phanxicô, tin rằng ông đang tự thử thách mình, đã cho thấy một lần nữa sức mạnh sự lôi cuốn của ngài. Bất chấp kết cục có hậu này, điều mà Phanxicô không ngờ tới, hoàn cảnh vẫn tiết lộ sự khởi đầu của sự rạn nứt giữa người sáng lập và dòng tu của ngài : ngay cả khi người chẵn chiên vẫn yêu thương từng con chiên của mình, thì cả đàn chiên vẫn làm ngài bối rối.



Thánh Phanxicô Assise (Cimabue, Assise, Vương cung thánh đường Thánh Phanxicô, khoảng năm 1280). © Alinari-Viollet.

Trong chương này vào ngày 14 tháng 5 năm 1217, hội đồng các tu sĩ dòng Phanxicô, khi xem xét những khó khăn mà một số người gặp phải, đã quyết định mang đến cho phong trào những cơ cấu mà nó còn thiếu. Do phạm vi địa lý của các vùng đất đã đi qua, việc thành lập các tỉnh hiện nay là cần thiết; Mỗi tỉnh sẽ có một Bề trên đứng đầu. Những điều khoản này không chỉ giới hạn trong việc phân chia các vùng lãnh thổ nơi công cuộc truyền giáo đầu tiên đã được hoàn thành, mà còn xác định chính sách mở rộng hơn nữa : các anh em sẽ băng qua dãy Alpes hoặc vượt biển để đến Pháp, Tây Ban Nha, Maroc, Đức, Hungary, Sicily... Elie được chọn để chủ trì sứ mệnh xa xôi và vinh quang nhất, đó là sứ mệnh đến Đất Thánh. Phanxicô, người vẫn là người đứng đầu toàn bộ dòng tu, quyết định đến Provence, sau đó đến Pháp, để thành lập dòng tu tại đó.

Những bạn đồng hành của Phanxicô, như chim trời, họ không gieo cũng không gặt ; họ biết rằng Cha trên trời không để những người được Ngài bảo trợ phải chết đói. Bất kỳ tổ chức thường xuyên nào, bất kỳ kế hoạch nào đều có vẻ vô dụng đối với họ. Thật không may, thời thế đã thay đổi : sự thành công đến mức những kẻ lang thang vui vẻ, những *jucolatoes Dei*, phải nghĩ đến việc cấu trúc lại bản thân - nhưng luôn luôn với mục đích duy nhất là hoán cải con người.

Một hậu vệ những nơi cao

Phanxicô lên đường về phía bắc. Ngài dừng lại ở Florence. Tại đó, ngài biết được rằng Hồng y Hugolin, người mà ngài đã gặp vào năm trước tại Pérouse, đang ở lại thành phố này để thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho Giáo hoàng. Một chuyến viếng thăm xã giao đơn giản là cần thiết.

Hugolin đã là một ông già nhưng vẫn rất năng động ; ông thuộc tầng lớp quý tộc : ông là Bá tước xứ Agnani; là cháu trai của cố Giáo hoàng Innocent III, ông gần như tự nhiên trở thành cố vấn cho giáo hoàng mới ; Giám mục của Ostie và Velletri, ông giữ một vị trí quan trọng trong Giáo hội, một vị trí sẽ đưa ông lên làm giáo hoàng sau cái chết của Honorius III vào năm 1227 ; sau đó ông sẽ lấy tên là Gregory IX. Vào cuối tháng 5 năm 1217, Hugolin được Honorius cử đi bình định các nước cộng hòa Toscane vẫn đang giao tranh với nhau ; ông cũng phải thuyết phục họ tham gia vào cuộc thập tự chinh mới.

Đức Hồng y, người rất ngưỡng mộ hành động của vị khách, đề nghị trở thành người bảo vệ dòng tu ; Jean de Saint-Paul đã qua đời vào năm trước và trong giáo triều, Phanxicô cần được bảo vệ : có nhiều ý kiến trái chiều trong giới thân cận của Giáo hoàng... Khi biết

rằng Phanxicô sẽ đến Pháp để thực hiện một sứ mệnh dài ngày, Hugolin không che giấu sự bất đồng của mình: ngài phải ở lại Ý để chăm lo cho quyền lợi của những người Anh em Hèn mọn. Mặc dù mong muốn đến Pháp, Francis đã hiểu được lệnh của Hồng y và từ bỏ sứ mệnh của mình. Guillaume Divini, được biết đến với cái tên Anh Pacifique, một nhà thơ nổi tiếng mới gia nhập hội, sẽ dẫn dắt các anh em tiếp tục cuộc hành trình đến Pháp.

Từ ngày này Hugolin trở thành người bạn tuyệt vời của những người Anh em Hèn mọn : chính ông là người chủ trì việc đưa Dòng vào trong Giáo hội ; ông sẽ đảm nhiệm vai trò tổ chức mà Phanxicô không thể hoặc không muốn đảm nhận.

Vâng lời Hồng y, Phanxicô trở về Assise, không quên tận dụng thời gian ở Toscane để thăm ngọn núi «của mình» là Alverne.

Trong khi đó, những người anh em được cử đến những vùng đất xa xôi không chỉ đạt được những thành công. Những nhà truyền giáo, những người mắc nhiều lỗi lầm, bị những người dân hiểu lầm ý định của họ ngược đãi ; họ bị hiểu lầm là người theo giáo phái Cathares, bị chế giễu, tra tấn và bị đuổi ra sau khi lột sạch quần áo.

Vào mùa đông năm 1217-1218, Phanxicô ở lại Rome, nơi ông được Hugolin tiếp đón. Cha đỡ đầu và con đỡ đầu sẽ đến gặp Giáo hoàng để chính thức đặt những Anh em Hèn mọn dưới sự bảo vệ của Hồng y. Nhận thấy sự hiểu biết tốt đẹp giữa hai người bạn và hiểu được tầm quyền đạo đức và tinh thần được hiệp hội đảm bảo, Honorius III đã chấp thuận yêu cầu.

Trong thời gian ở Rome, Hugolin đã sắp xếp một cuộc phỏng vấn giữa Phanxicô và Dominicô, cả hai đều đại diện cho những trụ cột của cuộc cải cách giáo sĩ trong tương lai theo quan điểm của ông. Đức Hồng y, nhà chiến lược vĩ đại của Giáo hội, yêu cầu hai người có thể tuyển dụng những người có chức sắc cao nhất của Giáo hội vào trong số những người anh em của họ. Phanxicô và Dominicô từ chối lời đề nghị này nhân danh sự khiêm nhường, điều mà họ tin tưởng hơn hết thảy. Phanxicô nói thêm : «Thưa Đức Hồng y, nếu anh em con đã nhận được danh hiệu *minores* thì đó là để họ không bao giờ mong muốn trở thành *majores*». Không hoàn toàn từ bỏ dự án hiện diện tích cực của Anh em Hèn mọn và nhà truyền giáo trong hệ thống cấp bậc tôn giáo, Hugolin phải tạm thời nhượng bộ.

Lễ Ngũ Tuần 1218

Đức Hồng y, người rất có ảnh hưởng trong các lĩnh vực chính trị cao cấp của La Mã, cũng rất quan tâm đến cuộc sống của những người được ông bảo trợ. Để làm được điều này, hiện nay ông tham gia vào các hội dòng Phanxicô. Vào tháng 5 năm 1218, tại cuộc họp chung của Lễ Ngũ Tuần, vị giám mục đến với bộ trang phục lông lấy dành cho chức vụ của mình, xuống ngựa, cởi bỏ bộ quần áo xa hoa và mặc bộ quần áo giản dị của Anh em Hèn mọn. Bên trong nhà nguyện khiêm tốn, ông hát thánh lễ. Phanxicô giữ vai trò phó tế và đọc sách. Theo một phong tục phổ biến của dòng Phanxicô, Hugolin sau đó tiến hành rửa chân ; Người hạ mình xuống, noi gương Chúa Giêsu, để trở thành người phục vụ những người hèn mọn nhất : Người không ngần ngại rửa chân cho những người khốn khổ này, những người đi khắp nơi rao giảng phúc âm.

Hugolin đến Portioncule cùng với Dominicô. Nhà truyền giáo thánh thiện rất vui mừng khi gặp lại người bạn Phanxicô, nhưng lần này ở rất xa Rome, giữa đám đông anh em. Dominicô ngạc nhiên trước mọi thứ anh nhìn thấy và nghe thấy : không có tiếng trò chuyện, nhưng những lời cầu nguyện không ngừng ; không có nhà cửa, mà chỉ có những túp lều đơn sơ; không có

nệm rơm, mà chỉ có đất trống làm giường. Điều làm Dominicô ngạc nhiên và lo lắng nhất là sự thiếu vắng hoàn toàn của tổ chức vật chất : mặc dù có nhiều người hành hương, nhưng không có bộ phận quản lý ; các anh em bằng lòng với cuộc sống qua ngày. Phanxicô khuyên chúng ta chỉ nên nghĩ đến việc cầu nguyện và ngợi khen Thiên Chúa ; Ngài muốn chúng ta quên đi mọi mối bận tâm vật chất và phó thác bản thân vào tay Đấng Tạo Hóa. Dominicô thấy tất cả những điều này đều rất thiếu thận trọng : sự tiên liệu tối thiểu là điều cần thiết khi sống trong một nhóm. Nhưng khi thấy rằng từ những ngôi làng lân cận, cũng như từ Assise, Spello và Pérouse, đàn ông, phụ nữ và trẻ em tự phát đến mang theo nhiều đồ ăn ngon, Dominicô phải công nhận sự tin tưởng của Phanxicô là có cơ sở.

Tâm lý của hai người đàn ông, và đặc biệt là hành vi của họ vào ngày Lễ Ngũ Tuần năm 1218, sẽ được tìm thấy trong hai phong trào Giáo hội mà họ là những người khởi xướng. Thuyết Augustinô, mà những người trẻ sẽ tham khảo và Bonaventure sẽ phát triển, coi trọng ân sủng thiêng liêng toàn năng ; ngay cả khi trường phái tư tưởng này không phủ nhận ý chí và lý trí, nó vẫn khẳng định rằng con người không thể tự mình xứng đáng được cứu rỗi. Thuyết Tôma, được đặt theo tên của Thomas d'Aquin và được nhiều nhà truyền giáo và toàn

thể Giáo hội noi theo, coi trọng hơn các công việc và trách nhiệm của con người, nhưng không phủ nhận sự hiện diện của Chúa trong lịch sử. «*Nhờ ơn Chúa*» và «*Hãy tự giúp mình và thiên đàng sẽ giúp bạn*» có thể là phương châm tương ứng của Phanxicô và của Dominicô và của các môn đệ của họ qua nhiều thế kỷ.

Lễ Ngũ Tuần 1219

Năm sau Hugolin lại có mặt tại chương trình Lễ Ngũ Tuần. Vào ngày 30 tháng 5, một đám đông lớn hơn bao giờ hết đã tụ họp tại Sainte-Marie-des-Anges : không dưới năm nghìn anh em. Hội đồng này có lẽ tương ứng với chương vẫn nổi tiếng trong lịch sử của Dòng dưới tên gọi là chương Nattes. Người ta gọi nơi này như vậy vì để che chở cho đám đông, người ta đã dựng những túp lều bằng cành cây và lác đan xung quanh Portiuncule, giống như rất nhiều căn phòng khiêm tốn tạo nên tu viện tạm thời lớn nhất và cũng đẹp nhất.

Hai năm trước, tổng hội đã cử nhiều anh em đi truyền giáo ở xa. Nhưng những nhiệm vụ này thường thất bại thảm hại. Hugolin quyết định viết thư giới thiệu cho những chuyến đi như vậy, cho phép các anh em rao giảng trong sự bình yên hoàn toàn. Vài ngày sau, vào ngày 11 tháng 6, tông thư *Cum dilecti* của Giáo hoàng đã đề xuất một sự bảo đảm tuyệt đối, là một sắc lệnh

của thẩm quyền tôn giáo cao nhất gửi tới tất cả các linh mục, giám mục và tu sĩ của Kitô giáo, để họ tạo điều kiện thuận lợi cho hành động của các Anh em Hèn mọn.

Trong những nhóm nhỏ, các anh em được gửi đến Tunis, Maroc, Pháp và Hy Lạp. Thật không may, những hành vi an toàn mà họ mang theo không phải lúc nào cũng có thể giúp họ tránh khỏi sự quấy rối và tra tấn.

Người Thập Tự Chinh

Trong chương này của năm 1219, Phanxicô đã thông báo tin trọng đại cho tất cả anh em : ngài sắp lên đường đến Đất Thánh. Bị cuốn hút bởi ý tưởng về cuộc tử đạo ngay tại nơi Chúa Kitô chịu khổ nạn, người đàn ông khỏ hạnh thành Assise đã sẵn sàng cầm gậy hành hương cho cuộc hành hương tối cao. Lời kêu gọi hấp dẫn này mà Phanxicô cảm thấy là một phần của hiện tượng chung hơn, đó là cuộc thập tự chinh mà những người theo đạo Thiên chúa phương Tây được kêu gọi tham gia trong hai thế kỷ.

Vào cuối thế kỷ 11, do sự bành trướng của Thổ Nhĩ Kỳ vào Palestine, các địa điểm linh thiêng đã trở nên không thể tiếp cận được đối với những người hành hương theo đạo Thiên chúa. Từ đó trở đi, Kitô giáo La-mã đã huy động lực lượng để giải phóng ngôi mộ của Chúa Kitô

đã rơi vào tay những kẻ ngoại đạo. Một phong trào thánh chiến đang phát triển, ngoạn mục giữa các hiệp sĩ cũng như giữa những người dân nghèo. Sau nhiều thắng trận, nỗ lực này đã đi đến kết luận : Giêrusalem được giải phóng vào năm 1099. Các vùng lãnh thổ Syrie và Palestine, hiện là các quốc gia Kitô giáo của Đất Thánh, đã chống trả các cuộc tấn công của kẻ thù trong gần một thế kỷ. Năm 1187, Quốc vương Ai Cập đã chiếm được Giêrusalem và đẩy lùi quân đội Franque. Tyr vẫn là đầu cầu duy nhất của quân Thập Tự Chinh ở phương Đông. Các cuộc thập tự chinh mới đang được tổ chức : cuộc tái chiếm đang diễn ra. Nhưng, bất chấp sự huy động của các vị vua và hoàng đế, Giêrusalem vẫn không được tái chiếm. Trên thực tế, những lợi ích chính trị và kinh tế gián tiếp liên quan đến các cuộc Thập tự chinh - và những bất đồng xảy ra sau đó - đã khiến người Latinh xa rời sứ mệnh thiêng liêng của họ. Vào đầu thế kỷ 13, ở phương Tây, cảm xúc vẫn còn đủ mạnh mẽ trong toàn xã hội để phát động các cuộc thập tự chinh mới - những nỗ lực điên rồ như các cuộc thập tự chinh của trẻ em bắt đầu vào năm 1211 và nhanh chóng tan rã, hoặc các dự án hợp lý hơn như cuộc thập tự chinh thứ năm được quyết định vào năm 1215 bởi Innocent III trong Công đồng Latran và được Honorius III phát động.

Năm 1216, tại Pérouse, Phanxicô gặp Jacques de Vitry, người mà Honorius III vừa mới phong làm Giám mục Acre để ông có thể rao giảng về cuộc thập tự chinh mới. Từ thời điểm đó, Phanxicô chờ đợi thời cơ để tham gia vào cuộc thập tự chinh và đóng góp một cách hòa bình : việc giải phóng Mộ Thánh có thể đạt được bằng thuyết phục chứ không phải bằng vũ lực. Quyết định cuối cùng được đưa ra tại hội nghị ngày 26 tháng 5 năm 1219. Vị tông đồ lên tàu tại Ancône cùng với mười một anh em vào ngày 24 tháng 6.

Cuộc hành trình kéo dài chưa đầy một tháng. Vào khoảng giữa tháng 7, con tàu đã đến Saint-Jean-d'Acre, một cảng thuộc quyền quản lý của người Kitô hữu. Trong số những người anh em xuống tàu có Pierre de Catane và Illuminé de Rieti. Họ được những người anh em mới định cư tại Đất Thánh chờ đón : Elie de Cortone và những người bạn đồng hành đã cùng ông thực hiện chuyến hành trình vào năm trước. Phanxicô vui vẻ làm quen với Césaire de Spire, một giáo sĩ người Đức mà Elie vừa mới kết nạp vào Dòng.

Cùng với một vài người bạn đồng hành, Phanxicô đã đến Ai Cập để gia nhập quân thập tự chinh : những người lính đóng quân ở phía đông đồng bằng sông Nile đã bao vây thành phố Damiette trong hơn một năm mà

không thành công. Những người theo đạo Thiên Chúa mà Phanxicô phát hiện không hề giống với những người lính của Chúa Kitô : nhà truyền giáo hiền lành thấy mình buộc phải rao giảng sự hoán cải ngay trong chính trại tìn hữu. Bất chấp lời cảnh báo của vị tông đồ, quân thập tự chinh vẫn tấn công Damiette vào ngày 19 tháng 8. Giống như các cuộc tấn công trước đó, quân Hồi giáo đã gây ra thất bại thảm hại cho họ. Những người Kitô hữu bị suy sụp tinh thần sau đó đã lắng nghe với lòng nhân từ hơn những lời khuyên răn của *poverello*, ngài đã nhìn thấy những người yêu mến Đức Mẹ Nghèo mới gia nhập Dòng của mình.

Nhưng Phanxicô không vượt biển để rao giảng cho những người đã chịu phép rửa tội : ngài thực hiện chuyến hành trình dài này để hoán cải những người ngoại đạo và tự nguyện chịu tử đạo. Không sợ chết, Phanxicô, chỉ cùng với một người anh em được khai sáng, một người đàn ông khỏe mạnh và đầy lý trí, đã đến gặp Quốc vương Ai Cập, Malek el Khamil. Sau khi vượt qua nhiều nguy hiểm, những vị khách đến được cung điện, nơi hoàng tử đã hạ cố tiếp đón họ, vì ngài rất tò mò về mô tả của người hầu. Mặc dù Phanxicô không nói được tiếng Ả Rập, nhưng ngài đã thể hiện sự thuyết phục và chân thực đến mức khiến Quốc vương phải bàng hoàng. Hoàng tử, một người đàn ông khoan



Thánh Phanxicô thuyết giảng cho những người ngoại đạo (Thầy ẩn danh, Florence, Nhà thờ S. Croce, Nhà nguyện Bardi, thế kỷ 13). D.R.

dung, bày tỏ sự ngưỡng mộ của mình đối với lời chứng thực như vậy, nhưng từ chối từ bỏ đức tin của mình, đức tin mà ông tin tưởng hơn bất cứ điều gì, dù chỉ vì lý do chính trị. Phanxicô, bất chấp mọi nỗ lực của mình, chỉ nhận được sự thông cảm. Đây là một sự thất bại : ngài phải chấp nhận bị đưa trở lại trại Kitô giáo.

Vào ngày 5 tháng 11, Phanxicô kinh hoàng chứng kiến những người theo đạo Thiên chúa cuối cùng đã giành chiến thắng trước Damiette. Một cuộc cướp bóc dữ dội xảy ra trong một thành phố đang suy yếu vì nạn đói và dịch bệnh. Sứ đồ hòa bình sau đó quyết định rời đi vì thất vọng với chính dân tộc mình.

Được Quốc vương ban cho giấy phép an toàn, Phanxicô được phép đến các Địa điểm linh thiêng. Người bạn của Chúa Giêsu khi đó có thể ném trái niềm vui không thể diễn tả thành lời và nỗi đau vô hạn khi theo dõi từng giai đoạn cuộc đời và cuộc khổ nạn của Chúa Kitô. Trước Mộ Thánh, tín đồ suy ngẫm về sự phục sinh huyền bí.

Trở về

Phanxicô ở lại Đất Thánh thêm vài tháng nữa ; có lẽ ngài sẽ ở lại đó lâu hơn nếu không có sự xuất hiện của một sứ giả, một người anh em tên là Etienne, vào mùa xuân năm 1220, người đã bí mật mang đến cho ngài tin tức đáng báo động từ Ý.

Trước khi rời đi, ngài đã để lại những Anh em Hèn mọn - trong suốt thời gian mình vắng mặt - dưới sự bảo trợ của hai vị linh mục : Grégoire de Naples và Mathieu de Narni. Bây giờ, hai anh em này, những

người mà đáng sáng lập hoàn toàn tin tưởng, đang lợi dụng sự vắng mặt của đáng sáng lập để sửa đổi luật lệ : họ lỏng lẻo về nhiều điểm, đặc biệt là về vấn đề nghèo đói, và mặt khác, họ lại áp đặt những ngày ăn chay mới, xóa bỏ những ngày mà Phanxicô muốn các anh em lấy lại sức lực.

Đúng vào lúc người đưa tin mang tin này về thì đã đến giờ ăn. Những người bạn đồng hành ngồi vào bàn và đang chuẩn bị ăn món thịt. Pierre, với những gì Etienne vừa nói, là một luật sư nghiêm túc, ngần ngại dùng bữa. Phanxicô trấn an ông và mời ông dùng bữa nhân danh Phúc âm, ngoài thời gian ăn chay theo quy định, người ta phải ăn uống bình thường để phục vụ Chúa.

Etienne bổ sung thêm một thông tin khác cũng đáng lo ngại không kém : Jean de Capella, một anh em đã trốn dòng vào thời của Rivo Torto, đang chuẩn bị thành lập một giáo đoàn bất đồng chính kiến mới ; Anh Philippe, với tư cách là người viếng thăm các Nữ tu dòng Clara và với sự đồng ý của Hồng y Hugolin, đã nhận được từ Tòa thánh ban cho những đặc quyền mà những phụ nữ nghèo không cần đến. Người ta đồn rằng Phanxicô đã chết ở Đất Thánh và mọi người đều tự nhận mình là một phần di sản tinh thần của người *poverello* này theo cách riêng của mình.

Phải hành động nhanh chóng. Cùng với Pierre de Catane, Elie de Cortone, Césaire de Spire và một số người khác, Phanxicô lên chiếc thuyền đầu tiên khởi hành đến Ý. Vào cuối tháng 7, hai anh em đã đến Venise. Mặc dù rất cấp bách, Phanxicô vẫn đến một hòn đảo hoang vắng trong đầm phá ; và ở đó, trong sự thinh lặng và cầu nguyện, ngài chuẩn bị cho cuộc thử thách lớn lao.

Tức giận và Khuất phục

Sau chuyến tĩnh tâm này, các anh em lại lên đường. Khi đến Vérone, họ biết rằng tại Bologne, thành phố có trường đại học lớn, một số Anh em Hèn mọn đã định cư lâu dài trong một ngôi nhà, xung quanh là sách vở và giấy da. Phanxicô, giận dữ, ra lệnh từ Vérone rằng ngôi nhà phải được phá hủy ngay lập tức và các anh em phải tiếp tục cuộc sống lang thang theo đúng luật lệ. Để không xung đột hoặc thỏa hiệp với những người anh em ở Bologne, Phanxicô quyết định tránh xa thành phố và đi theo một con đường khác. Đức Hồng y Hugolin, đang ở phái bộ tại Bologne, ngay lập tức tiếp nhận đơn khiếu nại của những anh em bị trục xuất. Vị giám mục, rất am hiểu về nguy biến học, đã cho phép các giáo sĩ dòng Phanxicô trở về tu viện của họ với tất cả lương tâm và tuyên bố công khai trong một bài giảng rằng

ngôi nhà này thuộc về ông.

Phanxicô, được thông báo, phải chấp nhận sự vi phạm quy định này. Ngài thường ở bờ vực của sự chán nản, sẵn sàng đầu hàng, đặc biệt là khi sức khỏe của ngài ngày càng yếu. Cơ thể của ngài vốn đã yếu đi vì thiếu thốn đủ thứ, giờ đây lại càng bị bệnh tật hủy hoại. Mắt ngài nhìn thấy ngày càng kém đi. Nhân danh sự vâng phục thánh thiện, Phanxicô phải nhượng bộ về nhiều điểm. Nhưng ngài không từ bỏ hoàn toàn : đó là sự khởi đầu của một sự từ bỏ tích cực và can đảm, là lời chứng cuối cùng cho đức tin của ngài.

Vào tháng 9 năm 1220, với sự trở về của Phanxicô, những sự kiện quan trọng đã diễn ra trong đời sống của giáo đoàn. Vào ngày 22 tháng 9, Đức Giáo hoàng Honorius III đã ban hành một sắc lệnh rằng bất kỳ ai muốn gia nhập dòng Anh em Hèn mọn đều phải trải qua một năm thử thách, một thời kỳ tập sự thực sự có khả năng loại bỏ «những người anh em Ruồi Muối». Hơn nữa, sắc lệnh này còn cấm các tu sĩ đến và đi mà không được phép, nhằm loại bỏ mọi bản chất vô chính phủ khỏi hoạt động tông đồ lang thang của dòng Phanxicô.

Vài ngày sau, vào ngày 29, tổng hội họp nhân dịp Ngày lễ Thánh Michael. Hội đồng được biết rằng, theo ý muốn của Tòa thánh, Grégoire de Naples và Mathieu

de Narni đã bị sa thải và âm mưu của Philippe và Jean de Capella đã bị ngăn chặn. Sau đó, Phanxicô tiến lên và trước mặt các anh em hiện diện, long trọng tuyên bố rằng ngài từ chức khỏi vị trí Bề trên dòng. Ngài bổ nhiệm Pierre de Catane thay thế ngài, người có đủ khả năng hơn ngài để lãnh đạo đàn chiên. Phanxicô vẫn là người hướng dẫn tinh thần, nhưng nhận thức được sự thiếu hiểu biết về quản lý của mình, ngài thích nhường lại việc này cho một người bạn trung thành nhiệm vụ tổ chức và tập hợp một gia đình chuẩn bị ly tán. Thật không may, Pierre de Catane qua đời vài tháng sau đó, vào ngày 10 tháng 3 năm 1221 ; Bề trên Dòng này được thay thế bởi một người được yêu mến khác là Elie de Cortone.

Quy luật đầu tiên

Nếu Phanxicô không còn là người đứng đầu điều hành của Dòng, ngài vẫn là lương tâm của Dòng, và cụ thể hơn là nhà lập pháp của Dòng. Khoảng cách giữa ngài với các anh em cho phép ngài phục vụ cộng đồng tốt hơn : người cha tốt lành rút lui để ban cho anh em mình một quy luật mới. Với sự giúp đỡ của Césaire de Spire, Phanxicô đã viết một văn bản dài nhằm mục đích tránh những thất bại và sai lệch trong tương lai. Quy định mới này nhằm thay thế quy định 1209, được

Innocent III thông qua bằng miệng. Vì không còn dấu vết nào được viết ra về quy tắc năm 1209 - có lẽ chưa bao giờ được viết ra - theo truyền thống, văn bản năm 1221 được gọi là *Quy luật đầu tiên*.

Sau mười hai năm, giàu kinh nghiệm và vẫn theo đuổi lý tưởng đó bất chấp những khó khăn, Phanxicô viết ra trên giấy da dự án lớn của mình, đó là lòng trung thành tuyệt đối với lời của Chúa Kitô. Văn bản này rất gần với Phúc Âm đến mức nó thường xuất hiện dưới dạng một tuyển tập các trích dẫn. Bỏ qua phần kinh thánh, giọng điệu đôi khi trở nên cụ thể hơn : một số câu thơ dường như thấm nhuần cuộc sống thường ngày đến mức người ta có xu hướng tin vào một cuốn tự truyện. Ở những nơi khác, quy tắc này gây ngạc nhiên với độ chính xác tuyệt vời của nó, thật hành chính : luật gia Césaire de Spire chắc chắn đã đến trợ giúp Phanxicô. Nhưng nhìn chung, chính người điên của Chúa đang lên tiếng : người ta nghe ngài ta say mê đưa ra lời khuyên thường mâu thuẫn, như thể con đường chân chính, mãi mãi không thể xác định, đòi hỏi phải nghiên cứu liên tục. Mặc dù rất nghiêm khắc, thậm chí tàn nhẫn, quy luật này được viết bởi lòng tốt của một người mẹ khi nghĩ đến tương lai của những đứa con nhỏ của mình. Tác giả không tiếc công sức và, bị cuốn theo cảm hứng trữ tình, để cho lòng nhiệt thành chân thành nhất của mình bùng nổ ở

mỗi đoạn văn.

Kết luận của Quy luật đầu tiên (1221)

«Nhân danh Chúa, tôi cầu nguyện cho tất cả anh em hãy học thuộc lòng văn bản và ý nghĩa của tất cả những gì được viết trong luật sống này để cứu rỗi linh hồn chúng ta, và thường xuyên ghi nhớ nó. Tôi cầu xin Chúa, là Đấng Toàn năng, Ba Ngôi và Duy nhất, ban phước cho tất cả những ai sẽ dạy, học, giữ, ghi nhớ và hoàn thành mọi điều đã viết ra để cứu rỗi chúng ta, và điều này xảy ra bất cứ khi nào họ lặp lại những lời đó hoặc thực hiện các giới luật.

Tôi cầu nguyện cho tất cả anh em, khi hôn chân họ, hãy yêu mến luật này thật nhiều, giữ gìn và gìn giữ nó trong sâu thẳm trái tim mình. Nhân danh Thiên Chúa toàn năng và Đức Giáo hoàng, trong sự vâng phục, tôi, Anh Phanxicô, ban ra lệnh và điều răn nghiêm ngặt này: trong tất cả những gì được viết trong quy tắc sống này, không ai được lấy đi bất cứ điều gì ; về nội dung thì không ai thêm bất cứ điều gì ; và anh em không có quy tắc nào khác.

Vinh danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần, bây giờ cũng như lúc khởi đầu và luôn mãi cho đến muôn đời. Amen».

Sự thăng thiên của Elie

Vào Lễ Hiện Xuống, văn bản đã được biên tập hoàn toàn. Nghịch lý thay, chương chung sẽ không chỉ dành riêng cho quy luật mới, mà trên hết sẽ dành cho nhân vật Elie, người thực sự là lễ đăng quang.

Elie Bombarone, được cho là đến từ Cortone, thực chất là người bản xứ Assise. Ông ấy là một người đàn ông có vóc dáng to lớn. Là một luật sư, ông tốt nghiệp Đại học Bologne. Thông minh và khéo léo, ông có khiếu về chính trị và sự nghiệp. Rất ngưỡng mộ Phanxicô, đổi lại ông được hưởng sự tin tưởng của người thầy - điều này giúp ông được bổ nhiệm. Hơn nữa, ông còn có sự ủng hộ của Hồng y Hugolin : vị sau này kỳ vọng rất nhiều vào Elie ; chắc chắn rằng dưới sự lãnh đạo của vị Bề trên mới, Dòng sẽ thể hiện uy quyền to lớn và ổn định hoàn hảo trong Giáo hội.

Các chương vào Lễ Hiện Xuống dần dần có số người tham dự đông hơn các chương vào Lễ Thánh Michel, và lần này chứng kiến số người tham dự đông chưa từng có : một lần nữa, vô số túp lều được dựng lên để chào đón hàng ngàn anh em đến từ bốn phương trời của Kitô giáo đến Portioncule. Cuộc họp kéo dài một tuần vì các vấn đề cần thảo luận rất phức tạp. Nhiều người lần đầu tiên được nhìn thấy Phanxicô kể từ khi ngài

trở về từ Thánh địa. Sau cuộc hành hương như vậy, Phanxicô xuất hiện như một vị thánh thực sự, thậm chí là một thánh tích sống - đặc biệt là vì cái chết của ngài đã được báo trước là chắc chắn vào năm trước.

Hugolin, vẫn luôn bận rộn với công tác tại phái bộ của mình ở miền Bắc nước Ý, không thể tham dự cuộc họp lớn này. Ngay cả khi có một giám mục khác đại diện, sự vắng mặt của ông vẫn cho phép Elie nắm toàn bộ thẩm quyền mới của mình. Nếu như ngày đầu tiên, Phanxicô đọc Phúc Âm và có bài giảng đầy nhiệt huyết trong Thánh lễ Hiện xuống cho tất cả anh em, thì những ngày tiếp theo, ngài chỉ ngồi dưới chân Elie, thỉnh thoảng kéo áo của Cha Bê trên để thu hút sự chú ý của cha và gợi ý điều này điều kia.

Cuối cùng khi quy luật được đọc, nó không nhận được sự ủng hộ mong muốn. Phanxicô không hiểu : văn bản phải được nhất trí, vì đó chính là lời của Chúa, được đọc cho người tội lỗi khiêm nhường và bất xứng của Người.

Elie là người đầu tiên lên tiếng chỉ trích, ngay sau đó là phần lớn các anh em khác. Cái bóng của Hồng y Hugolin bao trùm lên hội đồng : ông được biết là người phản đối quy luật này, mà ông cho là không thực tế và không hề hợp với giáo luật. Vì nó quá dài, không

hiệu quả và không có khả năng điều chỉnh cuộc sống theo đúng thực tế nên dự án của Phanxicô đã bị bác bỏ. Người cha được yêu cầu quay lại làm việc và đề xuất một quy tắc ngắn gọn và nhất quán hơn.

Phanxicô, nhân danh sự vâng phục thánh thiện, đã gạt bỏ mọi cay đắng và đón nhận những lời nói với ngài như thể một lần nữa Chúa muốn thử thách ngài.

Chương này tiếp tục. Các sứ mệnh xa xôi mới đang được lên kế hoạch. Không thiếu ứng viên. Từ khi các anh em đã chết ở Maroc vì rao giảng cho những kẻ ngoại đạo, nên nhiều người đang chờ đợi phép rửa tội bằng máu. Đặc biệt, một chiến dịch truyền giáo thành công đã được triển khai tại Đức cho một nhóm gồm hai mươi lăm anh em do Césaire de Spire hướng dẫn - chiến dịch sẽ được vinh danh bằng thành công

Anh Antoine

Như mọi cuộc họp toàn thể, những tân binh đều xuất hiện và năm đó, Phanxicô đề ý đến một linh mục trẻ tên là Antoine - người sau này trở thành Thánh Antoine de Padoue vĩ đại. Phanxicô ngay lập tức nhận ra ở cha một sự giàu có chưa từng thấy : Antoine có tất cả những phẩm chất trí tuệ của một tiến sĩ vĩ đại mà không có khuyết điểm nào ; nó kết hợp kiến thức khoa học vững

chắc nhất với sự đơn giản của trẻ con. Chính vì tính cách đặc biệt này mà Phanxicô đã cho phép nghiên cứu thần học và cuối cùng sẽ cho phép phát triển một truyền thống học thuật theo tinh thần Phanxicô.

Vào năm 1222, mặc dù cơ thể yếu ớt và ốm yếu của mình đã già đi sớm, Phanxicô vẫn tiếp tục chuyến du hành của mình ở Ý. Vào mùa hè, ngài ở Bologne, là khách của «ngôi nhà của những người anh em» mà ngài đã nguyện rửa và giờ ngài phải chấp nhận. Ngài tìm thấy người anh em Antoine, người có nền khoa học không làm khô héo trái tim ngài. Khi đó, sách dường như ít nguy hiểm hơn với ngài. Quyền được phép giảng thần

Thư gửi Antoine de Padoue

(cuối năm 1223 - đầu năm 1224)

«Gửi đến Anh Antoine, giám mục của tôi, Anh Phanxicô, lời chào trân trọng. Tôi rất vui khi anh dạy các anh em thần học thánh, miễn là khi tận tụy học tập, anh không dập tắt tinh thần cầu nguyện và lòng sùng kính trong mình, như đã ghi rõ trong Luật»

học sẽ được phê chuẩn - hơn một năm sau chuyến viếng thăm này - đặc biệt là cho Antoine, người mà Phanxicô gọi là «giám mục của mình» để bày tỏ lòng kính trọng.

Ngày 15 tháng 8 năm 1222, nhân ngày lễ Đức Mẹ Lên Trời, Phanxicô đã đến quảng trường ở Bologne, trước cung điện công cộng. Tin tức về sự xuất hiện của ngài lan truyền nhanh chóng và mọi người từ khắp thành phố chạy đến. Và như thế để dạy cho các học giả của trường đại học danh giá nhất châu Âu có bức tường nằm không xa đó một bài học, ngài đã chọn một chủ đề khó cho bài giảng của mình : «Thiên thần, con người, ác quỷ.» Cậu bé mù chữ nói một cách rõ ràng và chính xác đến nỗi các tiến sĩ có mặt đều vô cùng ngưỡng mộ. Những câu trích dẫn trong Kinh thánh được sử dụng một cách rất phù hợp để hỗ trợ cho sự phát triển của ngài. Mọi điều ngài nói đều không thể chối cãi. Ngài đến để nói về sự hòa bình cần thiết giữa những con người bị giằng xé giữa thiên đường và bóng tối, giữa tình yêu và bạo lực. Và ở đó, ngài đã thành công trong việc xóa bỏ trong lòng khán giả những mối hận thù bè phái đã chia rẽ thành phố qua nhiều thế hệ. Các học giả sau đó hiểu rằng hùng biện thực sự không phải là mục đích tự thân mà là phương tiện phục vụ cho sự thật và sự hòa hợp.

Gửi đến tất cả những người có thiện chí

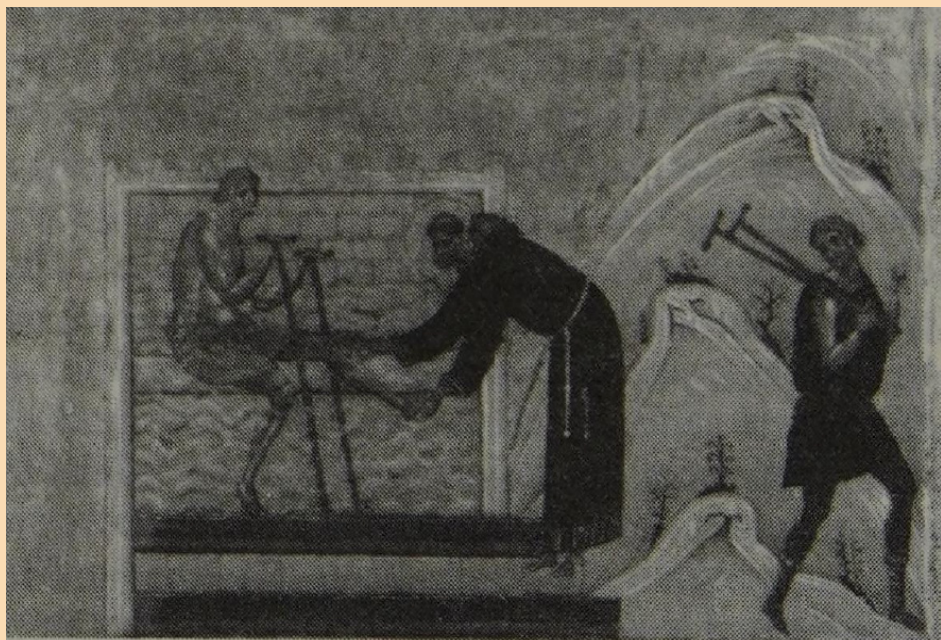
Khi bài giảng kết thúc, mọi người đổ xô đến Phanxicô, họ muốn chạm vào áo ngài, họ cố xé một đoạn dây

thường của ngài, họ muốn ít nhất là được nhìn vào mắt ngài. Toàn thể nhân loại đều muốn đi theo ngài : đàn ông, đàn bà, trẻ em, người già, công nhân, nghệ nhân, tư sản, quý tộc, tất cả đều sẵn sàng để lại trò chơi hoặc công việc của họ ở đó. Phanxicô hiểu rõ sự nhiệt tình này chóng vánh đến thế nào. Nhưng sau vài ngày, vẫn còn một số ứng viên chân thành ; họ không thể thực sự bước vào Dòng vì họ đã kết hôn, có con hoặc không thể tránh né những trách nhiệm lớn. Đối với những người giáo dân này, ngài đề xuất một cuộc sống phù hợp với hoàn cảnh của họ : ngài đã nghĩ đến một trật tự cụ thể từ lâu, giống như các hội đoàn đang phát triển mạnh mẽ ở khắp các thành phố. Với sự giúp đỡ của Đức Hồng y Hugolin và lời chúc phúc của Giáo hoàng, Phanxicô đã định ra cho những con người dũng cảm này một quy tắc về đời sống huynh đệ, đó là quy tắc của dòng ba, sau quy tắc của dòng Anh em Hèn mọn và dòng thánh Clara nghèo khó, một Dòng ba có các điều lệ sẽ được thiết lập chắc chắn sau khi người sáng lập qua đời. Các «anh em» của dòng thứ ba này phải thực hành phúc âm trong gia đình, trong việc thực hành nghề nghiệp và trong các mối quan hệ xã hội của mình. Ngoài nghĩa vụ thực hành sám hối và cầu nguyện, còn có sứ mệnh giúp đỡ người nghèo khổ và bệnh tật. Anh em Dòng ba phải hoàn thành nghĩa vụ dân sự của mình, chẳng hạn như

nộp thuế, nhưng cam kết không bao giờ mang vũ khí và duy trì hòa bình ở bất cứ nơi nào mình làm việc hoặc thực hiện quyền hạn.

Năm 1222 trôi qua và Phanxicô tiếp tục gặp gỡ những người anh em của mình, những người đàn ông ở mọi hoàn cảnh. Ngài ở lại Subiaco trong vùng Lathium. Khi cầu nguyện và thiền định trong tu viện biệt lập này ở thung lũng phía trên Aniene - cơ sở đầu tiên của dòng Biển Đức - ngài tỏ lòng tôn kính với vị tiền nhiệm lừng lẫy của mình là Thánh Benoît de Nursie. Chiến dịch truyền giáo của ngài tiếp tục ở phía nam bán đảo, tại Campanie, Calabrie và Pouilles. Trên con đường mình, ngài chữa lành thể xác và tâm hồn.

Với người bệnh, ngài tỏ rất nhân từ. Ngài luôn tìm được lời an ủi và khi có thể, ngài giải thoát họ khỏi đau khổ. Ngài khuyên họ không nên đòi hỏi cách khắc phục một cách quá thiếu kiên nhẫn hoặc khắc nghiệt. Ngài cung cấp cho họ thức ăn họ cần, ngay cả trong những ngày ăn chay. Và để họ không phải xấu hổ vì tội lỗi, chính ngài đã ăn và không xấu hổ khi đi đến các chợ thành phố để xin thịt cho họ. Tình yêu đi trước luật pháp.



Chữa lành người bại liệt (Thầy ăn danh, Pisa, Nhà thờ Thánh Phanxicô, thế kỷ 13). D. R.

Ngài tỏ ra đặc biệt dịu dàng và kiên nhẫn với những tâm hồn đau khổ mặc dù ngài ghê tởm tội lỗi. Ngài đến giúp đỡ những người đang gặp rắc rối vì cảm dỗ hoặc chán nản sau nhiều lần tái phạm. Ngài yêu cầu họ tránh khỏi hình phạt và sự bắt nạt. «Một người cha tốt không nên là một bạo chúa. Tốt hơn là loại bỏ những dịp phạm tội và không để những người sẽ gặp khó khăn khi đứng dậy vấp ngã», ngài thích lặp lại.

Quy luật thứ hai

Nhận thấy rằng Dòng của mình đang dần vượt khỏi tầm tay, Phanxicô quyết định viết một điều luật mới để đáp lại yêu cầu của Hugolin và Elie.

Ngài buồn bã lưu ý rằng gia đình lớn của ngài hiện nay có cấu trúc chặt chẽ, chia thành nhiều tỉnh và được giám sát bởi các Bề trên. Các tu viện được xây dựng, mỗi tu viện đều có bề trên. Mọi nơi lời khấn sống thanh bần đều bị từ bỏ : các anh em sở hữu những cuốn sách có minh họa ; một số người ngủ thiếp đi với đầu tựa vào đệm lông vũ ; các Anh em Hèn mọn đang tìm kiếm chức thánh. Phải hành động nhanh chóng để khẳng định lại điều cốt yếu.

Sau đó, những cuộc thảo luận lớn bắt đầu giữa Phanxicô và Elie : hai quan điểm đối lập nhau xuất hiện. Elie, nhận thức được thực tế, mong muốn nói lỏng các yêu cầu liên quan đến nghèo khổ ; ông kêu gọi đưa ra những quy định rõ ràng để tất cả anh em có thể thực hiện. Về phần mình, Phanxicô lại nói theo cách kiên trì hơn nhiều : trong khi đòi hỏi phải từ bỏ hoàn toàn, một món quà không thực tế của bản thân, ngài muốn các anh em hành động một cách tự phát, không theo bất kỳ chỉ dẫn cụ thể nào, như thể chỉ bị cuốn theo đức tin của họ mà thôi.

Cuối cùng, vào mùa hè năm 1223, cùng với Léon và một tu sĩ khác, người *Poverello* đã rút lui đến ẩn thất Fonte Colombo gần Rieti : hai hang động bám vào sườn núi được dùng làm căn phòng. Sau bốn mươi ngày ăn chay, việc viết luật bắt đầu. Léon, anh Léon hiền lành, viết theo sự chỉ bảo của Phanxicô.

Các anh em rải rác khắp các tỉnh đều biết rằng Phanxicô đang viết một phiên bản chính thức của luật lệ này. Người ta lo lắng. Người cha không đề xuất một lý tưởng sống mà chỉ mình ngài mới có thể theo đuổi được sao ? Elie, được một số người và những người khác cảnh báo, đã đến Fonte Colombo, cùng với một số bề trên, để định hướng văn bản theo hướng mong muốn nếu vẫn còn thời gian. Phanxicô, cảm thấy bối rối trong lúc ẩn dật, không tuân thủ lệnh và đuổi khách đi mà không thương tiếc.

Tuy nhiên, Elijah không từ bỏ. Khi nhận được tác phẩm đã hoàn thành, ông thấy rằng nỗi sợ hãi của mình chính đáng : chắc chắn văn bản này ngắn hơn văn bản năm 1221, nhưng về cơ bản vẫn giữ nguyên sự nghiêm ngặt và tính kiên quyết như vậy. Để có thời gian tham khảo ý kiến của Hồng y, Léo giả vờ làm mất các cuộn giấy da. Không có ích gì : Phanxicô không bị lừa và cần phải có một cuộc thảo luận thẳng thắn. Sau một số sửa

đổi được bên cải cách thông qua, quy định mới đã được trình lên đại hội - nơi nó vẫn còn gây nhiều tranh cãi.

Điểm mà cuối cùng Phanxicô phải nhượng bộ liên quan đến điều khoản về sự vâng phục theo đó một anh em không có nghĩa vụ phải vâng phục nếu mệnh lệnh được đưa ra không phù hợp với quy tắc, nếu nó dẫn đến tội lỗi hoặc tội ác. Đối với những người theo giáo luật, biện pháp cụ thể này cho phép bất kỳ anh em nào từ chức khỏi chức thánh - và điều này không thể chấp nhận được.

Bất chấp những sửa đổi này, bất chấp việc loại bỏ nhiều trích dẫn trong Phúc Âm, Phanxicô vẫn kiên định: văn bản được công bố vào ngày 29 tháng 11 năm 1223 theo sắc lệnh *Solet annuere* của Đức Honorius III vẫn chứa đựng những dòng cốt lõi về lý tưởng của ngài. Truyền thống Phanxicô đã đặt cho văn kiện quý giá này cái tên là Quy luật thứ hai hoặc Quy luật dứt khoát của Dòng Anh em Hèn mọn.

Mặc dù quy định này có tính chất quyết định nhưng không phải mọi thứ đều được giải quyết. Công trình của Phanxicô chỉ hoàn thành về mặt lý thuyết. Các cuộc tranh luận diễn ra trong quá trình soạn thảo văn bản làm nổi bật sự chia rẽ trong nội bộ, điều này trở nên rõ ràng sau khi đăng sáng lập qua đời.

Trích đoạn từ Quy tắc thứ hai (1223)

«Khi anh em tôi đi khắp thế gian, tôi khuyên bảo họ, cảnh báo họ và gởi gắm họ trong Chúa chúng ta là Đức Chúa Giêsu Kitô rằng hãy tránh cãi vã và tranh chấp, đừng xét đoán người khác. Nhưng họ hãy tử tế, thân thiện, dịu dàng, từ bỏ, nhẹ nhàng và khiêm tốn, tôn trọng và lịch sự với tất cả mọi người trong các cuộc trò chuyện. Họ không nên cưỡi ngựa trừ khi bắt buộc phải làm như vậy vì lý do cần thiết hoặc bệnh tật. Vào bất cứ nhà nào, trước tiên họ phải nói : Bình an cho nhà này!...»

«Tôi chính thức cấm tất cả anh em nhận bất kỳ đồng vàng hay tiền lẻ nào, dù trực tiếp hay thông qua trung gian...»

«Những anh em mà Chúa đã ban ơn để làm việc sẽ làm việc với lòng trung thành và tận tụy... Để đền bù cho công việc của mình, họ sẽ có thể nhận được những gì cần thiết cho cuộc sống của thân xác, cho chính họ và cho anh em của họ, ngoại trừ tiền bạc...»

«Các anh em không được sở hữu bất cứ thứ gì : nhà cửa, đất đai, hay bất cứ thứ gì. Giống như những người hành hương và người xa lạ trên thế gian này, phục vụ Chúa trong sự nghèo khó và khiêm nhường, họ sẽ đi ăn

xin với lòng tin tưởng, không đổ mắt, vì Chúa, vì chúng ta, đã trở nên nghèo khó trên thế gian này...»

Có hai luồng ý kiến đang nổi lên. Một mặt, những người anh em muốn sự tồn tại của tổ chức đề xuất, theo một cách rất thực tế, một sự điều chỉnh của quy luật, một sự thư giãn cần thiết do quy mô của chuyển động. Những anh em cải cách này sẽ được gọi là «tu viện» vì họ sống trong các tu viện. Mặt khác, các môn đệ những người đòi hỏi phải tuân thủ nghiêm ngặt lý tưởng về sự nghèo khó vẫn tiếp tục lang thang hoặc thường xuyên tự cô lập mình trong các ẩn thất trên núi, sống trong cảnh túng thiếu hoàn toàn. Những anh em này sẽ được gọi là «tâm linh» vì họ tự nhận mình là một phần của tinh thần Phanxicô nguyên thủy.

Tòa thánh, nhìn chung, ủng hộ nhánh ôn hòa đa số : sự phát triển của Dòng Anh Em Hèn Mọn là mục tiêu được Giáo hoàng đặc biệt quan tâm nhằm xóa bỏ mọi thái quá và ngăn chặn mọi sự cực đoan. Những người theo thuyết duy linh, mặc dù có lúc lảng dụi, đang phải đối mặt với sự đàn áp : phong trào của họ đang trở nên cứng rắn hơn và giọng điệu của nhóm *zelanti* đôi khi trở nên cay đắng. Tách biệt, dòng *fraticelli* có ý định, bất chấp mọi nghịch cảnh, duy trì sự tôn trọng thuần khiết nhất đối với lời khấn khó nghèo, đóng vai trò là người

bảo vệ di sản đích thực của thánh Phanxicô.

5. Những Năm Cuối

Giáng sinh 1223

Vào đầu tháng 12 năm 1223, Phanxicô cùng một số người bạn trung thành đã rời Rome sau khi nhận được sự chấp thuận cho Luật Dòng của mình. Những lữ khách đi về phía bắc và vài ngày sau đến thung lũng khắc nghiệt Rieti, tại Greccio, nơi các anh em được lãnh chúa địa phương cho mượn một hang động.

Giáng sinh đang đến gần. Phanxicô luôn có lòng sùng kính đặc biệt đối với ngày lễ trọng này. Ngài mong muốn người nghèo và người ăn xin được người giàu đãi tiệc vào ngày đó, bò và lừa được nhận thêm khẩu phần yến mạch và cỏ khô. «Nếu tôi gặp hoàng đế, ngài nói, tôi sẽ cầu xin ông ban hành một sắc lệnh cho tất cả những ai có thể gieo hạt trên đường vào ngày lễ này, để làm vui lòng các loài chim nhỏ và đặc biệt là các chị em chim sơn ca của chúng ta». Ngài khóc khi nghĩ đến cảnh khốn cùng của Đức Mẹ Maria và Chúa Con trong máng cỏ ở Bethlehem.

Năm đó, muốn truyền tải toàn bộ sự thật của Phúc Âm, Phanxicô quyết định gọi lại sự ra đời của Đấng Cứu Thế thông qua một dàn dựng khiêm nhường. Tất cả cư dân ở các làng xung quanh đều được mời tham

gia. Người ta mang theo máng cỏ và rơm. Người nông dân cho mượn một con bò và một con lừa. Diễn viên và quần chúng được chỉ định. Và khi đêm Giáng sinh đến, mọi người tụ tập trong niềm vui quanh hang động được thắp sáng bằng những ngọn đuốc. Một linh mục cử hành thánh lễ trên máng cỏ được dùng làm bàn thờ. Phanxicô, mặc áo lễ *dalmatic* dành cho phó tế, hát Phúc Âm và giảng bài. Trong suốt buổi lễ, thái độ và lời nói của ngài cho thấy ngài đã trải nghiệm sự kiện này như thể Chúa Hải Đồng vừa mới chào đời.

Sự đổi mới của Phanxicô chứng tỏ một nền tâm linh mới, theo một phương pháp sư phạm thích ứng, đáp ứng được kỳ vọng của các tín hữu ngày càng gắn bó với bản chất con người của Chúa Kitô và đặc biệt là với sự ra đời khiêm nhường của Người. Giáo hội, mặc dù không tin tưởng vào các vở kịch sân khấu và lệnh cấm cử hành Bí tích Thánh Thể trên các bàn thờ tạm thời, sẽ công nhận trong lễ Giáng sinh của Greccio sự khởi đầu của một phong tục đẹp đẽ có khả năng xây dựng con người bình thường.

Trích đoạn từ Thư gửi tất cả các tín hữu (1224)

«Vì tôi là người hầu của tất cả mọi người, tôi có nghĩa vụ phải phục vụ tất cả mọi người, và trở thành người hầu của những lời thom tho của Chúa tôi cho tất cả mọi người. Bây giờ tôi thấy rằng tôi không thể, vì bệnh tật và sự yếu đuối của cơ thể, đến thăm tất cả mọi người; Đây là lý do tại sao tôi có ý tưởng gửi cho bạn lá thư và thông điệp này, để truyền đạt cho bạn những lời của Chúa Giêsu Kitô của chúng ta...»

«Chúng ta hãy yêu người lân cận như chính mình. Và nếu ai không muốn hoặc không có khả năng yêu người lân cận như chính mình, thì ít nhất đừng làm hại người ấy, nhưng hãy làm điều tốt cho người ấy...»

«Những người được trao quyền phán xét người khác hãy thực hiện chức vụ phán xét của mình với lòng thương xót, như thể họ muốn được Chúa thương xót...»

«Vì vậy, chúng ta hãy có lòng bác ái và khiêm nhường: hãy bỏ thí vì việc đó rửa sạch tâm hồn khỏi vết nhơ tội lỗi...»

«Chúng ta cũng phải ăn chay, kiêng các thói hư tật xấu và tội lỗi, tránh ăn uống quá độ...»

«Chúng ta không nên khôn ngoan hay thận trọng theo xác thịt ; nhưng phải đơn sơ, khiêm nhường và trong sạch... »

Những lá thư năm 1224

Từ đầu năm 1224, Phanxicô cảm thấy ngày tàn của mình đã đến gần. Trong hai năm nữa, ngài sẽ sống, chịu đựng nhiều đau khổ, mà không có một lời phàn nàn, và sẽ can đảm tiếp tục công việc của mình đối với anh em mình cho đến phút cuối cùng.

Vào mùa xuân và mùa hè năm 1224 diễn ra những lá thư mà ngài đọc để mở rộng quy tắc và đưa ra lời khuyên cuối cùng. Những «thông điệp» này được gọi là *Thư gửi toàn thể tín hữu, Thư gửi toàn thể giáo sĩ, Thư gửi toàn thể dòng tu*. Chúng có mục đích mang tính tổng quát, phổ quát. Chúng cho phép Phanxicô, người không thể rời khỏi ẩn thất ở Thung lũng Rieti, một lần nữa truyền tải thông điệp về tình anh em, lời kêu gọi hòa giải, nhân danh Chúa Giêsu Kitô.

Phép lạ của Alverne

Để chuẩn bị cho cái chết, Francis rời thung lũng Rieti và sau khi băng qua quê hương Ombrie, đến Toscane để lui về trên núi. Ngài đến đích vào ngày 15 tháng 8 năm

1224 để dự lễ Đức Mẹ Lên Trời, cùng với các anh em Léon, Illuminé, Massée, Ange và Sylvestre.

Ngay sau lễ Đức Mẹ Lên Trời, lịch phụng vụ thời đó chứng kiến sự khởi đầu của Mùa Chay Saint-Michel - một thời gian kiêng khem và cầu nguyện kéo dài từ ngày 16 tháng 8 đến ngày 28 tháng 9 - một trong những Mùa Chay đánh dấu năm bằng sự xen kẽ giữa thời gian cách ly khắc khổ và vui tươi. Hơn bất kỳ tín hữu nào khác, Phanxicô muốn chuẩn bị để mừng lễ Tổng lãnh thiên thần Michael một cách xứng đáng và yêu cầu anh em mình tôn trọng việc tĩnh tâm của mình. Ngài chọn một hang động đào sâu vào vách đá, chỉ có thể tới được bằng cách băng qua một cây cầu - một tấm ván đơn giản bắc qua một khe nứt. Chỉ có Leon mới có thể đến mang bánh mì và nước cho ngài mỗi ngày ; trước bình minh anh cũng sẽ có thể tham gia cùng ngài và cùng nhau họ sẽ hát kinh sáng. Trong những lần viếng thăm, Leo ngạc nhiên vì thấy Phanxicô xuất thần, bừng cháy lòng nhiệt thành với Chúa, Đấng mà ngài không bao giờ ngừng cầu nguyện.

Vào khoảng ngày 14 tháng 9, vào thời điểm diễn ra lễ Suy tôn Thánh Giá, phép lạ về các dấu thánh đã được những người viết tiểu sử đầu tiên ghi lại. Truyền thống này dựa trên lời chứng của Illuminé và đặc biệt là của

Léon, người bị hấp dẫn bởi những manh mối và cuối cùng được chính Phanxicô tâm sự.



Thánh Phanxicô nhận các dấu thánh (Bonaventura Berlinghieri, Pescia, nhà thờ thánh Phanxicô, 1235).

© Alinari Anderson-Giraudon.

Theo lời kể lại về sự kiện này, Phanxicô đã nhìn thấy một thiên thần lông lầy xuất hiện phía trên ngài trước khi bình minh, một thiên thần có sáu cánh, rất nhanh chóng mang hình dáng của Chúa Giêsu bị đóng đinh. Thánh Phanxicô, cháy bỏng tình yêu và nỗi đau, sau đó

đã nhận được năm vết thương của Chúa Kitô một cách kỳ diệu : trên tay, trên chân và trên cạnh sườn của ngài là những vết thương của Cuộc Khổ Nạn.

Theo quan điểm của các nhà sử học, sự kiện này rõ ràng đặt ra một vấn đề, ngay cả khi có nhiều lời chứng thực về sự tồn tại của những vết thương tương tự như vết thương của Chúa Kitô, mà Phanxicô phải chịu trên cơ thể mình từ khi rời Alverne cho đến khi qua đời - tức là từ tháng 9 năm 1224 đến tháng 10 năm 1226. Các dấu thánh là một phép lạ mà người ta có thể chấp nhận hoặc bác bỏ. Nhưng ngoài cuộc tranh luận này, chúng ta cũng nên nhớ lại ý nghĩa biểu tượng hấp dẫn được truyền thống thánh sử mang lại.

Sự thánh hóa là đỉnh cao tuyệt vời của một cuộc hành trình mẫu mực : Phanxicô luôn nỗ lực noi gương cuộc sống của mình theo Chúa Kitô ; khi gần chết, ngài nhận được ân sủng cao cả và khủng khiếp là được trở nên nghèo giữa những người nghèo, được kết hợp với Chúa Giêsu chịu đóng đinh. Do đó, Phanxicô thực sự là *alter Christus*, là Chúa Kitô khác, là *speculum perfectionis*, là tấm gương phản chiếu sự hoàn hảo.

Một ngày sau Ngày lễ Thánh Michel, Phanxicô và Léon rời Alverne để trở về Sainte-Marie-des-Anges. Vị tông đồ, người gần như bị mù và chịu nhiều đau đớn,

không thể đi lại được nữa : một người nông dân và con lừa của ngài đi cùng hai người hành hương. Mặc dù sức khỏe của Phanxicô không tốt, nhưng con đường được chọn không phải là ngắn nhất : nếu họ đi qua thung lũng sông Tibre và băng qua Borgo Sansepolcro và Città di Castello, họ cũng đi vòng qua vùng núi. Cuộc hành trình trở thành chuyến tông du ; nó cũng trở thành một cuộc diễn hành khải hoàn : mọi người tụ tập lại để nhìn thấy vị thánh, chạm vào ngài, để lấy một số thánh tích trên người ngài, trên quần áo ngài. Người anh em hèn mọn cố gắng tự vệ hết sức có thể, che giấu những vết thương ở tay, chân và hông. Khi không vắng mặt, đắm chìm trong lời cầu nguyện, ngài an ủi và chữa lành những người bệnh được mang đến cho ngài. Người nông dân tốt bụng đi cùng họ đã không kiên nhẫn chịu đựng những thử thách và nguy hiểm của chuyến đi như hai người anh em : Phanxicô thương hại anh ta và đã làm mọi cách để xoa dịu nỗi đau của anh ta.

Hơn một tháng sau khi rời Alverne, Phanxicô đã đến Portioncule, nơi các anh em của ngài đã chào đón ngài một cách nồng nhiệt. Sau vài tuần nghỉ ngơi, ngài lại lên đường. Vẫn cười đùa, ngài thực hiện chuyến truyền giáo ở Ombrie và Marches.

Mùa đông năm 1224-1225 đã trôi qua như thế. Vào cuối cuộc hành hương khó khăn này, Phanxicô trở về Assise.

Bài Thánh ca

Có lẽ vào cuối tháng 3 - hoặc có thể là muộn hơn trong năm - Phanxicô bắt đầu sáng tác Bài ca tạo vật. Đây là bài ca tạ ơn tuyệt vời dành cho Chúa - một lễ kỷ niệm mà ngài liên kết mọi tạo vật.

**Bài ca tạo vật hoặc Bài ca của Anh Mặt trời
(1225)**

Lạy Thiên Chúa tối cao, toàn năng và tốt lành,
mọi vinh quang và danh dự,
lời chúc tụng và ngợi khen, đều thuộc về Ngài,
và xứng hợp cho riêng mình Ngài, ôi Đấng tối cao,
không một ai xứng đáng gọi Danh Ngài.

Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi, với muôn loài tạo vật,
đặc biệt nhất Ông Anh Mặt Trời,
anh là ánh sáng ban ngày, nhờ Anh, Ngài soi chiếu
chúng tôi,

Anh đẹp và tỏa ánh rạng ngời,
anh tượng trưng Ngài, ôi Đấng tối cao.

Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi, vì Chị Trăng và muôn

Sao

Chúa tạo dựng trên nền trời :
lung linh, cao quý và diễm lệ.

Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi, vì Anh Gió,
Không khí và Mây trời,
cảnh thanh quang và bát tiết tứ thời
nhờ Anh, Chúa bảo tồn muôn vật.

Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi, vì Chị Nước,
thật ích lợi và khiêm nhu,
quý hóa và trinh trong.

Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi, vì Anh Lửa,
nhờ Anh, Chúa sáng soi đêm,
Anh đẹp và vui tươi,
hùng tráng và mạnh mẽ.

Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi, vì Chị chúng tôi, là
Mẹ Đất,
Chị nâng đỡ, Chị dịu dặt
Chị sinh ra bao thứ trái,
hoa muôn màu giữa ngàn cỏ dại.

Hãy ngợi khen và chúc tụng Chúa tôi,
hãy tạ ơn
và phụng sự Người với trọn lòng khiêm hạ.

Giọng điệu của bài thơ rạng rỡ này tương phản với hoàn cảnh tạo nên nó.

Những khổ thơ khác nhau gửi đến Anh Mặt Trời, đến Chị Mặt Trăng và các Vì Sao, đến Anh Gió, đến Chị Nước, đến Anh Lửa và đến Chị Mẹ Đất - được Phanxicô sáng tác sau một đêm ở chân núi Assise, tại Saint-Damien, gần tu viện của Clara, bạn của ngài, em gái nhỏ của ngài. Một đêm đầy kịch tính : nằm trên mặt đất, trong túp lều làm bằng cành cây, bị chuột đồng hành hạ, chịu đựng cái lạnh, đau đớn, gần như tuyệt vọng, Phanxicô nhận được sự an ủi thiêng liêng ; sau đó ngài ngâm nga những câu thơ đầu tiên của bài thánh ca này, hân hoan vui sướng và chúc tụng đáng sáng tạo ; và rất nhanh chóng ngài ấy đã mời các anh em của mình hát bài hát này cùng mình.

Được Phanxicô thiết kế, Bài ca tạo vật chứng minh cho một trong những đặc điểm cốt lõi của sứ điệp Phanxicô : nỗi khổ, nỗi đau, phiền muộn đủ loại không chỉ phải chịu đựng một cách hoàn toàn thanh thản mà còn phải luôn biến thành niềm vui.

Niềm vui này hiện diện ngay trong tác phẩm Bài ca : các khổ thơ, giống như những câu thơ trong Kinh thánh, nối tiếp nhau theo nhịp điệu thẩm thía như một bài kinh cầu nguyện. Từ vựng tuy rất đơn giản nhưng lại mang

nhieu màu sắc phong phú ; các tính từ rất nhiều và âm áp : nước *hữu ích, khiêm nhường, quý giá và trong sạch*; lửa *đẹp đẽ, vui tươi, mạnh mẽ và bền bỉ*. Những câu thơ trong Bài ca tạo vật gợi nhớ lại cuộc đời của Phanxicô, bị cuốn đi bởi một thôi thúc thi ca. Đó là công trình của người nhạc sĩ, người tung hứng Chúa, người ở Ý cũng như ở Viễn Đông chưa bao giờ ngừng hát về Chúa của mình, kết hợp cử chỉ với lời nói.

Bài hát thể hiện tình cảm huynh đệ của ngài dành cho các tạo vật, một tình cảm hoàn toàn phụ thuộc vào tình yêu của ngài dành cho Chúa. Lời ngợi khen không dành cho chính các tạo vật : chúng ta không đọc «Ngợi khen các tạo vật». Phanxicô không phải là người theo thuyết phiếm thần ngoại giáo ; ngài không dừng lại sự chiêm nghiệm của mình về thiên nhiên thần thánh ; trước hết, ngài không yêu thiên nhiên vì chính nó : ngài nhận ra trong đó công trình và dấu ấn của Chúa. Bài ca lặp lại «Lạy Chúa, xin ngợi khen Chúa...», và các tạo vật ở đó đề cùng nhau tôn vinh Chúa. Phanxicô không coi thiên nhiên là bị nguyên rủa và ô uế như những người theo phái Cathare Manichéen ; ngài từ chối *contemptus mundi*, «khinh thường thế giới»; ngài không nhìn thấy trong thực tại trần gian này công việc của ma quỷ, mà là công việc của một Thiên Chúa, Đấng sáng tạo nên vũ trụ.

Nơi trung tâm thành phố

Mặc dù chịu đau khổ, Phanxicô không quên xã hội loài người ; ngài từ chối việc cô lập mình trong sự chiêm niệm. Việc chọn phương ngữ Assise để sáng tác Bài ca tạo vật là biểu hiện cho tính chất tông đồ trong lời cầu nguyện của ngài : trong khi tiếng Latin là ngôn ngữ phụng vụ duy nhất được công nhận, thì bài ca ngợi khen này, mới mẻ trong chính cách viết của nó, lại dễ hiểu đối với cả những người đơn sơ nhất. Việc sáng tác một bài thánh ca bằng ngôn ngữ hàng ngày - ngôn ngữ của những cử chỉ nhỏ, của đường phố và gia đình - là một thách thức. Nhưng Phanxicô biết rằng mọi người cần lòng mộ đạo tự phát của mình, một thứ thơ ca nồng nhiệt mà chỉ có thể diễn tả bằng ngôn ngữ sống động.

**Khổ thơ về sự tha thứ (tháng 6 năm 1225
hoặc tháng 7-8 năm 1226)**

«Ngợi khen Chúa, Chúa tôi, vì những người
tha thứ vì yêu thương Ngài ;
chịu đựng gian khổ và bệnh tật :
họ sẽ hạnh phúc nếu họ giữ được hòa bình
vì nhờ Ngài, Đấng Tối Cao, họ sẽ được đội mão triều
thiên».

Vị tông đồ sử dụng bài hát của mình như một công cụ hoán cải : ngài ngâm nga bài hát và yêu cầu mọi người cùng hát theo. Vào tháng 6 năm 1225 - hay một năm sau đó theo một cách giải thích khác về dữ liệu tiểu sử - Phanxicô đã thêm một khổ thơ vào Bài ca của mình trong những hoàn cảnh rất cụ thể.

Podestà và giám mục Assise đã xảy ra xung đột công khai. Podestà - một người từ bên ngoài thành phố, về mặt lý thuyết được xã chọn để làm quan tòa và xoa dịu các cuộc đấu tranh phe phái - đã trở thành công cụ của một đảng duy nhất có hành động gây tổn hại đến lợi ích của Giám mục Guido và các đồng minh của ông. Guido, người độc đoán và dễ nổi nóng, không ngần ngại trục xuất đối thủ của mình. Về podestà, ông trả lời bằng cách ra lệnh thổi kèn thông báo rằng việc bán hoặc mua bất cứ thứ gì từ giám mục và liên lạc với ông ta theo bất kỳ cách nào đều bị cấm.

Lòng căm thù này khiến Phanxicô buồn bã, ngài thương hại những nhân vật phản diện. Nhân dịp này, ngài thêm một câu vào Bài ca của mình, một bài thánh ca về sự hòa hợp và tha thứ.

Phanxicô ra lệnh cho các anh em đến thành phố để đưa hai kẻ thù lại với nhau và hát cho họ nghe Bài ca tạo vật, kèm theo lời kêu gọi hòa bình mới của ngài.

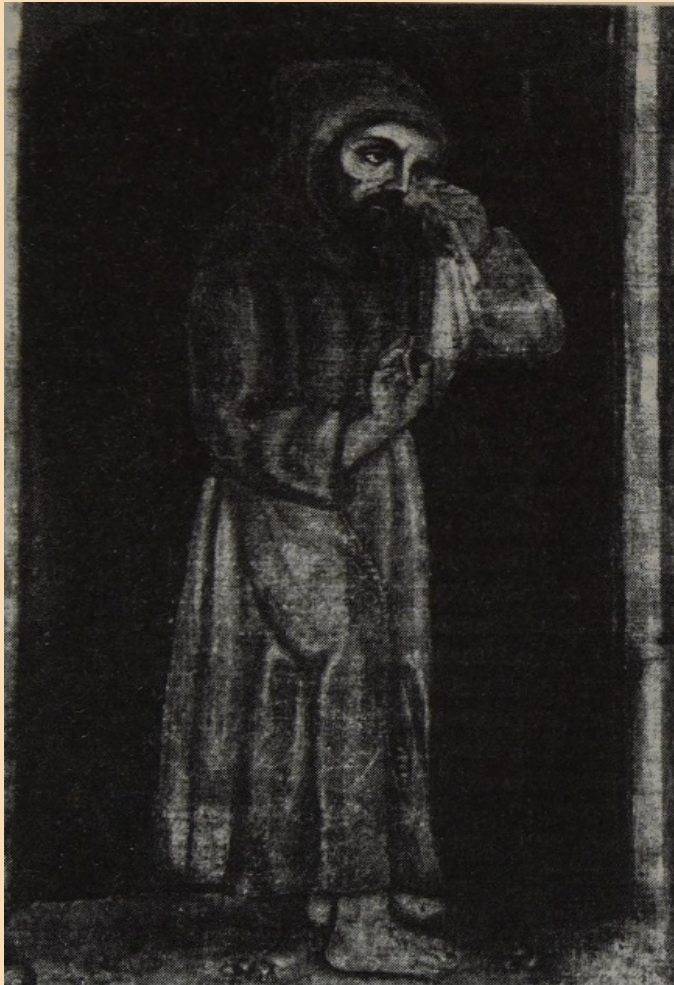
Không lâu sau, các sứ giả trở lại và thông báo sự hòa giải các kẻ thù trước toàn dân.

Một lần nữa, Phanxicô cho thấy sự quan tâm của mình đến đời sống công cộng. Như ngài đã làm ở Arezzo, Pérouse, Sienne, Damiette hay những nơi khác, vị tông đồ của hòa bình đã cam kết, ngài bước vào chính trường để thúc đẩy tình yêu thương giữa con người.

Đường Thánh Giá

Khi sức khỏe của Phanxicô ngày càng xấu đi, Hugolin và Élie trở nên lo lắng. Họ thúc đẩy người bệnh nặng tự chăm sóc bản thân, để làm dịu cơ thể đau đớn tội nghiệp của mình. Phanxicô, lúc đầu từ chối lắng nghe, cuối cùng đã nhượng bộ : ngài đồng ý rời Assise và đến Rieti, nơi Giáo hoàng và các hồng y của ngài đang họp - một vị trí dự phòng cho giáo triều đã chạy trốn khỏi Rome và tình hình bất ổn xã hội ở đó. Ở đây, cha sẽ được hưởng lợi từ sự chăm sóc của các bác sĩ lo cho giáo hoàng.

Sau một hành trình khó khăn qua những ngọn núi, người bệnh đã đến Rieti vào đầu tháng 7 năm 1225. Ngài nhận được sự chào đón nồng nhiệt từ toàn thể triều đình giáo hoàng, đặc biệt là Hồng y Hugolin.



Phanxicô Bệnh Nhân (Thầy Vô Danh, Tu Viện Greccio, thế kỷ XIV ?). D. R.

Khi đến nơi mà sự khôn ngoan của các anh em đã dẫn dắt, sau nhiều do dự, Phanxicô đành phải chấp nhận suy nghĩ về thân xác mình.

Theo phong tục thời bấy giờ, để chữa bệnh đau mắt và các bệnh khác mà ngài mắc phải, người ta đã lấy máu, người ta đã đắp thuốc, người ta chuẩn bị thuốc mỡ và thuốc nhỏ mắt cho ngài. Nhưng những phương pháp điều trị này tỏ ra không hiệu quả. Tabald le Sarrasin, một bác sĩ danh tiếng thân cận với Giáo hoàng, đã quyết định đốt điện thái dương để Phanxicô có thể lấy lại thị lực.

Ca phẫu thuật được thực hiện vào mùa hè tại Fonte Colombo, nơi bệnh nhân đã lui về. Phương pháp điều trị bao gồm việc áp một thanh sắt nóng đỏ gần mắt để giảm đau. Khi đến lúc, Phanxicô đã có một cử chỉ lùi lại, sau đó, lấy hết can đảm, yêu cầu người anh em của mình là Lửa, loài vật cao quý và hữu ích nhất, hãy lịch sự với mình và đừng làm mình đau khổ quá nhiều. Trước sự ngưỡng mộ của mọi người, sau khi bị bỏng nặng, Phanxicô tuyên bố rằng ông không cảm thấy gì cả.

Ca phẫu thuật này không hiệu quả và chỉ làm tăng thêm đau khổ cho bệnh nhân.

Sau khi trải qua lễ Giáng sinh tại Fonte Colombo, vào đầu năm 1226, Phanxicô được gửi đến Sienne, nơi có không khí trong lành hơn so với thung lũng âm ứ Rieti. Tại đó, ngài tiếp tục trải qua nhiều đợt điều trị khác nhưng cũng vô ích như lần trước. Tình trạng của ngài thậm chí còn tệ hơn. Ngài bị xuất huyết dữ dội. Người ta tin rằng giờ cuối cùng của ngài đã đến. Nhưng cuộc khủng hoảng đã qua và Phanxicô cảm thấy được giải thoát khỏi sự tiến triển không thể tránh khỏi của căn bệnh.

Ngay cả trong những lúc khó khăn nhất, bệnh nhân vẫn nghĩ đến anh em mình. Giữa lúc sống và chết, ngài gọi Anh Benoît đến để trông chừng và đọc di chúc của ngài. Một tuyên bố rất ngắn gọn, đầy sự dịu dàng dành cho tất cả những người thân yêu, nhưng vẫn hết sức kiên quyết về những điều cốt yếu.

Di chúc của Siena (tháng 4 - tháng 5 năm 1226)

«Hãy viết rằng tôi chúc lành cho tất cả anh em của tôi, những người hiện đang ở trong Dòng của chúng ta và những người sẽ đến đó cho đến tận thế.

Tôi quá yếu và đau đớn đến nỗi không thể nói được; tôi muốn tuyên bố ngắn gọn di chúc của mình trong ba

từ :

Xin cho họ luôn yêu thương nhau để tưởng nhớ đến phước lành và di chúc của tôi ;

Xin cho họ luôn yêu mến và tôn kính Đức Mẹ Thánh Nghèo của chúng ta ;

Xin cho họ luôn tỏ ra trung thành và phục tùng các giám mục và toàn thể hàng giáo sĩ của Mẹ Hội Thánh thánh thiện của chúng ta.»

Được cảnh báo về tình trạng đáng báo động của người bệnh, Elie quyết định phải đưa người trở về Assise trước khi quá muộn. Đó cũng là mong ước tha thiết nhất của *poverelle*. Vì vậy, Phanxicô lại lên đường, bị ném đi ném lại trên lưng một con lừa. Ngài dừng lại ở Cortone, tại ẩn thất Celle. Bệnh phù nề mà ngài mắc phải đã lan rộng ra toàn thân. Ngài không còn có thể tự nuôi sống mình được nữa. Tuy nhiên, Lại phải ra đi. Thay vì đi qua Pérouse, những người anh em đi cùng Phanxicô quyết định đi đường vòng qua Gubbio về phía bắc, sau đó qua Nocera về phía tây : họ lo sợ rằng thị trấn đối thủ sẽ bắt cóc người đàn ông hấp hối để lấy thánh tích cho riêng mình. Trong lúc Phanxicô đang trong tình trạng tồi tệ nhất, một đội quân lính từ Assise cuối cùng đã tham gia cùng đoàn lữ hành và hộ tống họ về thành phố. Bây giờ

là cuối tháng 8. Dân chúng Assise dành sự chào mừng chiến thắng cho «vị thánh» của họ. Người ta vô cùng vui mừng. Tiếng chuông vang reo lên. Người ta tạ ơn trời đã đưa Phanxicô trở về quê hương.

Cái chết của poverello

Người lãnh nhận các Dấu thánh được đặt trong cung điện giám mục. Những người lính canh bảo vệ ngài khỏi sự hung hăng của đám đông. Mặc dù sức khỏe của Phanxicô đã khá hơn đôi chút, nhưng ngài biết rằng cái chết của mình đã gần kề : ngài gọi Ange và Léon đến và yêu cầu họ hát *Bài ca tạo vật*, sau đó ngài thêm vào bằng giọng yếu ớt một câu thơ cuối cùng, câu thơ của chị gái mình là Thần Chết.

Theo yêu cầu của người hấp hối, hai anh em Ange và Léon không ngừng hát những bài ca ngợi Chúa hòa hợp với toàn thể tạo vật. Nhưng Elie không thích những sở thích nhất thời này và lo sợ rằng chúng sẽ làm tổn hại đến hình ảnh của vị thánh tương lai. Phanxicô không bỏ cuộc và tiếp tục hát và hân hoan: «Tôi cảm thấy rất gần Chúa», ngài nói.

Khi mùa hè sắp kết thúc, Phanxicô bày tỏ mong muốn rời khỏi tòa giám mục và được đưa đến Sainte-Marie-des-Anges để chết ở một nơi phù hợp với lý tưởng

nghèo khó của ngài.

Đoàn diễu hành khởi hành, theo sau là đám đông lớn. Sau khi đi qua Portaccia, người ta đến bệnh viện phong. Sau đó, Phanxicô yêu cầu đặt cáng mà ngài đang nằm; ngài đứng thẳng dậy một chút và muốn ngắm nhìn quê hương mình lần cuối ; với đôi mắt gần như mù của mình, ngài phân biệt được thành phố tốt đẹp với những ngôi nhà màu đất son, ngập tràn ánh sáng mặt trời, xếp thành từng tầng, bên kia các bức tường, chen chúc xung quanh Saint-Rufin, Saint-Marie-de-la-Minerve, Saint-Marie-Majeure, Saint-Pierre... Và xa hơn nữa, hầu như không thể nhận thấy, những sườn núi có nhiều cây cối của núi Subasio, nơi ẩn náu Carceri vô cùng thân thương với ngài.

Khổ thơ của chị gái Tử thần (tháng 9 năm 1226)

«Ngợi khen Chúa, Chúa tôi,
về chị em chúng ta là Sự Chết về thể xác,
mà không một người sống nào có thể thoát khỏi.
Khốn thay cho những ai chết trong tội trọng ;
Phước cho những ai sự chết thấy làm theo ý Chúa,
vì cái chết thứ hai sẽ không làm hại được họ».

Khi đến Portioncule, các anh em đưa người hấp hối vào một túp lều gần nhà nguyện mà chính tay ngài đã xây dựng lại cách đây hai mươi năm.

Những suy nghĩ cuối cùng của ngài là về những người anh em của mình đang ở xa, bận rộn với việc Vương quốc Thiên Chúa sắp đến, ở Ý hoặc ở các quốc gia khác. Ngài viết cho họ một bản di chúc khác, dài hơn di chúc của Sienne. Một văn bản tóm tắt cuộc đời, hành động và lý tưởng lớn của ngài, trong đó mỗi quan tâm của ngài cũng được thể hiện dưới dạng những khuyến nghị mới, kiên trì và đáng thương.

Trích từ Di chúc

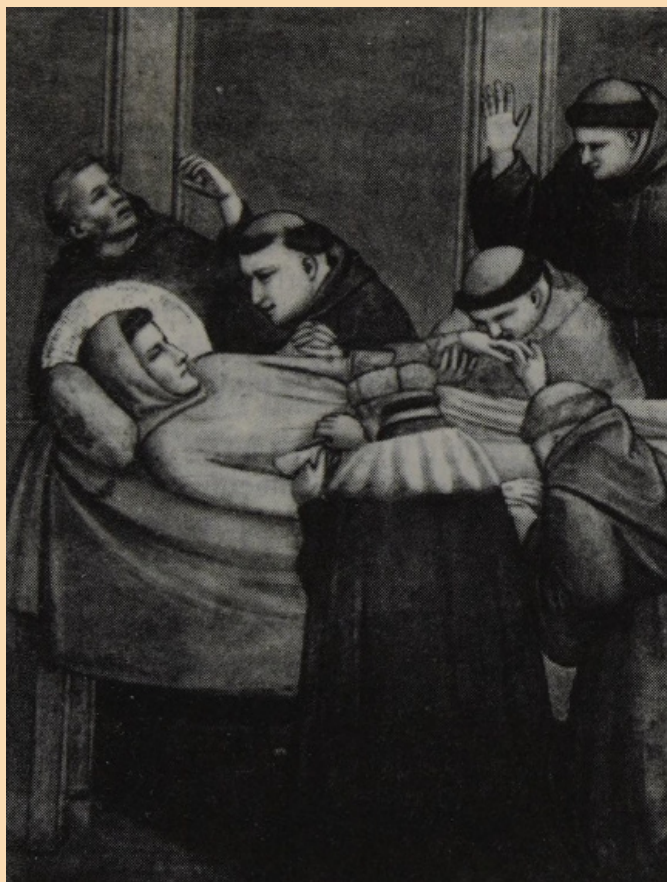
(đầu tháng 10 năm 1226)

«Anh em đừng nói : Đây là một luật mới ! Không : đó là sự trở lại quá khứ của chúng ta, một lời khuyên răn, một lời khuyên nhủ và đó là di chúc mà tôi, người em nhỏ Phanxicô của anh em, gửi đến anh em, những người anh em đáng kính của tôi, để chúng ta có thể tuân giữ một cách công giáo hơn Luật mà chúng ta đã hứa với Chúa sẽ tuân giữ».

Ngài đã gửi lời nhắn cuối cùng tới hai người bạn của mình, Clara và Jacqueline. Ngài cấm Clara đeo đuôi nổi buồn và động viên chị ấy đừng bao giờ đi chệch khỏi con đường nghèo khó của Chúa Giêsu cùng các chị em của mình. Ngài yêu cầu Jacqueline, người không sống trong tu viện, đến sớm nhất có thể và mang theo, ngoài những thứ cần thiết cho việc chôn cất ngài, chiếc bánh mà cô đã làm khi ngài còn ở Rome và là chiếc bánh mà ngài rất thích. Phanxicô, một Phanxicô khác khổ, vài ngày trước khi qua đời, đã cho thấy một cách cảm động sự gắn bó của ngài với cuộc sống, với xác thịt, con đường cần thiết hướng tới cuộc sống vĩnh hằng. Nhưng ngài vừa mới đọc xong bức thư thì Jacqueline đã xuất hiện ở ngưỡng cửa căn lều : được cảnh báo về bệnh tình của Phanxicô, cô đã lên đường, với ý định mang theo, như thể theo linh cảm, mọi thứ Phanxicô muốn.

Vào ngày cuối cùng, ngày 2 tháng 10, tức là thứ Bảy, ngài yêu cầu lột bỏ áo dài và nằm trên mặt đất. Theo nguyện vọng của ngài, tro cốt đã được rắc lên người ngài để tượng trưng cho sự phân hủy đang chờ đợi cơ thể ngài. Và khi màn đêm buông xuống, bằng giọng yếu ớt, ngài đã ngâm nga một bài thánh ca sám hối :

«Tiếng con kêu lên cùng Đức Giavê,
bằng giọng nói của con, con cầu xin Chúa;
con trút hết nỗi lòng mình trước mặt Ngài,
phơi bày nỗi thống khổ của con trước mặt Ngài».



Thánh Phanxicô trên giường bệnh (Giotto, Florence, Nhà thờ thánh. Croce, Nhà nguyện Bardi, khoảng năm 1325). © Alinari-Viollet.

Theo khả năng tốt nhất của mình, ngài tiếp tục bài hát và cuối cùng đi đến những câu thơ cuối cùng thể hiện sự kinh hoàng nhưng cũng là niềm tin hoàn toàn của ngài vào sự tha thứ và cứu rỗi :

«Xin lắng nghe lời cầu xin của con,
vì con đang ở trong vực thẳm bất hạnh ;
xin giải cứu con khỏi những kẻ ngược đãi con,
vì chúng mạnh hơn con.

Xin hãy đưa linh hồn con ra khỏi ngục tù,
để con có thể ca ngợi danh Chúa ;
những người công chính đang chờ đợi con :
hãy trao phần thưởng cho tôi. »

Sự im lặng sau đó lan rộng. Phanxicô đã kết thúc cuộc đời mình tại đó, *poverello* ngay cả khi đã chết, được bao quanh bởi những người bạn trung thành nhất, hướng những suy nghĩ cuối cùng của mình tới Chúa dưới hình thức một bài hát được hát lên một cách dũng cảm đến âm tiết cuối cùng. Cái chết của ngài là sự phản ánh cuộc đời ngài.

Lời nhắn mà ngài để lại cho những người anh em đang đau buồn vào ngày 2 tháng 10 năm 1226 vẫn được truyền lại cho chúng ta nguyên vẹn. Thông điệp về hòa bình và tình yêu. Sự hòa giải hoàn hảo giữa con người

với nhau, giữa con người với chính mình, giữa con người với thế giới, giữa con người với cái chết, một sự hòa giải mang tính vũ trụ đạt đến đỉnh cao nơi Chúa là Đấng sáng tạo. Và để công bố tin mừng này, bằng một giọng điệu luôn rất sống động, đầy niềm vui và thơ ca.

Cuộc đời thánh Phanxicô thành Assise

Phanxicô thành Assise (1182-1226) - chàng trai trẻ vô tư và lập dị này, người đã trở nên điên cuồng vì Chúa và là một nhà truyền giáo không biết mệt mỏi - là tấm gương về sự tìm kiếm không ngừng nghỉ một sự nghèo khó truyền giáo tuyệt đối hơn bao giờ hết. Cuộc tìm kiếm khắc nghiệt và khủng khiếp này được soi sáng bởi niềm vui liên tục và được làm dịu đi bởi một bài thơ trong treo đã trở thành quy luật của cuộc sống. Vào cuối cuộc hành trình, *poverello* để lại thông điệp về hòa bình và tình yêu : ngài mời gọi đồng loại hòa giải với chính mình, với thế giới và với Thiên Chúa là Đấng sáng tạo.

Michel FEUILLET, sinh năm 1949, giảng dạy văn học và văn minh Ý tại Đại học Lyon III.

Trên trang bìa : Bức tranh vô danh từ tu viện Benedictine ở Subiaco, Nhà nguyện Thánh Grégoire, trước năm 1224. Ảnh Scala ở Florence.